



Australian Government
Department of Social Services

Beginning a Life in Australia

Welcome to Australia



Tiếng Việt
Vietnamese

Tập sách *Bắt Đầu Cuộc Sống tại Úc* được Department of Immigration and Citizenship (Bộ Di Trú và Công Dân Vụ Úc) xuất bản và được đăng trực tuyến tại www.immi.gov.au/living-in-australia/settle-in-australia/beginning-life

Quý vị được khuyến cáo đọc tập sách này trên máy tính vì cuốn sổ chứa nhiều liên kết đến nhiều trang mạng cung cấp các thông tin phụ. Tập sách này được duyệt lại và xuất bản hàng năm và có sẵn theo định dạng PDF.

Nếu quý vị mong muốn đưa ra bình luận hay đề xuất nào về *tập sách Bắt đầu Cuộc Sống tại Úc*, quý vị có thể điền vào biểu mẫu phản hồi trực tuyến trên trang mạng của bộ tại www.immi.gov.au/contacts/forms/services/services-form.htm

Ghi nhớ: Nếu quý vị muốn nói chuyện với một tổ chức chính phủ hoặc không chính phủ và quý vị cần trợ giúp của thông dịch viên xin gọi cho **Translating and Interpreting Service (TIS National) – Dịch vụ Phiên Dịch và Thông Dịch gọi tắt là số 13 1450** trong giờ làm việc thường là từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều.

Yêu cầu TIS National sắp xếp một cuộc đối thoại ba chiều giữa quý vị, một trong các thông dịch viên của họ và tổ chức mà quý vị muốn nói chuyện. Xem chương 2, *Giúp đỡ về Anh Ngữ* để có thêm thông tin về TIS National.

Các số điện thoại: Số điện thoại bắt đầu bằng 1800 là những số điện thoại miễn phí nếu quý vị gọi từ máy điện thoại tư nhân và được tính theo giá cước cuộc gọi địa phương nếu gọi từ các trạm điện thoại công cộng. Những số điện thoại bắt đầu bằng 13 hoặc 1300 được tính theo giá biểu cuộc gọi nội hạt. Một vài số điện thoại bắt đầu bằng 1300 hoặc 1800 chỉ có thể dùng ở vùng ngoại vi thủ phủ tiểu bang. Giá biểu điện thoại di động sẽ được áp dụng nếu quý vị gọi bằng điện thoại di động.

Đối với những số điện thoại không bắt đầu bằng 13, 1300 hoặc 1800: Nếu gọi từ ngoài nước Úc, quay đầu số nước Úc 61, kế đến là mã số địa phương mà không đi kèm bấm số 0, sau đó là số điện thoại muốn gọi. Nếu gọi từ trong nước Úc nhưng ngoài tiểu bang hay vùng lãnh thổ muốn gọi, quay mã số địa phương, sau đó là số điện thoại muốn gọi.

Ngày xuất bản: 2012

Lời phủ nhận: Trong khi Department of Immigration and Citizenship (DIAC) – Bộ Di Trú và Công Dân Vụ gọi tắt là, và những người đóng góp đã cố gắng bảo đảm rằng những tư liệu trong tập sách này chính xác vào thời điểm phát hành, tập sách này trình bày bao quát về nhiều vấn đề có thể thay đổi thường xuyên. Bộ và những người đóng góp không chịu trách nhiệm về sự sơ suất nếu có bất cứ ai bị mất mát hoặc bị thiệt hại do việc tin cậy vào những tư liệu trong tập sách này.

Việc tham khảo những trang mạng bên ngoài được cung cấp giúp người đọc tiện lợi hơn và không tạo thành sự xác thực cho những thông tin tại những trang mạng đó hoặc bất cứ tổ chức, hàng hóa hay dịch vụ nào liên quan. Bộ Di Trú và Công Dân Vụ không chấp nhận trách nhiệm cho sự chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật của những tư liệu chứa trong bất cứ trang mạng nào được đề cập đến trong tập sách này.

© Bản quyền của Commonwealth of Australia 2012

Tập sách này có bản quyền. Ngoài những việc sử dụng được cho phép theo *Đạo Luật Bản Quyền 1968*, không được sử dụng bất cứ phần nào của tập sách cho bất cứ việc gì mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản từ Chính Phủ Liên Bang. Những yêu cầu và thắc mắc liên quan đến việc sử dụng và bản quyền hãy gửi đến địa chỉ:

Commonwealth Copyright Administration
Attorney General's Department
Robert Garran Offices
National Circuit
Barton ACT 2600

hoặc đăng tại www.ag.gov.au/cca

Mục Lục

Mục Lục	3
Giới thiệu	6
1 Những điều nên làm càng sớm càng tốt	7
A. Nộp đơn xin Số Thuế	7
B. Đăng ký Medicare	8
C. Mở tài khoản ngân hàng	8
D. Đăng ký với Centrelink	9
E. Liên lạc Dịch Vụ Thẩm Tra Sức Khỏe	9
F. Đăng ký học Anh Ngữ	10
G. Ghi danh nhập học cho con	10
H. Xin lấy bằng lái xe	10
2 Giúp đỡ với Anh Ngữ	12
Translating and Interpreting Service (Dịch vụ Phiên dịch và Thông dịch liên bang, gọi tắt là TIS National)	12
Học Anh Ngữ	13
3 Các trường hợp khẩn cấp	16
Police (Cảnh sát)	16
Ambulance (Xe cứu thương)	16
Fire brigade (Sở cứu hỏa)	17
Thiên Tai	17
Những số điện thoại khẩn cấp khác	18
4 Tìm sự giúp đỡ ở đâu	19
Settlement Grants Program (Chương Trình Trợ Cấp Ổn Định Cuộc Sống)	19
Những trợ giúp ổn định đời sống bước đầu dành cho di dân diện nhân đạo	20
Đĩa DVD thông tin ổn định đời sống	20
Các tổ chức cộng đồng và tôn giáo	20
Giúp đỡ Khẩn cấp	21
Cố vấn bằng điện thoại trong trường hợp gặp khủng hoảng	22
5 Gia Đình	23
Hôn nhân và các mối quan hệ khác	23
Các dịch vụ dành cho những người trẻ	23
Thông tin dành cho cha mẹ	24
Child Support Agency (Cơ Quan Hỗ Trợ Trẻ Em) – hỗ trợ cha mẹ ly thân	24
Thông tin dành cho người cao tuổi	25
Tìm thân nhân	25
6 Xã hội Úc	26
Trách nhiệm và những giá trị đạo đức	26
Bình đẳng và chống kỳ thị	27
Tình nguyện	28
Gặp gỡ mọi người và giao tiếp với họ	28
Phép lịch sự	28
Trang phục	29
Những cách nói thông thường của người Úc	29
7 Luật pháp Úc	30
Những hành vi tội phạm	30
Lái xe	33
Thuốc phiện, hút thuốc và uống rượu	34
Trợ giúp luật pháp	35

8	Gia cư	36
	Thuê nhà hoặc căn hộ tự nhân	36
	Rent Assistance (Trợ Cấp Mướn Nhà)	36
	Quyền hạn và trách nhiệm của người thuê nhà	37
	Mua nhà hoặc căn hộ	38
	Nhà chính phủ	38
	Nhà ở khẩn cấp	39
	Những dịch vụ cần thiết cho nơi ở của quý vị	39
	Liên lạc bằng điện thoại	40
	Thu nhặt rác và tái chế	40
9	Nhân dụng	41
	Tìm việc làm	41
	Centrelink	41
	Job Services Australia (Dịch Vụ Việc Làm Úc)	41
	Thông tin thêm	42
	Bằng cấp	42
	Quyền lợi và bảo hộ tại nơi làm việc	44
	Sức khỏe và an toàn nơi làm việc	45
	Quỹ Hưu Bổng	46
10	Tiền tệ	47
	Dịch vụ tài chánh	47
	Thuế vụ	47
	Tiền Vay Nợ và Tín Dụng	50
	Bảo hiểm	50
	Xin tư vấn tài chính	50
	Consumer protection (Bảo vệ người tiêu dùng)	51
11	Family Assistance Office (Văn Phòng Hỗ Trợ Gia Đình) và trợ cấp của Centrelink	53
	Điều kiện của Family Assistance Office	53
	Những trợ cấp của Family Assistance	53
	Thời gian chờ đợi của Centrelink	54
	Trợ cấp Centrelink	55
	Các Dịch Vụ Khác của Centrelink	57
	Trợ giúp khác cho những người có thu nhập thấp	57
	Nhờ người khác liên lạc với Centrelink hoặc Family Assistance Office cho quý vị	58
	Chứng minh danh tính của quý vị	58
	Trợ giúp bằng ngôn ngữ của quý vị	58
	Quyền và nghĩa vụ của quý vị	59
12	Giao thông	61
	Phương tiện giao thông công cộng	61
	Xe tư nhân	61
13	Giáo dục và giữ trẻ	63
	Giữ trẻ	63
	Nhóm chơi của trẻ	63
	Học đường	64
	Vocational Education and Training (Giáo Dục Hướng Nghiệp và Đào Tạo)	65
	Các khóa học ngắn tại cộng đồng	66
	Trường đại học	66
	Trợ cấp hỗ trợ sinh viên	67
	Hỗ trợ sinh viên quốc tế	67

14 Hệ thống y tế	68
Medicare	68
Centrelink Health Care Card (Thẻ Chăm sóc Y tế Centrelink).....	69
Bảo hiểm y tế tư	69
Chăm sóc y tế.....	70
Các dịch vụ y tế tại tiểu bang và vùng lãnh thổ	72
Cổ vấn cho nạn nhân của tra tấn và tai biến	73
Sự an toàn và ngăn ngừa tai nạn cho trẻ em.....	74
Chủng ngừa.....	74
Dịch vụ nha khoa.....	74
Muốn sử dụng dịch vụ chăm sóc cho người già.....	75
Khiếu nại về dịch vụ chăm sóc y tế.....	75
15 Giải trí, truyền thông và phong cách sống	77
Các sinh hoạt ngoài trời và sự an toàn	77
Môi trường.....	77
Báo chí, truyền hình và phát thanh	78
Internet (Mạng lưới thông tin toàn cầu).....	78
Đánh bạc	79
Tiếng ồn.....	79
Thú vật	79
16 Chính quyền địa phương và các dịch vụ cộng đồng.....	80
Các dịch vụ do chính phủ địa phương cung cấp	80
Các dịch vụ đa văn hóa	81
Các thư viện	81
Thu nhặt rác và tái chế	81
Australian Government Regional Information Service (Dịch Vụ Thông Tin Địa Phương Của Chính Phủ Úc).....	81
17 Thị thực và quốc tịch.....	82
Visa (Thị thực).....	82
Resident Return visas (Thị thực tái nhập cảnh cho cư dân).....	82
Thân nhân đến Úc thăm viếng	82
Công ty tư vấn di trú có đăng ký	83
Kiểm tra trực tuyến thông tin thị thực của quý vị	83
Quốc tịch Úc	83

Giới thiệu

Chào mừng quý vị đến với nước Úc.

Tập sách này dành cho tất cả những người di dân tương lai hoặc mới đến Úc. Những người bảo trợ cũng có thể thấy tập sách này hữu ích. Những người di dân diện tị nạn và nhân đạo cũng có thể tham khảo thông tin do Department of Immigration and Citizenship (DIAC) cung cấp đặc biệt dành cho họ.

Các tổ chức chính phủ và cộng đồng cung cấp cho cư dân Úc một loạt các dịch vụ. Tập sách này sẽ cung cấp cho quý vị giới thiệu cơ bản về các dịch vụ và trợ giúp sẵn có cũng như những nơi quý vị có thể đến để xin chỉ dẫn. Tập sách sẽ giúp quý vị tìm và liên lạc với những dịch vụ mà quý vị cần.

Điều quan trọng quý vị cần biết là một số di dân thường trú và đa số những người nhập cư vào Úc với thị thực tạm thời có thể không hội đủ điều kiện để được sử dụng tất cả mọi dịch vụ đề cập đến trong tập sách này.

Xin từ từ đọc tập sách này một cách kỹ lưỡng. Chúng tôi tin rằng quý vị sẽ thấy tập sách này bổ ích khi quý vị bắt đầu cuộc sống mới tại Úc. Quý vị nên sử dụng ấn bản mới nhất sẵn có tại trang mạng 'Living in Australia' www.immi.gov.au/living-in-australia/settle-in-australia/beginning-life

Chúng tôi đề nghị quý vị nên đọc các Chương từ 1-4 trước. Những chương này nói về các vấn đề quan trọng liên quan đến quý vị trong những tuần lễ đầu tiên của quý vị tại Úc.

Những vấn đề quý vị sẽ phải đương đầu khi quý vị bắt đầu cuộc sống của mình tại Úc rất phức tạp. Cuộc sống của quý vị sẽ có những thử thách và cả những phần thưởng. Chung cuộc, sự thành công của quý vị sẽ tùy thuộc vào chính nỗ lực của quý vị cũng như những hỗ trợ của những người có thể giúp đỡ quý vị.

Xin tận hưởng việc ổn định đời sống trong ngôi nhà mới của quý vị.

1 Những điều nên làm càng sớm càng tốt

Chương này đề cập đến tám điều quan trọng quý vị nên làm càng sớm càng tốt sau khi đến Úc. Ba điều đầu tiên rất quan trọng đối với tất cả những người mới đến.

A. Nộp đơn xin tax file number (TFN) Số thuế gọi tắt là TFN

B. Đăng ký Medicare

C. Mở tài khoản ngân hàng

Năm điều còn lại có thể quan trọng tùy thuộc vào tình trạng của quý vị.

D. Đăng ký với Centrelink (Bộ Xã Hội)

E. Liên lạc Dịch vụ Thăm tra Sức khỏe

F. Đăng ký học Anh Ngữ

G. Ghi danh nhập học cho con

H. Lấy bằng lái xe

Xem Chương 2, *Trợ giúp với Anh Ngữ* để có thông tin về dịch vụ thông dịch và về việc biên dịch giấy tờ.

A. Nộp đơn xin Số Thuế

Người lao động Úc trả thuế cho chính phủ bằng thu nhập của mình. Để nhận được thu nhập ở Úc, quý vị cần **tax file number (TFN) – số thuế**.

Một tax file number (số thuế) là một con số độc nhất được cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp để giúp việc quản lý thuế và các chương trình khác của chính phủ. Tiền thu được từ thuế được sử dụng cung cấp cho các chương trình và dịch vụ của chính phủ như đường xá, trường học và bệnh viện.

Thu nhập bao gồm lương bổng từ việc làm, tiền do chính phủ trợ cấp, tiền kiếm được từ việc đầu tư bao gồm tiền lãi trong tài khoản tiết kiệm.

Cách nộp đơn xin số thuế

Nếu quý vị di cư tới Úc hoặc có thị thực cư trú tạm thời cho phép quý vị làm việc tại Úc, quý vị có thể xin một số thuế tại trang mạng của **Australian Taxation Office (ATO)** (chọn phần 'individuals') hoặc bằng cách gọi điện đến số máy ghi dưới đây hoặc bằng cách ghé thăm Tax Office (Sở Thuế Vụ) hay bằng giao dịch của Centrelink để lấy một mẫu đơn xin số thuế.

Liên Lạc Sở Thuế Vụ Liên Bang – Australian Taxation Office (ATO) gọi tắt là

Liên lạc bằng điện thoại	13 2861
Dịch Vụ Thông Dịch và Biên Dịch	13 1450 – 24 Giờ
Xin số thuế trực tuyến	Đăng ký trực tuyến TFN cá nhân
Ghé thăm văn phòng	Vị trí các quầy tiếp tân của ATO
Số này dành cho những người dùng ngôn ngữ khác tiếng Anh	Thông tin về thuế bằng các thông tin khác ngoài Tiếng Anh
Website (Trang thông tin)	www.ato.gov.au

Xem Chương 10, *Tiền* để có thêm thông tin về thuế.

B. Đăng ký Medicare

Chính Phủ Úc cung cấp trợ giúp chi phí y tế thông qua **Medicare**. Ngoài ra, theo chương trình Pharmaceutical Benefits Scheme (PBS) (gọi tắt là), chính phủ còn phụ trả một phần chi phí một số các loại thuốc men. Cả hai chương trình Medicare và Pharmaceutical Benefit Scheme (Chương Trình Lợi Ích Được Phép) đều do Medicare Australia điều hành.

Điều quan trọng cần biết là người nhập cư thường có đủ điều kiện nhận trợ giúp Medicare.

Nếu quý vị hội đủ điều kiện tham gia Medicare, quý vị có thể tiếp cận ngay lập tức các chương trình và dịch vụ chăm sóc y tế. Các chương trình này bao gồm chăm sóc miễn phí tại bệnh viện công, trợ giúp với các chi phí chăm sóc ngoài bệnh viện, và phụ cấp thuốc men.

Medicare có **Một tập sách thông tin** bằng tiếng Anh và được dịch ra 19 ngôn ngữ khác nhau. Bộ sách này chứa thông tin về các chương trình Medicare của Úc, các dịch vụ và giải thích các yêu cầu đòi hỏi để xin trợ giúp và trợ cấp. Hãy nhớ xin tập sách này khi đến văn phòng Medicare tại địa phương hoặc vào trang mạng Medicare Australia.

Cách gia nhập Medicare

Để đăng ký với Medicare, quý vị cần đến văn phòng Medicare và mang theo hộ chiếu và các giấy tờ thông hành khác. Nếu đạt tất cả các điều kiện đăng ký, quý vị sẽ được cấp số thẻ Medicare tạm thời để sử dụng. Thẻ Medicare của quý vị sẽ được gửi đến quý vị khoảng ba tuần sau đó.

Quý vị phải báo cho Medicare biết nếu quý vị thay đổi địa chỉ.

Cần chữa trị y tế khẩn cấp hãy đến khu cấp cứu 'Casualty' hay 'Emergency' tại các bệnh viện công làm việc suốt 24 giờ trong ngày.

Thông Tin Liên Lạc của – Medicare Australia

Liên lạc bằng điện thoại

13 2011

Ghé thăm văn phòng

[Địa điểm văn phòng Medicare](#)

Tập sách thông tin Medicare – sẵn có bằng nhiều ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh

[Tập sách thông tin](#)

Website (Trang thông tin)

www.medicareaustralia.gov.au

Bên cạnh Medicare còn có nhiều dịch vụ bảo hiểm y tế tư khác cung cấp bảo hiểm cho các dịch vụ không được Medicare hỗ trợ ví dụ như các dịch vụ chăm sóc nha khoa, dịch vụ chăm sóc nhân khoa và xe cứu thương tại hầu hết các tiểu bang và vùng lãnh thổ. Xem chương 14, *Hệ thống y tế* để có thêm thông tin về các chương trình và dịch vụ của Medicare Australia và về các dịch vụ bảo hiểm y tế tư.

C. Mở tài khoản ngân hàng

Tại Úc, mọi người giữ tiền của họ trong ngân hàng, hiệp hội gia cư và tổ hợp tín dụng. Đa số nguồn lợi tức là lương bổng và trợ cấp chính phủ trả thẳng vào một tài khoản ngân hàng đứng tên quý vị. Người Úc dùng thẻ ghi nợ để rút tiền từ tài khoản của họ trong ngân hàng và để mua sắm nhiều thứ.

Nếu quý vị mở một tài khoản tại ngân hàng, hiệp hội gia cư hay tổ hợp tín dụng **trong vòng sáu tuần sau khi mới đến** này quý vị thường chỉ phải xuất trình hộ chiếu như một chứng từ nhận dạng. Sau 6 tuần, quý vị sẽ cần phải xuất trình thêm các chứng từ nhận dạng khác khi muốn mở tài khoản và quý vị có thể sẽ gặp khó khăn nếu quý vị không có đầy đủ giấy tờ để nhận dạng bản thân. Hãy cho ngân hàng biết tax file number (TFN) (Số thuế của quý vị viết tắt là) để tránh phải đóng mức thuế cao trên số tiền lãi của quý vị.

Để có thêm thông tin về giao dịch ngân hàng xin xem liên kết dưới đây.

Hiệp Hội Ngân Hàng Úc

Trang mạng Những Thông Tin Cơ Bản về Tài Khoản Ngân Hàng

www.bankers.asn.au

D. Đăng ký với Centrelink

Một loạt các dịch vụ và thanh toán an sinh xã hội được cung cấp thông qua cơ quan chính phủ được gọi là **Centrelink**. Những cư dân mới đến Úc có thể đăng ký với Centrelink để được trợ giúp tìm việc, giúp công nhận các văn bằng ngoại quốc, và đăng ký các khóa học liên quan.

Tùy thuộc vào dạng thị thực, hầu hết cư dân mới đến phải đợi một khoảng thời gian trước khi có đủ điều kiện nhận trợ cấp. Quý vị có thể liên hệ với Centrelink để biết mình có đủ điều kiện nhận trợ cấp an sinh xã hội không.

Nếu quý vị hội đủ điều kiện, trợ cấp có thể được trả từ ngày quý vị liên hệ với Centrelink. Muốn được trả tiền trợ cấp ngay từ ngày mới đến Úc quý vị phải liên lạc với Centrelink vào ngày đến Úc và nộp đơn xin trợ cấp trong vòng 14 ngày.

Những di dân diện nhân đạo có thể hội đủ điều kiện nhận Trợ Cấp Khẩn bên cạnh những trợ cấp an sinh xã hội khác từ Centrelink. Nếu quý vị thuộc diện Chương Trình Nhân Đạo, quý vị phải xin trợ cấp trong vòng bảy ngày từ ngày đến Úc; hoặc phải liên lạc với Centrelink để thông báo ý định xin trợ cấp này trong vòng bảy ngày từ ngày đến Úc và nộp đơn xin trong vòng 14 ngày từ ngày liên lạc với Centrelink.

Nếu quý vị có con, quý vị có thể đủ điều kiện nhận trợ cấp Trợ Cấp Gia Đình do chính phủ cung cấp để giúp đỡ chi phí trong việc nuôi dưỡng con cái.

Centrelink cũng có mẫu đơn xin tax file number (Số Thuế) và có thể giúp quý vị nộp đơn này cho Sở Thuế Úc để quý vị có thể nhận được tiền trợ giúp mà không bị trễ nãi.

Thông Tin Liên Lạc Của Centrelink

Ghé thăm văn phòng

[Các văn phòng Centrelink](#)

Thông tin dành cho người di dân mới đến

[Trang mạng Moved to Australia.](#)

Số này dành cho những người dùng ngôn ngữ khác tiếng Anh

[Trang mạng chúng tôi nói ngôn ngữ của quý vị](#)

Website (Trang thông tin)

www.centrelink.gov.au

Những Dịch Vụ Của Centrelink

Liên Lạc Bằng Điện Thoại

Cuộc gọi Đa Ngôn Ngữ – chỉ dành cho các thắc mắc về Centrelink và Văn Phòng Hỗ Trợ Gia Đình – giúp đỡ bằng các ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh

13 1202

Tự phục vụ

13 6240

Dịch Vụ Việc Làm

13 2850

Khiếm tật, bệnh tật và người chăm nom

13 2717

Youth and Student Services
(Dịch vụ dành cho Thanh thiếu niên và Học sinh Sinh viên)

13 2490

Hỗ Trợ Dịch Vụ Trực Tuyến

13 2307

Quan Hệ Khách Hàng

1800 050 004

Australian Apprenticeships (Thông tin về Huấn nghệ tại Úc)

13 3633

Văn phòng trợ giúp gia đình

13 6150

Để có danh sách đầy đủ số điện thoại của Centrelink xin hãy ghé thăm [trang mạng của Centrelink](#).

Xem Chương 9, *Việc Làm* và Chương 11, *Trợ cấp Family Assistance Office* và *Centrelink* để có thêm thông tin.

E. Liên lạc Dịch Vụ Thăm Tra Sức Khỏe

Nếu quý vị ký vào **mẫu đơn số 815 về Dịch Vụ Thăm Tra Sức Khỏe (Health Undertaking)** theo yêu cầu của một chi nhánh bộ Di trú và Công Dân Vụ đặt tại nước ngoài, quý vị cần phải điện thoại Health Undertaking Service (Dịch vụ Thăm Tra Sức Khỏe) sau khi đến Úc.

Khi quý vị liên lạc đến Dịch vụ Thăm tra Sức khỏe, họ sẽ cho quý vị biết Văn phòng Y tế (Health Authority Clinic) gần nhất để quý vị đến tái khám.

Nếu quý vị đến bằng thị thực nhân đạo, quý vị cần thông báo cho cơ quan cung cấp dịch vụ Humanitarian Settlement Services (HSS) (Các Dịch Vụ Ổn Định Cuộc Sống Nhân Đạo gọi tắt là, là quý vị đã ký vào mẫu đơn Thăm Tra Sức Khỏe và họ sẽ giúp đỡ quý vị liên lạc và hẹn gặp Health Undertaking Service (Dịch vụ Thăm Tra Sức Khỏe).

Xem Chương 4, *Tìm kiếm hỗ trợ ở đâu* để có thêm thông tin về IHumanitarian Settlement Services.

Health Undertaking Service	Liên Lạc Bằng Điện Thoại
Điện thoại, Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều, Giờ Chuẩn Phía Đông	1800 811 334

F. Đăng ký học Anh Ngữ

Biết đàm thoại bằng Anh ngữ là điều rất quan trọng và là chìa khóa giúp quý vị ổn định đời sống một cách tốt đẹp. Nếu quý vị không biết nói tiếng Anh, chúng tôi đặc biệt khuyến khích quý vị nên học tiếng Anh trong thời gian sớm nhất có thể sau khi đến Úc.

Các khóa học Anh Ngữ cho những người mới tới Úc được tổ chức theo chương trình **Adult Migrant English Program (AMEP) Chương Trình Anh Ngữ Di Dân Tráng Niên gọi tắt là AMEP**. Là một cư dân mới, quý vị có thể hội đủ điều kiện học Anh Ngữ miễn phí tới 510 giờ. Chương trình Adult Migrant English Program (Chương Trình Tiếng Anh cho Người Nhập Cư Tráng Niên) có nhiều lựa chọn về các khoá học, cho nên quý vị vẫn có thể học Anh ngữ cho dù quý vị phải đi làm, chăm sóc cho gia đình hay có những bận bịu khác.

Xem Chương 2, *Giúp đỡ về Anh Ngữ* để có thêm thông tin về Adult Migrant English Program và truy cập liên kết Settlement Services Locator (Xác Định Dịch Vụ Ổn Định Cuộc Sống) để tìm các lớp Adult Migrant English Program gần quý vị nhất.

G. Ghi danh nhập học cho con

Quý vị nên ghi danh nhập học ở trường cho con em mình càng sớm càng tốt.

Tại Úc trẻ em phải đến trường từ năm tuổi cho đến khi hoàn tất Lớp 10. Trẻ em đã hoàn tất Lớp 10 phải tham gia vào học tập toàn thời gian, đào tạo hay đi làm, (ít nhất 25 giờ một tuần) hoặc tổng hợp các hoạt động trên cho đến khi các em đủ 17 tuổi.

Trẻ em cần học Tiếng Anh có thể nhận hỗ trợ Tiếng Anh cấp tốc.

See Chương 13, *Giáo dục và chăm sóc trẻ em* để có thêm thông tin.

H. Xin lấy bằng lái xe

Ở Úc quý vị phải có bằng lái xe để lái xe và chiếc xe phải được đăng bộ với chính phủ. Lái xe không có bằng lái và lái xe không đăng bộ là vi phạm pháp luật. Bằng lái và giấy đăng bộ xe do chính phủ tiểu bang hay vùng lãnh thổ cấp.

Nếu quý vị là thường trú nhân và có bằng lái xe đang hiện hành của một quốc gia khác bằng tiếng Anh hoặc có bản dịch chính thức, quý vị được phép lái xe trong 3 tháng đầu tiên sau khi đến Úc tại hầu hết các tiểu bang và vùng lãnh thổ.

Chú ý: Tại **Tasmania**, thời hạn ba tháng bắt đầu từ khi quý vị được cấp thị thực thường trú nhân, **mà không phải** là khi quý vị đến Úc.

Sau thời hạn ba tháng, nếu quý vị muốn lái xe, quý vị sẽ cần lấy bằng lái xe Úc thích hợp. Muốn lấy bằng lái xe, thông thường quý vị phải đậu một bài thi trắc nghiệm về kiến thức, một bài thi lái xe thực hành và một cuộc kiểm tra thị lực.

"Nếu quý vị không có bằng lái từ một nước khác, quý vị phải đậu một bài thi trắc nghiệm kiến thức để được phép học lái xe." Giấy phép học lái cho phép quý vị học lái xe. Khi quý vị có những kỹ năng thích hợp, quý vị có thể xin cấp bằng lái xe.

Tặng quà hay đưa hối lộ cho nhân viên công để nhận hỗ trợ trong việc lấy bằng lái xe là vi phạm pháp luật.

Xin tham khảo bảng dưới đây để tìm hiểu thêm về việc xin cấp bằng lái xe và đăng bộ xe tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Licensing and Motor Vehicle Registration Agency (Cơ Quan Cấp Bằng Lái và Đăng Bộ Xe)	Liên Lạc Bằng Điện Thoại	Website (Trang Mạng)
ACT	Road Transport Authority	02 6207 7000	www.rego.act.gov.au
NSW	Roads and Traffic Authority	13 2213	www.rta.nsw.gov.au
NT	Motor Vehicle Registry (Đăng Bộ Xe)	1300 654 628	www.nt.gov.au/transport/mvr/
QLD	Lấy Bằng Lái và Đăng Bộ	13 2380	www.transport.qld.gov.au
SA	Chuyên Chở	13 1084	www.transport.sa.gov.au
TAS	Giao Thông Tasmania	1300 851 225	www.transport.tas.gov.au
VIC	VicRoads	13 1171	www.vicroads.vic.gov.au
WA	Department of Transport (Bộ Giao Thông)	13 1156	www.transport.wa.gov

Chú ý: Xe phải được đăng bộ để có thể sử dụng trên đường và Luật giao thông và luật liên quan đến việc lái xe sau khi uống rượu quá mức ấn định tại Úc rất nghiêm ngặt, quý vị phải tuân thủ.

Xem Chương 7, *luật của Úc* dưới đầu mục *Lái xe* để có thêm thông tin về luật giao thông.

Xem Chương 2, *Giúp đỡ với Anh Ngữ* để có thông tin về việc biên dịch chính thức bằng lái ngoại quốc.

2 Giúp đỡ với Anh Ngữ

Translating and Interpreting Service (TIS National) (Dịch vụ Phiên dịch và Thông dịch liên bang, gọi tắt là TIS National)

Thông dịch

Translating and Interpreting Service (Dịch Vụ Thông Dịch và Phiên Dịch gọi tắt là TIS National) có thể cung cấp dịch vụ thông dịch ngay lập tức và có các thông dịch viên cho hơn 180 ngôn ngữ và thổ ngữ. Nếu quý vị cần giao tiếp với một ai đó không biết nói ngôn ngữ của quý vị, TIS National có thể giúp đỡ được.

Thông dịch qua điện thoại làm việc 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần và có thể giúp đỡ trong các trường hợp khẩn cấp tại bất cứ nơi nào trên toàn nước Úc. Quý vị có thể sử dụng dịch vụ để giao tiếp với một loạt các cơ quan chính phủ, các nhóm cộng đồng và các doanh nghiệp.

Thông thường TIS National Quốc Gia tính phí cho dịch vụ thông dịch. Khi quý vị liên lạc với một cơ quan chính phủ, họ có trách nhiệm chi trả chi phí thông dịch. Một số doanh nghiệp và dịch vụ cộng đồng cũng có thể cung cấp dịch vụ thông dịch miễn phí.

Để sử dụng TIS National interpreter hãy gọi **13 1450** và nói với nhân viên tổng đài ngôn ngữ mà quý vị nói. Nhân viên trực tổng đài sẽ liên lạc với thông dịch viên cho ngôn ngữ của quý vị để giúp quý vị. Khi quý vị được kết nối với thông dịch viên hãy nói với thông dịch viên tên và số điện thoại của tổ chức quý vị muốn liên lạc. Quý vị cần phải gọi trong giờ làm việc của tổ chức mà quý vị muốn liên lạc. Thông thường giờ làm việc ở Úc là 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.

Nếu quý vị cần thông dịch viên khi quý vị đến gặp bác sĩ, quý vị có thể nhờ bác sĩ liên lạc với TIS National qua đường dây Doctor's Priority Line (Đường dây ưu tiên dành cho bác sĩ) để sắp xếp dịch vụ thông dịch qua điện thoại. Bác sĩ cũng có thể yêu cầu thông dịch viên đến tận nơi thông dịch nếu cần. Dược sĩ cũng có thể sử dụng thông dịch qua điện thoại để nói chuyện với quý vị về thuốc men. Có những dịch vụ miễn phí do chính phủ cung cấp để trợ giúp quý vị.

Có thể dùng dịch vụ thông dịch qua điện thoại miễn phí khi liên lạc với những nhóm sau:

- các tổ chức cộng đồng, phí chính phủ, phi lợi nhuận
- Thành Viên Quốc Hội
- Nhân viên chính phủ địa phương (liên quan đến các vấn đề như các biểu giá, thu gom rác thải và các dịch vụ địa phương), và
- các nghiệp đoàn.

TIS National hoan nghênh thường trú nhân và công dân Úc muốn trở thành thông dịch viên có hợp đồng. Nếu quý vị thông thạo Anh ngữ và nói được ít nhất một ngôn ngữ khác, quý vị có thể nộp đơn xin làm việc cho TIS National trong tư cách thông dịch viên có hợp đồng. Quý vị có thể gọi điện cho **TIS National Interpreter Liaison Officer** (Nhân Viên Liên Lạc Thông Dịch Quốc Gia TIS) ở số **1300 132 621** để có thêm thông tin.

Phiên dịch các chứng từ quan trọng

Phiên dịch các chứng từ cá nhân liên quan đến việc ổn định đời sống (ví dụ như giấy chứng nhận kết hôn hay giấy khai sinh, bằng lái xe, hồ sơ giáo dục hoặc làm việc) sang Tiếng Anh sẵn có cho những người di dân có đủ điều kiện trong hai năm đầu sau khi họ đến Úc hoặc được cấp thường trú nhân. Dịch vụ này miễn phí. Thông tin thêm về điều kiện và phương thức tiếp cận dịch vụ biên dịch này có sẵn ở trang mạng của TIS National.

Thông Tin Liên Lạc Của Tis National

Telephone Interpreting Service
(Dịch vụ thông dịch bằng điện thoại)

13 1450 – 24 Giờ

Thông Tin Thông Dịch Quốc Gia TIS National

www.immi.gov.au/tis

Thông tin về biên dịch giấy tờ

www.immi.gov.au/living-in-australia/help-with-english

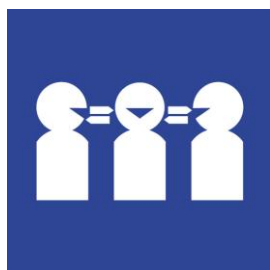
Thẻ ‘Tôi cần thông ngôn viên’

TIS National có thẻ ‘Tôi cần thông ngôn viên’ dành cho người không biết nói tiếng Anh và cần người thông dịch. Thẻ này được thiết kế để giúp những người không nói được Tiếng Anh yêu cầu thông dịch viên khi họ cần giao tiếp với các cơ quan chính phủ, nhóm cộng đồng và doanh nghiệp. Người không biết nói Tiếng Anh có thể trình thẻ này khi họ cần thông dịch viên.

Thẻ này có thông tin liên lạc của TIS National và khoảng trống để viết tên ngôn ngữ của quý vị. Bất cứ ai sinh sống tại Úc nhưng nói một ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh và muốn sử dụng thông dịch viên để giao tiếp đều có thể dùng thẻ này.

TIS National cung cấp thẻ này miễn phí cho nhiều cơ quan chính phủ, các nhóm cộng đồng, và những cơ sở hoạt động không nhằm vào việc kiếm lợi để những khách hàng không biết nói Tiếng Anh của họ sử dụng. Quý vị có thể xin thẻ này bằng cách gửi thư điện tử yêu cầu đến nhóm **TIS National Client Liaison and Promotions** (Liên lạc và Phát huy Dịch vụ của TIS National) tại tispromo@immi.gov.au hoặc bằng cách gọi **1300 655 820**.

Interpreter symbol (Biểu tượng thông dịch)



Interpreter Symbol là cách hướng dẫn đơn giản cho người có khả năng Tiếng Anh hạn chế rằng họ có thể yêu cầu hỗ trợ ngôn ngữ khi sử dụng các dịch vụ của chính phủ.

Quý vị có thể thấy biểu tượng ở những nơi cung cấp dịch vụ và thông tin của chính phủ và cộng đồng như bệnh viện công, đồn cảnh sát, trường học tiểu bang, trung tâm cộng đồng, văn phòng việc làm và nhà ở, hội đồng vùng và các nhà cung cấp dịch vụ ổn định chẳng hạn như trung tâm phục vụ người di dân.

Học Anh Ngữ

The Adult Migrant English Program (AMEP)

(Chương Trình Tiếng Anh Cho Người Di Dân Trưởng Thành AMEP)

Học Anh ngữ là một trong những bước đầu tiên và quan trọng nhất giúp quý vị ổn định đời sống thành công tại Úc và đạt được ý nguyện của mình.

Người dân Úc nói bằng nhiều ngôn ngữ nhưng để tham gia đầy đủ vào cuộc sống Úc quý vị cần phải nói được và hiểu được một vốn Tiếng Anh cơ bản. Không nói được Tiếng Anh, quý vị sẽ khó có thể tìm được việc và trở nên tự chủ. Và nói chung là quý vị cần có Tiếng Anh cơ bản nếu quý vị muốn trở thành công dân Úc.

Nếu quý vị hội đủ điều kiện được theo học các khoá AMEP, quý vị được cung cấp tới 510 giờ học Anh ngữ, hoặc cho tới khi quý vị đạt trình độ căn bản đủ để giao dịch, tùy theo quý vị đạt chỉ tiêu nào trước. Nếu quý vị nhập cư vào Úc diện tị nạn và đã trải qua nhiều kinh nghiệm khó khăn trong đời sống thí dụ như đã từng bị tra tấn hay gặp khủng hoảng trước khi đến Úc, hoặc có trình độ học vấn chính quy thấp, quý vị có thể được cung cấp nhiều giờ học Anh ngữ hơn.

Quý vị phải đăng ký xin học các khoá AMEP tại nơi cung cấp dịch vụ AMEP trong địa phương của mình trong vòng ba tháng sau khi đến Úc hoặc sau khi được vào qui chế thường trú. Quý vị phải bắt đầu đến lớp trong vòng một năm, bằng không quý vị có thể không được học các khoá Anh ngữ do AMEP cung

cấp. Một khi quý vị đã đăng ký, quý vị có thể dời thời gian bắt đầu đến lớp nếu còn phải bận rộn lo cho gia đình, công việc hay những trách nhiệm khác.

Các lớp AMEP có nhiều cách học để quý vị chọn lựa. Chương trình này có các lớp học toàn thời hoặc bán thời vào buổi tối và vào cuối tuần. Các lớp học được tổ chức tại thành phố và các vùng nông thôn. "Quý vị cũng có thể học tại nhà, theo chương trình học hàm thụ." Nếu quý vị có con chưa đủ tuổi đến trường, nhà cung cấp dịch vụ của quý vị có thể sắp xếp dịch vụ trông trẻ trong khi quý vị đến lớp.

Ngoài việc giảng dạy Anh Ngữ các giáo viên AMEP sẽ giúp quý vị hiểu rõ đời sống tại Úc cũng như các sinh hoạt hàng ngày như đi ngân hàng, mua sắm, xin việc làm và tham gia các sinh hoạt trong cộng đồng. Các bạn học của quý vị cũng có hoàn cảnh như quý vị và họ có thể chỉ dẫn cho quý vị ít nhiều.

Thông Tin Liên Lạc Của AMEP

Liên lạc bằng điện thoại	13 1881
Website (Trang thông tin)	www.immi.gov.au/amep
Thông tin bằng các ngôn ngữ khác Tiếng Anh	Thông tin về AMEP trên trang mạng bằng ngôn ngữ khác

Tìm Lớp học Tiếng Anh của AMEP

Lớp học Tiếng Anh được tổ chức tại các trung tâm học tập và nhiều địa điểm khác nhau. Sử dụng bản đồ ở đường liên kết phía dưới để tìm những lớp học AMEP và những nhà cung cấp dịch vụ gần quý vị nhất.

Settlement Services Locator

Website (Trang mạng)	Trang mạng tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ ổn định đời sống
----------------------	---

Quý vị có thể sử dụng đường liên kết dưới đây để xem danh sách tất cả những nhà cung cấp dịch vụ và các trung tâm học tập ở khắp Úc.

Tôi Có Thể Học Tiếng Anh Ở Đâu?

Danh sách quốc gia – những nhà cung cấp Adult Migrant English Program (Chương Trình Tiếng Anh Cho Người Trưởng Thành)	Tập sách Tôi Có Thể Học Tiếng Anh Ở Đâu?
---	--

Những lựa chọn học Tiếng Anh khác dành cho người lớn

Có các khoá dạy Tiếng Anh qua các chương trình có chủ đích do Bộ Giáo Dục, Nhân Dụng và Quan Hệ Nơi Làm Việc Department of Education, Employment and Workplace Relations (DEEWR) gọi tắt là DEEWR. DEEWR có ba chương trình dạy ngôn ngữ dành cho những người trưởng thành trong lứa tuổi làm việc (từ 15 đến 64 tuổi).

Chương trình thứ nhất mang tên **Language, Literacy and Numeracy Program (LLNP) (gọi tắt là LLNP)** Chương trình này cung cấp tối đa 800 giờ miễn phí dạy nói, đọc, viết Tiếng Anh và tính toán cho những ai gặp khó khăn tìm việc làm vì kém khả năng nói, đọc và viết Tiếng Anh.

Quý vị có thể hội đủ điều kiện cho Language, Literacy and Numeracy Program (LLNP) nếu quý vị không đủ điều kiện cho Adult Migrant English Program (AMEP) hoặc quý vị đã hoàn tất khóa học Adult Migrant English Program. Chương trình Language, Literacy and Numeracy Program bao gồm việc giảng dạy viết, nói, nghe và đọc Tiếng Anh, toán và hướng dẫn nghề nghiệp để giúp quý vị tìm việc. Muốn được tham gia chương trình này quý vị phải đăng ký theo diện Job Seeker (Người tìm việc) với Centrelink.

Thông Tin Liên Lạc Của Language, Literacy and Numeracy Program

Trang mạng	www.deewr.gov.au/llnp
------------	--

Chương trình thứ hai do DEEWR quản lý là Chương Trình **Workplace English Language and Literacy (WELL)**. Chương trình WELL cung cấp đào tạo cho người lao động Úc kỹ năng đọc, viết Anh Ngữ, tính toán.

Thông Tin Liên Lạc Của Workplace English Language and Literacy Program

Điện thoại

13 3873

Trang mạng

www.deewr.gov.au/well

Chương trình thứ ba do DEEWR điều hành là **English as a Second Language New Arrivals Program (ESL-NA) (Chương Trình Anh Dưới Dạng Ngôn Ngữ Thứ Hai Dành Cho Những Người Mới Đến gọi tắt là ESL-NA)**. Chương trình này cung cấp tiền học Anh Ngữ cho những học sinh di dân mới đến hội đủ điều kiện trong các trường Công Giáo, trường cấp trung học, tiểu học độc lập.

Chương trình nâng cao các cơ hội giáo dục và kết quả học tập của những học sinh mới đến có nguồn gốc không dùng Anh Ngữ bằng cách xây dựng khả năng Anh Ngữ và hỗ trợ việc tham gia vào các hoạt động giáo dục chính khóa.

Thông Tin Liên Lạc Của English as a Second Language New Arrivals Program

Điện thoại

1300 363 079

Trang mạng

www.deewr.gov.au

Các khoá Tiếng Anh cho người lớn cũng được giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và trung tâm cộng đồng. Có những khóa dạy Tiếng Anh cấp tốc cho các học sinh tiểu học và trung học dưới 18 tuổi mới đến hội đủ điều kiện.

Xem Chương 9, *Nhân dụng* và Chương 13, *Giáo dục và giữ trẻ* để có thêm thông tin về các chương trình giáo dục cho người lớn và trẻ em.

3 Các trường hợp khẩn cấp

Trong trường hợp khẩn cấp hãy gọi số **000** cho:

- **Police (Cảnh sát)**
- **Ambulance (Xe cứu thương)**
- **Fire brigade (Sở cứu hỏa)**

Số điện thoại **000 (Ba số không)** gọi miễn phí. Hãy sẵn sàng cung cấp tên, nơi quý vị đang gọi điện, số điện thoại quý vị đang gọi, và dịch vụ nào quý vị cần.

Nếu quý vị không biết nói tiếng Anh, trước hết hãy cho người trực điện thoại biết quý vị cần giúp đỡ về việc gì – nói **“Police (Cảnh sát)”**, **“Ambulance (Xe cứu thương)”** hoặc **“Fire (Hỏa hoạn)”** – và sau đó tên ngôn ngữ của quý vị. Quý vị sẽ được nối máy với thông dịch viên, xin đừng gác máy và thông dịch viên sẽ giúp đỡ quý vị nói chuyện với cảnh sát, cứu thương hoặc dịch vụ cứu hỏa.

Nếu quý vị sử dụng điện thoại nhà, dịch vụ khẩn cấp có thể tự động tìm được địa điểm của quý vị trong khi điện thoại được sử dụng, vì vậy xin hãy giữ máy. Quý vị có thể tìm thêm thông tin về **000 (triplezero)** Service (Dịch Vụ Ba Số Không) (Bao gồm nhiều ngôn ngữ khác tiếng Anh) tại www.triplezero.gov.au

Police (Cảnh sát)

Trong trường hợp **khẩn cấp**, điện thoại **000** và yêu cầu **“Police (Cảnh Sát)”**.

Đối với **những vấn đề** không khẩn cấp, xin gọi **13 1444** hoặc đồn cảnh sát địa phương của quý vị. Các số điện thoại của họ được liệt kê trong phần ‘Police Stations’ (Đồn Cảnh Sát) trong niên giám điện thoại [White Pages](#). Những dịch vụ do cảnh sát giúp đỡ đều miễn phí.

Tại Úc, mục tiêu của cảnh sát là bảo vệ đời sống và tài sản của cộng đồng, ngăn chặn và khám phá tội phạm, và giữ gìn an ninh trật tự. Cảnh sát có thể can thiệp vào gia đình nếu trong gia đình có sự xung đột hay có vấn đề về bạo hành, lạm dụng tình dục hay tâm lý trong gia đình. Cảnh sát không liên quan tới quân đội. Cảnh sát không có vai trò chính trị nào cả.

Xin xem dưới đây để có thông tin về dịch vụ cảnh sát liên bang, vùng lãnh thổ và tiểu bang.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Dịch Vụ Cảnh Sát	Trang Mạng
ACT	Cảnh Sát ACT	www.police.act.gov.au
NSW	Lực Lượng Cảnh Sát New South Wales	www.police.nsw.gov.au
NT	Cảnh Sát Northern Territory	www.pfes.nt.gov.au
QLD	Cảnh Sát Queensland	www.police.qld.gov.au
SA	Cảnh Sát South Australia	www.sapolice.sa.gov.au
TAS	Cảnh Sát Tasmania	www.police.tas.gov.au
VIC	Cảnh Sát Victoria	www.police.vic.gov.au
WA	Cảnh Sát Western Australia	www.police.wa.gov.au
Quốc Gia	Australian Federal Police (Cảnh Sát Liên Bang Úc)	www.afp.gov.au

Ambulance (Xe cứu thương)

Nếu quý vị cần xe cứu thương hãy gọi số **000** và nói **“Ambulance”**. Các xe cứu thương cung cấp dịch vụ y tế khẩn cấp và chuyên chở khẩn cấp các bệnh nhân tới bệnh viện. Cần ghi nhớ, **không gác máy** nếu quý vị không biết nói Tiếng Anh - hãy nói vào ống nói ngôn ngữ của quý vị (Vietnamese), sẽ có thông dịch viên nối máy với quý vị để giúp đỡ.

Quý vị có thể phải trả tiền cho việc sử dụng xe cứu thương phụ thuộc vào nơi quý vị sống, khoảng cách quý vị phải di chuyển bằng xe cứu thương, bản chất căn bệnh của quý vị và quý vị có đủ điều kiện nhận hỗ trợ chi phí không. Medicare không bao gồm chi phí xe cứu thương.

Xem Chương 14, *Hệ thống y tế* dưới đề mục *Hỗ trợ y tế*.

Tham khảo thông tin dưới đây để tìm hiểu thêm về dịch vụ xe cứu thương ở tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Ambulance Service (Dịch Vụ Xe Cứu Thương)	Trang mạng
ACT	ACT Ambulance Service (Dịch Vụ Xe Cứu Thương ACT)	www.ambulance.act.gov.au
NSW	Ambulance Service of NSW (Dịch Vụ Xe Cứu Thương NSW)	www.ambulance.nsw.gov.au
NT	St John Ambulance Australia (Xe Cứu Thương St John Úc)	www.stjohn.org.au
QLD	Queensland Ambulance Service (Dịch Vụ Xe Cứu Thương Queensland)	www.ambulance.qld.gov.au
SA	SA Ambulance Service (Dịch Vụ Xe Cứu Thương SA)	www.saambulance.com.au
TAS	Tasmanian Ambulance Service (Dịch Vụ Xe Cứu Thương Tasmania)	www.dhhs.tas.gov.au
VIC	Ambulance Victoria (Dịch Vụ Xe Cứu Thương Victoria)	www.ambulance.vic.gov.au
WA	St John Ambulance Australia (Xe Cứu Thương St John Úc)	www.stjohn.org.au

Fire brigade (Sở cứu hỏa)

Trong trường hợp khẩn cấp, gọi số **000** và nói **"Fire brigade"**. Sở cứu hỏa có nhiệm vụ chữa cháy, cứu người từ các tòa nhà đang bị cháy và còn giúp đỡ các trường hợp nguy hiểm do hơi đốt (gas) hoặc các chất hóa học gây ra.

Dịch vụ cứu hỏa ở mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ đều miễn phí.

Tham khảo thông tin dưới đây để biết về dịch vụ cứu hỏa và an toàn hỏa hoạn ở tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Dịch Vụ Cứu Hỏa	Trang thông tin
ACT	ACT Fire Brigade (Cứu Hỏa ACT)	www.firebrigade.act.gov.au
NSW	Fire and Rescue NSW (Cứu Hỏa và Giải Cứu NSW)	www.fire.nsw.gov.au
	NSW Rural Fire Service (Dịch Vụ Cứu Hỏa Nông Thôn NSW)	www.rfs.nsw.gov.au
NT	NT Fire and Rescue Service (Dịch Vụ Cứu Hỏa và Giải Cứu NT)	www.pfes.nt.gov.au
QLD	Queensland Fire and Rescue Service (Dịch Vụ Cứu Hỏa và Giải Cứu Queensland)	www.fire.qld.gov.au
SA	SA Metropolitan Fire Service (Dịch Vụ Cứu Hỏa Khu Vực Thành Thị SA)	www.samfs.sa.gov.au
	SA Country Fire Service (Dịch Vụ Cứu Hỏa Nông Thôn SA)	www.cfs.sa.gov.au
TAS	Tasmania Fire Service (Dịch Vụ Cứu Hỏa Tasmania)	www.fire.tas.gov.au
VIC	Metropolitan Fire Board (Ban Cứu Hỏa Thành Thị)	www.mfb.vic.gov.au
	Country Fire Authority (Cơ Quan Cứu Hỏa Vùng Nông Thôn)	www.cfa.vic.gov.au
WA	Fire and Emergency Services Authority of Western Australia (Dịch Vụ Cứu Hỏa và Khẩn Cấp Western Australia)	www.fesa.wa.gov.au

Thiên Tai

Trong trường hợp thiên tai như cháy rừng, lụt lội và xoáy lốc, việc điều phối các dịch vụ khẩn cấp được điều hành bởi các cơ quan chính phủ có chức năng của tiểu bang và vùng lãnh thổ. Bên cạnh sự giúp đỡ của dịch vụ cứu hỏa, cảnh sát và giải cứu chuyên nghiệp, các dịch vụ tình nguyện cũng cung cấp hỗ trợ chẳng hạn như dịch vụ khẩn cấp của tiểu bang và vùng lãnh thổ và dịch vụ cứu hỏa nông thôn.

Trong trường hợp thiên tai và các trường hợp khẩn cấp khác lực lượng quốc phòng Úc có thể cũng được điều động để cung cấp hỗ trợ. Lực lượng quân đội ở Úc không đóng bất cứ vai trò chính trị nào.

Những số điện thoại khẩn cấp khác

Những số điện thoại khẩn cấp có ích được đăng ở trang đầu niên giám [White Pages](#) vùng của quý vị. Chúng bao gồm:

Dịch Vụ Khẩn Cấp	Điện Thoại 24 Giờ	Trang mạng
Trung Tâm Thông Tin Ngộ Độc	13 1126	
Child Abuse Prevention Service (CAPS) (Dịch Vụ Ngăn Ngừa Lạm Dụng Trẻ Em)	1800 688 009	www.childabuseprevention.com.au
Health advice telephone services (Dịch vụ điện thoại tư vấn y tế) –		
ACT, NSW, NT, TAS, SA và WA	1800 022 222	www.healthdirect.org.au
QLD	13 43 25 84	www.health.qld.gov.au
VIC	1300 606 024	www.health.vic.gov.au

4 Tìm sự giúp đỡ ở đâu

Dịch vụ ổn định đời sống cho những người di dân mới đến

Department of Immigration and Citizenship (DIAC) chi trả một loạt các dịch vụ dành cho người mới đến Úc để ổn định đời sống và bắt đầu trở thành thành viên tham gia vào xã hội Úc. Những dịch vụ này được gọi là dịch vụ ổn định đời sống cho những người di dân lâu dài và những người di dân diện nhân đạo có đủ điều kiện. Những dịch vụ này tập trung vào năm năm đầu tiên ổn định đời sống bao gồm:

- Settlement Grants Program (Chương Trình Trợ Cấp Ổn Định Đời Sống)
- Adult Migrant English Program (Chương Trình Tiếng Anh Di Dân Tráng Niên), và
- Translating and Interpreting Service (Dịch Vụ Thông Dịch và Biên Dịch gọi tắt là TIS National).

Có những dịch vụ ổn định đời sống đáp ứng những nhu cầu cụ thể của người di dân diện nhân đạo:

- Humanitarian Settlement Services (Dịch Vụ Ổn Định Cuộc Sống Nhân Đạo)
- Complex Case Support Program (Chương Trình Hỗ Trợ Trường Hợp Phức Tạp), và
- Hỗ Trợ cho Người Di Dân Vị Thành Niên Diện Nhân Đạo.

Chương này cung cấp thông tin về Chương Trình Settlement Grants Program, Humanitarian Settlement Services và những tổ chức khác có thể giúp quý vị ổn định đời sống.

Xem Chương 2, *Giúp Đỡ Với Anh Ngữ* để có thêm thông tin về Adult Migrant English Program (Chương Trình Tiếng Anh Di Dân Tráng Niên) và Translating and Interpreting Service (Dịch Vụ Thông Dịch và Biên Dịch gọi tắt là TIS National).

Settlement Grants Program (Chương Trình Trợ Cấp Ổn Định Cuộc Sống)

The **Settlement Grants Program (SGP)** giúp đỡ những người di dân và tị nạn nhân đạo có đủ điều kiện trở nên tự lực cánh sinh và tham gia vào xã hội Úc nhanh nhất có thể sau khi đến Úc.

Chương trình này tài trợ cho các tổ chức phi lợi nhuận và tổ chức cung cấp dịch vụ chính phủ để cung cấp hỗ trợ ổn định đời sống cho các khách hàng có đủ điều kiện.

Quý vị có thể tham gia Settlement Grants Program nếu quý vị là thường trú nhân và đã đến Úc trong vòng năm năm gần đây dưới diện:

- Di dân nhân đạo
- Di dân theo gia đình với trình độ Tiếng Anh thấp
- Người phụ thuộc vào người di dân tay nghề có trình độ Tiếng Anh thấp sống ở khu vực nông thôn hẻo lánh.

Một số người thuộc diện cư trú có thời hạn (người có thị thực Prospective Marriage, Provisional Partner, Provisional Spouse and Provisional Interdependency và những người phụ thuộc) tại khu vực nông thôn và vùng hẻo lánh có trình độ Tiếng Anh thấp cũng đủ điều kiện cho những dịch vụ này.

Những nhà cung cấp dịch vụ Settlement Grants Program có thể cung cấp cho quý vị thông tin về phương thức tiếp cận các dịch vụ chính như nhà cửa, trông trẻ, tuyển dụng và học tập. Họ có thể cung cấp cho quý vị liên kết với mạng lưới hỗ trợ có thể giúp quý vị ổn định đời sống trong cộng đồng.

Có thể tìm thấy thông tin về Settlement Grants Program bao gồm thông tin liên lạc của các tổ chức được tài trợ ở dưới đây.

Thông tin về Settlement Grants Program	Trang thông tin
Settlement Grants Program (Chương Trình Trợ Cấp Ổn Định Đời Sống)	www.immi.gov.au
Settlement Services Locator (Tìm Kiếm Dịch Vụ Ổn Định Cuộc Sống (tìm địa chỉ))	Settlement Services Locator webpage (trang mạng Tìm Kiếm Dịch Vụ Ổn Định Cuộc Sống)

Những trợ giúp ổn định đời sống bước đầu dành cho di dân diện nhân đạo

Chương trình **Humanitarian Settlement Services (HSS)** cung cấp trợ giúp ổn định đời sống bước đầu cho những người di dân diện nhân đạo cả ngay họ khi đến và trong suốt giai đoạn ổn định đời sống ban đầu.

Chương trình HSS được thiết kế phục vụ các nhu cầu cá nhân bao gồm những nhu cầu cụ thể của những người trẻ tuổi. HSS giúp đỡ khách hàng tham gia vào đời sống kinh tế và xã hội Úc, trang bị cho họ những kỹ năng và tri thức để tiếp cận các dịch vụ này một cách độc lập trong tương lai.

Dịch vụ được cung cấp thông qua phương pháp quản lý trường hợp điều phối theo Chương Trình HSS có thể bao gồm:

Những dịch vụ được cung cấp bao gồm:

- đón tiếp và giới thiệu cho người mới đến
- hỗ trợ tìm nhà ở ổn định
- thông tin và chuyển giao cho các tổ chức chính thống và các chương trình ổn định đời sống và cộng đồng khác
- Onshore Orientation Program (Chương Trình Hướng Dẫn Trên Bờ).

Khách hàng thường ở lại trong chương trình HSS từ 6 đến 12 tháng, HSS làm việc với các dịch vụ ổn định đời sống và chính thống khác để hỗ trợ khách hàng về các nhu cầu ổn định đời sống sau thời gian này.

Thông tin thêm về HSS bao gồm thông tin về các nhà cung cấp được tài trợ ở những trang sau:

HUMANITARIAN SETTLEMENT SERVICES INFORMATION

Humanitarian Settlement Services
(Dịch Vụ Ổn Định Đời Sống Nhân Đạo)

www.immi.gov.au

Danh sách những nhà cung cấp dịch vụ HSS hiện tại

[HSS Provider List](#)

Đĩa DVD thông tin ổn định đời sống

Bộ Di Trú và Công Dân Vụ đã sản xuất những đĩa DVD cho những người tị nạn mới đến từ các quốc gia Châu Phi và Châu Á. Với tựa đề **Australia – a new home (Nước Úc – ngôi nhà mới)**, những đĩa DVD cung cấp cho những người mới đến cơ hội xem những thông tin bằng ngôn ngữ của chính họ, những thông tin giúp đỡ họ làm quen với những dịch vụ và cách sống tại Úc.

Thông tin đề cập đến trong đĩa DVD bao gồm nhà cửa, y tế, giáo dục, tiền bạc, công việc, gia đình, luật pháp Úc và cuộc sống ở Úc.

Đĩa DVD thông tin về ổn định đời sống cho người tị nạn Châu Phi được lồng tiếng với 6 ngôn ngữ: Amharic, Dinka, Kirundi, Sudanese Arabic, Swahili và Tigrinya.

Đĩa DVD cho người tị nạn từ những quốc gia Châu Á được lồng tiếng với năm ngôn ngữ: Burmese, Chin (Haka), Karen, Nepali và Rohingya.

Cả hai DVD có tùy chọn Tiếng Anh và phụ đề Tiếng Anh.

Để có đĩa **Australia – a new home** xin hỏi nhà cung cấp dịch vụ ổn định đời sống, gửi thư điện tử đến DVD.Requests@immi.gov.au hoặc liên lạc với văn phòng Bộ Di Trú và Công Dân Vụ tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị. Các chương của đĩa DVD cũng có sẵn bằng Anh Ngữ tại IMMI TV, xin hãy xem www.youtube.com/user/ImmiTV

Các tổ chức cộng đồng và tôn giáo

Tại Úc, có nhiều tổ chức dân tộc và cộng đồng phục vụ và đại diện lợi ích của những người có nguồn gốc văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo khác nhau. Những tổ chức này có thể giúp quý vị hoặc hướng dẫn quý vị tới những nơi có thể giúp đỡ quý vị. Ngoài ra còn có những câu lạc bộ, hiệp hội hay tổ chức tôn

giáo mà quý vị có thể muốn gia nhập. Các tổ chức này được liệt kê trong phần ‘Clubs’ (Câu Lạc Bộ) và ‘Organisations’ (Các Tổ Chức) trong niên giám điện thoại [Yellow Pages](#).

Ở nhiều khu vực quý vị cũng có thể tìm thấy những nhà cung cấp dịch vụ ổn định đời sống bao gồm nhưng trung tâm tài nguyên cho người di dân. Những tổ chức này không do chính phủ điều hành nhưng một số trong đó nhận tài trợ để cung cấp dịch vụ hỗ trợ ổn định đời sống. Những tổ chức này có thể giúp đỡ quý vị hoặc liên lạc cho quý vị với những tổ chức có thể đáp ứng những nhu cầu và quan tâm của quý vị. Xem [Settlement Services Locator](#) để tìm nhà cung cấp gần quý vị nhất.

Hầu hết các chính phủ tiểu bang và vùng lãnh thổ có các văn phòng giải quyết các vấn đề về đa văn hóa và di dân mà có thể cung cấp cho quý vị trợ giúp.

Tham khảo bảng dưới đây để tìm hiểu thêm về tổ chức đa văn hóa ở tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Cơ quan	Trang thông tin
Quốc Gia	Federation of Ethnic Communities, Council of Australia (FECCA) (Liên Bang Hội Đồng Cộng Đồng các Dân Tộc Úc gọi tắt là FECCA)	www.fecca.org.au
Quốc Gia	Settlement Council of Australia (Cộng Đồng Ổn Định Đời Sống Úc)	www.scoa.org.au
Quốc Gia	Dịch vụ và thông tin cộng đồng	www.community.gov.au
ACT	Office of Multicultural Affairs (Văn Phòng Sự Vụ Đa Văn Hóa)	www.dhcs.act.gov.au/multicultural
	Multicultural Directory of ACT (Danh Bạ Đa Văn Hóa của ACT)	www.dhcs.act.gov.au/multicultural/directory
NSW	Community Relations Commission (Ủy Ban Quan Hệ Cộng Đồng)	www.crc.nsw.gov.au
	NSW Community Organisations (Các Tổ Chức Cộng Đồng NSW)	www.crc.nsw.gov.au/communities
NT	Office of Multicultural Affairs (Văn Phòng Sự Vụ Đa Văn Hóa)	www.dcm.nt.gov.au
	NT Multicultural Information Directory (Danh Bạ Thông Tin Đa Văn Hóa NT)	www.dcm.nt.gov.au/strong_community
QLD	Multicultural Affairs Queensland (Sự Vụ Đa Văn Hóa Queensland)	www.multicultural.qld.gov.au
	Queensland Multicultural Resource Directory (Danh Bạ Tài Nguyên Đa Văn Hóa Queensland)	www.multicultural.qld.gov.au/services-resources
SA	Multicultural SA (Đa Văn Hóa SA)	www.dpac.tas.gov.au
	Multicultural Communities Council of SA Directory (Danh Bạ Hội Đồng Cộng Đồng Đa Văn Hóa SA)	www.mccsa.org.au
TAS	Multicultural Tasmania (Văn Phòng Đa Văn Hóa Tasmania)	www.dpac.tas.gov.au
VIC	Victorian Multicultural Commission	www.multicultural.vic.gov.au
	Community Directory (Danh Bạ Cộng Đồng)	www.multicultural.vic.gov.au/resources/community-directory
WA	Office of Multicultural Interests (Văn Phòng Lợi Ích Đa Văn Hóa)	www.omi.wa.gov.au

Giúp đỡ Khẩn cấp

Nếu quý vị cần thực phẩm, quần áo, nơi trú thân hoặc đồ đạc khẩn cấp, quý vị có thể tìm kiếm hỗ trợ từ những tổ chức phi chính phủ. Đừng ngại ngần khi cần được giúp đỡ.

Có một loạt các tổ chức có thể giúp đỡ mọi người mặc dù quý vị phải hội đủ điều kiện hoặc đáp ứng một số yêu cầu nhất định để nhận được những dịch vụ cụ thể.

Tham khảo liên kết dưới đây để tìm hiểu thêm về hỗ trợ khẩn cấp tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Cơ Quan Quốc Gia	Trang thông tin
The Salvation Army	www.salvos.org.au
St Vincent de Paul Society (Hội St Vincent de Paul)	www.vinnies.org.au
The Smith Family	www.thesmithfamily.com.au
Mission Australia	www.missionaustralia.com.au
Anglicare Australia	www.anglicare.asn.au

Cố vấn bằng điện thoại trong trường hợp gặp khủng hoảng

Có nhiều dịch vụ tư vấn bằng điện thoại tư vấn miễn phí các trường hợp khủng hoảng suốt 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày mỗi tuần. Nếu quý vị cảm thấy tuyệt vọng, cần phải nói chuyện với ai đó hoặc muốn sử dụng dịch vụ tư vấn đặc biệt của họ, đừng ngại gọi cho họ.

Cơ Quan Quốc Gia	Điện Thoại 24 Giờ	Trang thông tin
Lifeline Helpline (Đường Dây Hỗ Trợ Lifeline)	13 1114	www.lifeline.org.au
Kids Helpline (Đường Dây Hỗ Trợ Trẻ Em)	1800 551 800	www.kidshelp.com.au
Child Abuse Prevention Service (CAPS) (Dịch Vụ Phòng Ngừa Lạm Dụng Trẻ Em gọi tắt là CAPS)	1800 688 009	www.childabuseprevention.com.au
Relationships Australia Crisis Line (Đường Dây Khủng Hoảng Quan Hệ Úc)	1300 364 277	www.relationships.com.au

5 Gia Đình

Tại Úc, vai trò gia đình có thể khác với những điều mà quý vị quen thuộc. Nam giới và phụ nữ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau. Tại Úc việc nam giới và phụ nữ đi làm được chấp nhận và phổ biến. Nam giới và phụ nữ chia sẻ trách nhiệm gia đình như chăm sóc trẻ em, nấu ăn và dọn vệ sinh.

Một số thành viên gia đình sẽ điều chỉnh cuộc sống mới của họ tại Úc nhanh hơn những người khác. Ví dụ như trẻ em thường sẽ học Tiếng Anh nhanh hơn cha mẹ. Một số người có thể gặp khó khăn hiểu và chấp nhận cách sống của Úc.

Điều quan trọng là điều chỉnh cuộc sống của quý vị bằng cách làm việc cùng nhau như một gia đình. Quý vị có thể cần hỗ trợ và chương này cung cấp thông tin về một số dịch vụ sẵn có.

Hôn nhân và các mối quan hệ khác

The Family Relationship Advice Line (Đường Dây Tư Vấn Quan Hệ Gia Đình) là một dịch vụ điện thoại toàn quốc cung cấp thông tin về quan hệ gia đình và tư vấn các thỏa thuận chăm sóc con cái sau khi ly thân. Dịch vụ cũng đưa ra một loạt các dịch vụ địa phương có thể giúp gia đình xây dựng quan hệ tốt hơn hoặc đối phó với việc ly thân. Advice Line (Đường Dây Tư Vấn) hoạt động từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, Thứ Hai đến Thứ Sáu và 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều Thứ Bảy, trừ ngày nghỉ toàn quốc.

Family Relationships Online (Quan Hệ Gia Đình Trực Tuyến) là một trang mạng cung cấp thông tin về quan hệ gia đình và ly thân, các dịch vụ có thể giúp đỡ gia đình quản lý các vấn đề quan hệ, bao gồm dịch vụ giúp đỡ cha mẹ xây dựng thỏa thuận thích hợp cho việc chăm sóc con cái sau khi ly thân.

Thông Tin Liên Lạc Về Quan Hệ Gia Đình

Family Relationship Advice Line (Đường Dây Tư Vấn Quan Hệ Gia Đình) **1800 050 321**

Website (Trang thông tin) www.familyrelationships.gov.au

Men's Line Australia (Đường Dây Hỗ Trợ Nam Giới Úc) cung cấp tư vấn thông tin và giới thiệu các dịch vụ giúp đỡ nam giới có vấn đề với cuộc sống gia đình hoặc quan hệ chính của họ. Dịch vụ cũng cung cấp hỗ trợ và thông tin cho phụ nữ và thành viên gia đình những người lo lắng về người phối ngẫu, chồng hay cha của họ.

Men's Line Australia (Đường Dây Hỗ Trợ Nam Giới Úc)

Điện Thoại – 24 Giờ **1300 789 978**

Website (Trang thông tin) www.menslineaus.org.au

Các dịch vụ dành cho những người trẻ

Có một số cơ quan cộng đồng có những chương trình giúp đỡ thanh thiếu niên tuổi từ 12 đến 25. Các nhân viên Đặc trách Thanh Thiếu Niên là những người có bằng cấp và kinh nghiệm làm việc với những người trẻ. Họ làm việc tại các Youth Centres (Trung tâm Thanh Thiếu Niên) và cung cấp cho thanh thiếu niên những thông tin, sự giúp đỡ và những sinh hoạt trong một môi trường an toàn.

Trang mạng cho Australian Youth của Chính Phủ Úc cung cấp một loạt các thông tin về dịch vụ dành cho những người trẻ tuổi tại tiểu bang và vùng lãnh thổ của quý vị. Để có thông tin về hoạt động giải trí và những sinh hoạt khác dành cho thanh thiếu niên quý vị cũng có thể liên lạc hội đồng địa phương.

Đối với trẻ vị thành niên vô gia cư hoặc có nguy cơ vô gia cư xin tham khảo thông tin về **Reconnect** ở Chương 8 *Nhà ở*, dưới tiêu đề *Nhà ở khẩn cấp*.

National Youth Services (Dịch Vụ Thanh Thiếu Niên Quốc Gia)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Kids Helpline – 24 Giờ Australian Youth (Trẻ Vị Thành Niên Úc)	1800 551 800	www.kidshelp.com.au www.youth.gov.au

Xin tham khảo đường liên kết dưới đây để tìm hiểu thêm về dịch vụ trẻ vị thành niên ở tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Youth Services (Dịch Vụ Trẻ Vị Thành Niên)	Website (Trang thông tin)
ACT	Youth InterACT	www.youth.act.gov.au
NSW	Youth NSW	www.youth.nsw.gov.au
NT	Office of Youth Affairs (Văn Phòng Sự Vụ Trẻ Vị Thành Niên)	www.youth.nt.gov.au
QLD	Queensland Youth	www.communityservices.qld.gov.au
SA	South Australia Youth Site (Trang Trẻ Vị Thành Niên South Australia)	www.officeforyouth.sa.gov.au
TAS	Office of Children and Youth Affairs (Văn Phòng Sự Vụ Trẻ Em và Trẻ Vị Thành Niên)	www.linkzone.tas.gov.au
VIC	Youth Central	www.youthcentral.vic.gov.au
WA	Office for Youth (Văn Phòng Cho Trẻ Vị Thành Niên)	www.youth.wa.gov.au

Thông tin dành cho cha mẹ

Dạy kỷ luật cho trẻ em là một phần quan trọng của việc làm cha mẹ nhưng trừng phạt bằng vũ lực ở Úc là vi phạm pháp luật. Quý vị có thể sử dụng dạng khác của việc kỷ luật như cắt bớt các quyền lợi hoặc bắt trẻ ở trong phòng. Thường cho trẻ vì những hành vi tốt và hướng dẫn bằng những ví dụ. Nếu quý vị gặp vấn đề trong việc kỷ luật trẻ, có những dịch vụ tư vấn gia đình và hỗ trợ cha mẹ giúp đỡ quý vị.

Xin tham khảo đường liên kết dưới đây để tìm hiểu thông tin, tư vấn và thông tin liên lạc về việc chăm sóc trẻ.

Thông Tin Về Việc Làm Cha Mẹ và Thông Tin Liên Lạc	Trang thông tin
Parenting and Relationship Line (Đường Dây Quan Hệ và Làm Cha Mẹ)	1800 050 321
MyChild	www.mychild.gov.au
Raising Children Network (Mạng Lưới Chăm Sóc Trẻ Em)	www.raisingchildren.net.au
Australian Childhood Foundation (Quỹ Thờ Ấu Úc) – bao gồm ngôn ngữ thông tin khác ngoài Tiếng Anh	www.kidscount.com.au
Parenting young adults (Làm cha mẹ trẻ vị thành niên)	www.abcdparenting.org
Kidsafe	www.kidsafe.com.au

Child Support Agency (Cơ Quan Hỗ Trợ Trẻ Em) – hỗ trợ cha mẹ ly thân

Child Support Agency (CSA) (Cơ Quan Hỗ Trợ Trẻ Em gọi tắt là CSA) giúp cha mẹ ly thân có trách nhiệm hỗ trợ tài chính cho con mình. The Child Support Agency có trách nhiệm điều hành Australia's Child Support Scheme (Kế Hoạch Hỗ Trợ Trẻ Em Úc). Kế hoạch này hỗ trợ cha mẹ ly thân chuyển khoản thanh toán phục vụ lợi ích con cái họ.

Họ có thể giúp giải thích các lựa chọn hỗ trợ con cái quý vị và có một loạt các công cụ hỗ trợ bao gồm *Me and my Money: Practical money ideas*, một tập sách giúp đỡ cha mẹ quản lý tiền bạc của mình.

Thông Tin Liên Lạc Của Child Support Agency

Điện Thoại 8. 30 giờ sáng đến 4. 45 giờ từ Thứ Hai đến Thứ Sáu	13 1272
Translating and Interpreting Service	13 1450 – 24 Giờ
Ghé thăm văn phòng	Địa điểm văn phòng CSA
Số này dành cho những người dùng ngôn ngữ khác tiếng Anh	Thông tin hỗ trợ trẻ em bằng ngôn ngữ khác
Trang mạng ẩn phần của Child Support	www.csa.gov.au/publications

Thông tin dành cho người cao tuổi

Có nhiều tổ chức cộng đồng cung cấp dịch vụ cho người hơn 50 tuổi.

National Seniors Agencies (Cơ Quan Người Cao Tuổi Quốc Gia)

Trang thông tin

Australian Government Portal – Người Cao Tuổi	www.seniors.gov.au
Department of Health and Ageing (Bộ Y Tế và Lão Hóa)	www.health.gov.au

Tìm thân nhân

The **Australian Red Cross (Hội Hồng Thập Tự Úc)** chuyên giúp tìm người thân và nhắn tin tới thân nhân bị xa cách vì chiến tranh, xáo trộn dân sự và thiên tai. Mạng lưới toàn cầu của Red Cross giúp mọi người tìm kiếm thành viên thất lạc của gia đình ở ngoại quốc và giúp những người ở ngoại quốc tìm kiếm những người đang sống ở Úc.

Có thể liên lạc The Red Cross International Tracing and Refugee Service (Dịch Vụ Tìm Kiếm Quốc Tế và Tị Nạn của Hội Hồng Thập Tự) tại mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ.

Thông Tin Liên Lạc Của Australian Red Cross

Địa chỉ email	natinfo@redcross.org.au
Trang mạng	www.redcross.org.au
Quốc Gia	03 9345 1800
ACT	02 6234 7600
NSW	02 9229 4111
NT	08 8924 3900
QLD	07 3367 7222
SA	08 8100 4500
TAS	03 6235 6077
VIC	03 8327 7700
WA	08 9225 8888

6 Xã hội Úc

Hiểu biết về tập quán và luật pháp Úc giúp quý vị thích nghi với cuộc sống trong cộng đồng nước Úc.

Những người đầu tiên sống ở Úc là Thổ Dân Aboriginal và Người Đảo Torres Strait, những người này bắt đầu sống ở Úc cách đây ít nhất 40 000 năm trước và có thể lên đến 60 000 năm trước. Indigenous Australians (Người Thổ Dân Úc) có tín ngưỡng riêng, tôn thờ đất đai, một nền văn hóa giàu có và đa dạng và có một truyền thống nghệ thuật tiếp diễn là một trong những truyền thống nghệ thuật lâu đời nhất trên thế giới.

Ngày nay, dân số Thổ Dân Úc ước tính khoảng 483 000 người – hay 2.3 phần trăm tổng dân số. Văn hóa thổ dân là một phần thiết yếu của đặc trưng quốc gia Úc, Người Thổ Dân Aboriginal và Người Đảo Torres Strait đóng góp đáng kể trong nhiều mặt, bao gồm nghệ thuật, truyền thông, học thuật, thể thao và kinh doanh.

Nước Úc là một xã hội đa dạng mở cửa với những người dân từ nhiều nền văn hóa và dân tộc khác nhau. Người dân Úc đến từ khắp nơi trên thế. Khoảng 44 phần trăm công dân Úc sinh ở ngoại quốc hoặc có cha mẹ sinh ở ngoại quốc. Tuy Tiếng Anh là ngôn ngữ chính, có đến gần 260 ngôn ngữ kể cả các ngôn ngữ thổ dân được sử dụng tại Úc. Người Úc cũng theo nhiều tôn giáo khác nhau.

Tại Úc, tất cả mọi người đều có quyền tự do theo đuổi và ca ngợi truyền thống văn hoá và tôn giáo của mình trong khuôn khổ không vi phạm pháp luật Úc. Mọi người có thể tham gia và thuộc về những hội này với tư cách là Người Úc. Thoạt đầu, quý vị có thể không quen với sự đa dạng của xã hội. Tuy nhiên nếu quý vị cởi mở và tôn trọng những người khác, những ý kiến và truyền thống khác, quý vị sẽ có nhiều khả năng thích ứng và thành công trong đời sống mới.

Multicultural Policy (Chính Sách Đa Văn Hóa) của Úc được khởi động vào Tháng Hai 2011 và tái khẳng định tầm quan trọng của đa dạng văn hóa và quốc gia xã hội gắn kết. Để có thêm tin xin xem

www.immi.gov.au

Trách nhiệm và những giá trị đạo đức

Sự tự do và bình đẳng mà chúng ta được hưởng tại Úc là nhờ tất cả mọi người cùng làm tròn trách nhiệm của mình. Quý vị được đòi hỏi phải trung thành với nước Úc, ủng hộ tinh thần dân chủ trong cung cách sống và góp tay bảo tồn truyền thống của nước Úc, đó là chấp nhận sự đa diện, tinh thần dung hợp và đối xử công bằng với tất cả mọi người.

Những giá trị đạo đức của chúng tôi đặt nền tảng cho một xã hội Úc tự do và dân chủ. Những giá trị này bao gồm:

- Dân chủ quốc hội
- Làm theo luật pháp
- Sống hòa bình
- Kính trọng tất cả các cá nhân không phân biệt nguồn gốc
- Đồng cảm với những người trong hoàn cảnh
- Quyền tự do ngôn luận và tự do biểu đạt
- Quyền tự do hội họp
- Quyền tự do tôn giáo và một chính phủ dân sự
- Quyền bình đẳng giữa các cá nhân không phân biệt đặc điểm chẳng hạn như khuyết tật và tuổi tác
- Quyền bình đẳng cho cả nam và nữ phái
- Quyền bình đẳng cơ hội.

Trách nhiệm của công dân Úc bao gồm:

- Tuân theo luật pháp
- Đi bầu trong các cuộc bầu cử liên bang và tiểu bang hay vùng lãnh thổ và cả các cuộc trưng cầu dân ý

- Bảo vệ nước Úc nếu có yêu cầu
- Tham gia vào bồi thẩm đoàn nếu được gọi.

Để có thêm thông tin hãy xem *Australian Citizenship: Our Common Bond* (Công Dân Úc: Sợi Dây Kết Chung Của Chúng Ta) *Australian Citizenship Test Resource Book* (Sách Tài Nguyên Bài Thi Công Dân Úc) tại www.citizenship.gov.au

Bình đẳng và chống kỳ thị

Quý vị có quyền được tôn trọng và những nhu cầu của quý vị phải được xem xét một cách bình đẳng như tất cả những người khác. Tương tự, quý vị phải tôn trọng những người khác, cho dù là họ được sinh ra tại Úc hay di cư đến đây. Phân biệt chủng tộc không được chấp nhận tại Úc.

Theo sắc luật Chống Kỳ thị được ban hành trên toàn liên bang, tiểu bang và vùng lãnh thổ, không ai phải bị đối xử thua kém hơn những người khác vì những lý do tuổi tác, chủng tộc, nguồn gốc, giới tính, tình trạng hôn nhân, có thai nghén, quan điểm chính trị hay tín ngưỡng, sự khiếm tật, hoặc khuynh hướng đồng tính luyến ái. Luật này áp dụng cho hầu hết mọi lãnh vực bao gồm nhân dụng, giáo dục, gia cư, mua hàng hóa và sử dụng các dịch vụ như đi bác sĩ, ngân hàng và thuê khách sạn. Nam và nữ đều được bình đẳng theo quan điểm luật pháp cũng như trong tất cả mọi lãnh vực khác.

Được đối xử công bằng cũng có nghĩa là tất cả mọi người từ tất cả các nguồn gốc có thể tiếp cận công bằng các dịch vụ của chính phủ. Các cơ quan của chính phủ có trách nhiệm tính đến sự đa dạng của dân chúng Úc trong việc cung cấp dịch vụ của mình.

Úc có truyền thống về tự do ngôn luận. Tuy nhiên, việc sỉ nhục, nhục mạ, gây sự hay hăm dọa một người khác hay một nhóm khác vì lý do tuổi tác, chủng tộc, nguồn gốc, giới tính, tình trạng hôn nhân, có thai nghén, quan điểm chính trị hay niềm tin tôn giáo, khuyết tật hay xu hướng tính dục là trái luật.

The **Australian Human Rights Commission (Ủy Ban Nhân Quyền Úc)** điều hành luật pháp Liên bang trong lãnh vực nhân quyền, chống kỳ thị và công bằng xã hội.

Thông Tin Liên Lạc Của Australian Human Rights Commission

Điện Thoại Giải Đáp – Thắc Mắc Chung, 9.00 giờ sáng đến 5.30 giờ chiều	1300 369 711
Complaints Infoline (Đường Dây Thông Tin Khiếu Nại), 9.00 giờ sáng đến 5.00 giờ chiều	1300 656 419
TTY – (đường dây dành cho người khuyết tật nghe và nói)	1800 620 241
Số này dành cho những người dùng ngôn ngữ khác tiếng Anh	www.hreoc.gov.au/about/languages
Trang thông tin	www.humanrights.gov.au

Mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ cũng có luật và cơ quan chính phủ chống kỳ thị riêng. Tham khảo bảng dưới đây để tìm hiểu thêm về các cơ quan nhân quyền tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Human Rights Agency (Cơ Quan Nhân Quyền)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	ACT Human Rights Commission	02 6205 2222	www.hrc.act.gov.au
NSW	NSW Anti-Discrimination Board (Ban Chống Kỳ Thị NSW)	02 9268 5544	www.lawlink.nsw.gov.au
NT	NT Anti-Discrimination Commission (Ủy Ban Chống Kỳ Thị NT)	08 8999 1444	www.nt.gov.au
QLD	Anti-Discrimination Commission Queensland (Ủy Ban Chống Kỳ Thị Queensland)	1300 130 670	www.adcq.qld.gov.au
SA	Equal Opportunity Commission (Ủy Ban Cơ Hội Công Bằng)	08 8207 1977	www.eoc.sa.gov.au

TAS	Office of the Anti-Discrimination Commissioner (Văn Phòng của Ủy Viên Chống Kỳ Thị)	03 6233 4841	www.antidiscrimination.tas.gov.au
VIC	Equal Opportunity and Human Rights Commission (Ủy Ban Nhân Quyền và Cơ Hội Công Bằng)	1300 292 153	www.humanrightscommission.vic.gov.au
WA	Equal Opportunity Commission (Ủy Ban Cơ Hội Công Bằng)	08 9216 3900	www.equalopportunity.wa.gov.au

Tình nguyện

Nhiều người Úc giúp đỡ người khác một cách tình nguyện. Tình nguyện viên không được trả tiền cho các hoạt động của họ nhưng họ vẫn mang thời gian và kỹ năng của mình để đem lại lợi ích cho cộng đồng và chính họ. Việc tình nguyện luôn là sự lựa chọn chứ không bị bắt buộc.

Cho dù tình nguyện không thể thay thế cho công việc được trả lương, nó có thể cung cấp cho quý vị những kỹ năng và một con đường để tham gia vào lực lượng lao động được trả lương bằng cách cung cấp những kinh nghiệm làm việc cần thiết để kiếm một công việc. Bằng cách làm tình nguyện viên quý vị có thể vượt qua những nỗi lo lắng liên quan đến việc học Tiếng Anh, thiết lập mạng lưới xã hội và cộng đồng và mang lại những kỹ năng mà sẽ giúp quý vị tìm được một công việc.

Volunteering Australia là một tổ chức khuyến khích mọi người và thúc đẩy việc tình nguyện trong cộng đồng Úc. Tổ chức bao gồm những trung tâm tình nguyện ở tiểu bang và vùng lãnh thổ và một mạng lưới các trung tâm tài nguyên tình nguyện ở vùng hẻo lánh khắp nước Úc. Những trung tâm này cung cấp dịch vụ so khớp và giới thiệu tình nguyện viên.

Tham khảo những đường liên kết dưới đây để tìm hiểu thêm về các cơ hội về việc tình nguyện tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Thông Tin Liên Lạc Tình Nguyện	Trang thông tin
Go Volunteer	www.govolunteer.com.au
Volunteering Australia	www.volunteeringaustralia.org
Australian VolunteerSearch	www.regionalaustralia.gov.au

Gặp gỡ mọi người và giao tiếp với họ

Tại Úc, khi tiếp xúc với một người lần đầu thông thường quý vị bắt tay phải của người đối diện bằng tay phải của mình. Những người không quen biết nhau thường không hôn hoặc ôm nhau khi gặp lần đầu.

Khi tiếp xúc với người khác lần đầu tiên, nhiều người Úc cảm thấy khó chịu nếu người khác hỏi họ về tuổi tác, lập gia đình hay chưa, có con cái không hay về tiền bạc. Ở nơi làm việc hoặc giữa bạn bè với nhau, người Úc thường gọi nhau bằng tên riêng.

Nhiều người Úc nhìn thẳng vào mắt người họ nói chuyện cũng như là một dấu hiệu thể hiện sự kính trọng và cho thấy họ đang lắng nghe.

Phép lịch sự

Người Úc thường nói please (xin vui lòng, hoặc làm ơn) khi muốn hỏi xin hay cần giúp điều gì và thường nói “thank you (cảm ơn)” khi được người khác giúp đỡ hay đưa họ một thứ gì. Không nói please và thank you sẽ được xem là không lịch sự.

Người Úc thường nói “excuse me (xin lỗi)” khi muốn người khác chú ý và “sorry” khi họ tình cờ va vào người khác.

Quý vị nên luôn luôn cố gắng đến các buổi họp hay cuộc hẹn đúng giờ. Nếu quý vị biết mình sẽ trễ hẹn, cố gắng liên lạc với người đang chờ quý vị để cho họ biết. Giữ hẹn với những người có doanh nghiệp hay nghề nghiệp chuyên môn là rất quan trọng (ví dụ như cuộc hẹn với bác sĩ) vì nếu đến trễ quý vị có thể phải trả tiền hay sẽ bị lỡ buổi hẹn nếu không thông báo cho họ trước. Người luôn luôn đến trễ bị cho là không tin cậy được.

Nếu quý vị nhận được thư mời đi tham dự một dịp tiếp tân hay họp mặt nào đó, trong thư mời có thể có chữ 'RSVP' bên cạnh có đề ngày. Đây có nghĩa là người gửi thư mời muốn biết quý vị có thể đến tham dự được hay không. Việc quý vị xác nhận mình có đến vào ngày đó hay không là việc làm lịch sự.

Đa số người Úc xì mũi vào khăn tay hay khăn giấy chứ không xì mũi lên hè đường. Khắc nhỏ cũng vào khăn tay hay khăn giấy chứ không khắc nhỏ lên hè đường. Nhiều người Úc nói "bless you" (chúc phước) khi người khác hắt hơi (hắt xì) – đây là thói quen chứ không có ý nghĩa tôn giáo.

Một số cách hành xử không những bị coi là bất nhã mà còn trái luật. Ví dụ những hành động bất nhã bao gồm chửi thề nơi công cộng, tiểu tiện (đi tiểu) hay đại tiện (đi cầu) ở bất cứ chỗ nào khác ngoại trừ ở nhà tiêu công cộng hay tư nhân.

Trang phục

Nước Úc là một xã hội đa diện. Điều này thể hiện qua lối ăn mặc và trang phục khác nhau. Nhiều người thường mặc quần áo thoải mái vì sở thích hay vì cuộc họp mặt không đòi hỏi phải mặc quần áo chỉnh tề, hay vì lý do thời tiết. Nhiều người chọn mặc y phục cổ truyền vì lý do tôn giáo hay phong tục, hoặc trong những dịp đặc biệt.

Có rất ít những luật lệ về trang phục, tuy rằng tại một số nơi làm việc hay cơ sở có những yêu cầu phải mặc một loại trang phục cụ thể. Thí dụ phải mang boots (giày ống cao) an toàn và đội nón cứng vì lý do an toàn tại bãi xây cất; nhân viên cảnh sát, quân đội và nhân viên của một số doanh nghiệp mặc đồng phục.

Hộp đêm (club), rạp xi-nê hay một số các nơi khác có thể yêu cầu thân chủ mặc quần áo gọn gàng, sạch sẽ và mang giày thích hợp.

Phụ nữ và nam giới có thể mặc quần áo không che kín toàn bộ cơ thể họ. Điều này là bình thường tại các nước phương tây và không có nghĩa là họ muốn gây sự chú ý.

Những cách nói thông thường của người Úc

Người Úc dùng nhiều cách nói hay những tiếng lóng có thể nghe lạ tai đối với người mới đến Úc. Nếu không hiểu, quý vị có thể hỏi những câu nói đó có nghĩa là gì. Sau đây là một số thí dụ:

- **Bring a plate** – khi được mời đến một buổi họp mặt xã giao hay liên quan đến công việc và người ta nói quý vị "bring a plate", có nghĩa là khi đến quý vị nhớ đem theo một món ăn để mọi người cùng nhau thưởng thức.
- **BYO** – có nghĩa là 'Bring Your Own' quý vị tự cung cấp nước giải khát như rượu, nước trái cây, nước ngọt hay nước uống. Một số nhà hàng có BYO. Quý vị có thể đem theo rượu vang của quý vị đã có sẵn, tuy nhiên thường thì quý vị phải trả tiền cho nhà hàng vì họ cung cấp ly và rửa ly cho quý vị- tiền phụ trội này gọi là 'corkage'.

7 Luật pháp Úc

Tất cả mọi người sống tại Úc đều phải tuân theo luật pháp nước Úc. Có những điều được chấp nhận ở những quốc gia khác nhưng là phạm pháp ở Úc và có thể dẫn đến những hình phạt nặng.

Quen thuộc với luật pháp Úc sẽ giúp quý vị điều chỉnh cuộc sống trong cộng đồng Úc và giúp quý vị tránh gặp phải các vấn đề.

Những hành vi tội phạm

Tội phạm là bất cứ lỗi hành xử hay hành động trái với luật pháp và có thể dẫn đến bị trừng phạt.

Một trong những tội phạm nghiêm trọng nhất bao gồm giết người, tấn công, tấn công tình dục, bạo hành chống lại mọi người hoặc tài sản, có quan hệ tình dục với trẻ em hoặc người có tuổi dưới tuổi trưởng thành, lái xe nguy hiểm, tàng trữ và sử dụng những chất gây nghiện phép và lừa đảo. Hối lộ (cung cấp tiền) hoặc cố gắng hối lộ các nhân viên như nhân viên cảnh sát hay nhân viên của liên bang, tiểu bang hay địa phương là một tội phạm nghiêm trọng. Đưa quà hoặc hối lộ để gây ảnh hưởng đến quyết định của nhân viên công là phạm pháp và sẽ bị báo cáo.

Tại Úc, mang vũ khí mà không có giấy phép chẳng hạn như mang súng là vi phạm luật pháp. Hầu hết các tiểu bang và các vùng lãnh thổ có luật hạn chế việc mang những vật có tiềm năng làm vũ khí tại nơi công cộng chẳng hạn như dao.

Trong trường hợp khẩn cấp hoặc nếu quý vị hay ai đó đang gặp nguy hiểm, hãy gọi **000** và yêu cầu “Police”.

Nếu quý vị chứng kiến một hành vi tội phạm hoặc có tin tức nào có thể giúp cảnh sát điều tra ra hoặc ngăn chặn một tội phạm xin liên lạc **Crime Stoppers**.

Thông Tin Liên Lạc Crime Stoppers

Liên lạc bằng điện thoại	1800 333 000
Trang mạng	www.crimestoppers.com.au

Bạo hành

Tại Úc hành vi bạo hành đối với người khác là vi phạm pháp luật và được coi là trọng tội.

Có nhiều dịch vụ nhằm giúp đỡ nạn nhân của các hành vi tội ác hay bạo hành, kể cả bạo hành trong gia đình. Có những dịch vụ khác nhằm giúp nam lẫn nữ giới và gia đình họ cách đối phó với những bận tâm và căng thẳng tinh thần thường dẫn đến bạo hành trong gia đình.

Bạo hành trong gia đình

Bạo hành trong nhà và trong hôn nhân được gọi là bạo hành gia đình. Bạo hành gia đình là phạm pháp. Một người được coi là đã phạm tội bạo hành trong gia đình nếu cách hành xử của người đó làm cho nạn nhân bị tổn thương về thân thể, xâm phạm về tình dục hay bị hành hạ và gây tổn thương về tâm lý, nếu nạn nhân bị bắt buộc phải có quan hệ tình dục, bị buộc sống trong tình trạng cô lập hay thiếu thốn về mặt kinh tế; hoặc là nạn nhân lo sợ sẽ bị gây tổn thương về những phương diện này.

Để tư vấn và hỗ trợ với các vấn đề về bạo hành gia đình, có những đường dây giúp đỡ quốc gia và các dịch vụ ở tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị. Các tiểu bang và vùng lãnh thổ có trách nhiệm đối với các dịch vụ hỗ trợ người lớn và trẻ em bị ảnh hưởng bởi bạo hành gia đình và giúp đỡ những người muốn thay đổi hành vi bạo hành của mình.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Cơ Quan hay Dịch Vụ Bạo Hành Gia Đình	Liên lạc bằng điện thoại
Quốc Gia	Domestic Violence and Sexual Assault (Tấn Công Tình Dục và Bạo Hành Gia Đình) – Đường Dây Hỗ Trợ 24 Giờ	1800 200 526
Quốc Gia	Child Abuse Prevention Service (CAPS) (Dịch Vụ Ngăn Ngừa Lạm Dụng Trẻ Em) – Đường Dây Hỗ Trợ 24 Giờ	1800 688 009
Quốc Gia	Mensline Australia – Đường Dây Hỗ Trợ 24 Giờ	1300 789 978
ACT	Domestic Violence Crisis Line (Đường Dây Khẩn Cấp Bạo Hành Gia Đình)	02 6280 0900
NSW	Domestic Violence Advocacy Service (Dịch Vụ Biện Hộ Bạo Hành Gia Đình) – Đường Dây Tư Vấn Sydney	02 8745 6999
	– những cuộc gọi từ bên ngoài Sydney	1800 810 784
	Community Services Domestic Violence Line (Đường Dây Dịch Vụ Cộng Đồng Bạo Hành Gia Đình)	1800 656 463
NT	Crisis Line (Đường Dây Khủng Hoảng)	1800 019 116
	Domestic Violence Counselling Service (Dịch Vụ Tư Vấn Bạo Hành Gia Đình)	08 8945 6200
QLD	Women’s Help Line (Đường Dây Hỗ Trợ Phụ Nữ)	1800 811 811
	Women’s Help Line (Đường Dây Hỗ Trợ Phụ Nữ)	1800 600 636
SA	Domestic Violence Crisis Services (Dịch Vụ Khủng Hoảng Bạo Hành Gia Đình)	1300 782 200
	Domestic Violence Help Line (Đường Dây Hỗ Trợ Bạo Hành Gia Đình)	1800 800 098
TAS	Family Violence Response and Referral Line (Đường Dây Giới Thiệu Và Phản Hồi Bạo Lực Gia Đình)	1800 633 937
	Family Violence Counselling and Support Service (Dịch Vụ Hỗ Trợ và Tư Vấn Bạo Hành Gia Đình)	1800 608 122
VIC	Women’s Domestic Violence Crisis Service	03 9322 3555
	– những cuộc gọi từ bên ngoài Melbourne	1800 015 188
	Men’s Referral Service	1800 065 973
WA	Women’s Domestic Violence Help Line (Đường Dây Hỗ Trợ Bạo Hành Gia Đình của Phụ Nữ)	08 9223 1188
	– những cuộc gọi từ bên ngoài Perth	1800 007 339
	Men’s Domestic Violence Help Line (Đường Dây Hỗ Trợ Bạo Hành Gia Đình của Nam Giới)	08 9223 1199
	– những cuộc gọi từ bên ngoài Perth	1800 000 599

Tấn công tình dục

Tấn công hoặc bạo hành tình dục là bất cứ hành vi có bản chất tình dục không được mong muốn hoặc xảy ra mà không có sự đồng ý – ngay cả khi hành vi này xuất hiện bên trong một cuộc hôn nhân hoặc một mối quan hệ đã được hình thành. Nó bao gồm quấy rối tình dục, tấn công tình dục, lạm dụng tình dục trẻ em và hiếp dâm. Bạo hành tình dục là lạm dụng vũ lực, có thể bao gồm việc sử dụng bạo lực, đe dọa hay ép buộc.

Tấn công tình dục là phạm pháp và phải chịu các hình phạt nghiêm khắc. Xin tham khảo thông tin dưới đây để biết thêm về giúp đỡ và hỗ trợ.

	Cơ Quan hoặc Dịch Vụ	Liên lạc bằng điện thoại
Quốc Gia	Domestic Violence and Sexual Assault (Bạo Hành Gia Đình và Tấn Công Tình Dục) – Đường Dây Hỗ Trợ 24 Giờ	1800 200 526

Tuổi thành niên theo luật định

Tuổi thành niên là lứa tuổi do luật định cho phép quý vị được quyền đồng ý quan hệ tình dục với người khác.

Ở hầu hết các tiểu bang và vùng lãnh thổ tuổi thành niên là 16 tuổi đối với cả nam giới và phụ nữ, tuy nhiên ở South Australia (Nam Úc) và Tasmania tuổi này là 17 tuổi.

Người lớn quan hệ tình dục với trẻ em dưới tuổi thành niên là phạm luật và phải chịu hình phạt nghiêm khắc cho dù người đấy có đồng ý hay không và có những hình phạt nặng nề cho những người vi phạm những luật này. Những luật này bảo vệ người vị thành niên không bị lợi dụng tình dục.

Quý vị có thể tìm hiểu thêm về tuổi thành niên bằng cách nói chuyện với bác sĩ, liên hệ với phòng khám y tế tình dục hoặc phòng khám kế hoạch hóa gia đình.

Các quyền của trẻ em

Nước Úc cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ nhân quyền của trẻ em.

Luật pháp bảo vệ trẻ em khỏi việc bị lạm dụng thể xác, tình dục hay tình cảm, bị bỏ bê và bị bạo hành, cả ở nhà và ở trường. Phải đưa ra những thỏa thuận hợp lý cho việc trông nom và chăm sóc trẻ em. Kỷ luật bằng vũ lực chẳng hạn như đánh đòn không được khuyến khích và điều đó là phạm pháp nếu gây nên tổn hại đáng kể. Kỷ luật bằng bạo lực không được phép trong trường học.

Một số người ở Úc chẳng hạn như bác sĩ và giáo viên được yêu cầu báo cáo cho những cơ quan có chức năng bảo vệ trẻ em tại tiểu bang và vùng lãnh thổ nếu họ **lo ngại về việc một đứa trẻ bị tổn hại**.

Bảo vệ trẻ em

Nếu vì một tục lệ văn hóa nào đó một đứa trẻ hay một thiếu niên có nguy cơ bị nguy hại, các dịch vụ bảo vệ trẻ em có thể can thiệp để đảm bảo an toàn và an sinh đời sống của đứa trẻ hay thiếu niên đó. Nếu bản thân quý vị cần hay nếu quý vị biết có người khác cần bảo vệ để không bị bạo hành hay lạm dụng, quý vị nên liên lạc với cảnh sát hay một dịch vụ bảo vệ trẻ em.

Xin tham khảo thông tin dưới đây để tìm hiểu thêm về các dịch vụ bảo vệ trẻ em.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Child Protection Agencies (Cơ Quan Bảo Vệ Trẻ Em)	Điện Thoại 24 Giờ	Trang thông tin
Quốc Gia	Child Abuse Prevention Services (CAPS) (Dịch Vụ Ngăn Ngừa Lạm Dụng Trẻ Em) – Đường Dây Hỗ Trợ 24 Giờ	1800 688 009	www.childabuseprevention.com.au
ACT	Office for Children, Youth and Family Support (Văn Phòng Hỗ Trợ Trẻ Em, Thanh Thiếu Niên và Gia Đình)	1300 556 729	www.dhcs.act.gov.au/ocyfs
NSW	Community Services Helpline (Đường Dây Hỗ Trợ Dịch Vụ Cộng Đồng)	13 2111	www.community.nsw.gov.au
NT	Department of Children and Families (Sở Y Tế và Gia Đình)	1800 700 250	www.childrenandfamilies.nt.gov.au
QLD	Department of Communities (Sở Cộng Đồng)	1800 811 810	www.communities.qld.gov.au
SA	Department for Families and Communities Hotline (Đường Dây Nóng Sở Gia Đình và Cộng Đồng)	13 1478	www.dfc.sa.gov.au
TAS	Department of Health and Human Services Hotline (Đường Dây Nóng Dịch Vụ Sở Y Tế và Nhân Loại)	1300 737 639	www.dhhs.tas.gov.au
VIC	Department of Human Services (Sở Dịch Vụ Nhân Loại)	13 1278	www.cyf.vic.gov.au
WA	Department for Child Protection (Sở Bảo Vệ Trẻ Em)	1800 199 008	www.community.wa.gov.au

Bị bắt buộc phải lập gia đình sớm

Trẻ em dưới 16 tuổi không được phép kết hôn. Những người giữa 16 và 18 tuổi chỉ có thể kết hôn với sự đồng ý của cha mẹ và nếu cơ quan thẩm quyền thuộc tòa án Úc cho phép.

Gửi trẻ đến một nước khác nhằm buộc trẻ phải kết hôn sớm hoặc nhờ người khác tổ chức việc này là phạm pháp.

Sức khỏe về đường sinh sản và quyền của người phụ nữ

Tại Úc, tục lệ cắt bỏ một phần âm hộ người nữ, hay bất cứ hành vi nào làm thay đổi bộ phận sinh dục của người nữ không vì lý do sức khỏe, đều là trái luật. Gửi trẻ em đi đến nước khác để thực hiện những việc làm này, hay nhờ người khác tổ chức những việc này, cũng là trái luật.

Các phụ nữ và trẻ gái nhập cư vào Úc có thể có vấn đề về sức khỏe vì đã từng là nạn nhân của những tục lệ này và có những dịch vụ hỗ trợ họ.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Female Reproductive Rights (Quyền Sinh Sản Của Phụ Nữ)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	Sức Khỏe Tình Dục và Kế Hoạch Hóa Gia Đình	02 6247 3077	www.shfpact.org.au
NSW	Women's Information and Referral Service (WIRS) (Thông Tin Phụ Nữ và Dịch Vụ Giới Thiệu gọi tắt là)	1800 817 227	www.women.nsw.gov.au
NT	Sexual Assault Referral Centre (Trung Tâm Giới Thiệu Bạo Hành Tình Dục)	08 8922 6472	www.childrenandfamilies.nt.gov.au
QLD	Family Planning Queensland (FPQ) (Lập Kế Hoạch Gia Đình Queensland gọi tắt là FPQ)	07 3250 0240	www.fpq.com.au
SA	Women's Information Service (WIS) (Dịch Vụ Thông Tin Phụ Nữ gọi tắt là WIS)	1800 188 158	www.wis.sa.gov.au
TAS	Red Cross – Bicultural Community Health Program (Chương Trình Y Tế Cộng Đồng Song Văn Hóa)	03 6331 2522	www.redcross.org.au
VIC	Royal Women's Hospital (Bệnh Viện Royal Women)	03 8345 3058	www.thewomens.org.au
	South Eastern Centre Against Sexual Assault (Trung Tâm Đông Nam Chống Bạo Hành Tình Dục) – 24 Giờ	03 9594 2289	www.secasa.com.au
WA	Women's Information Service (WIS) (Dịch Vụ Thông Tin Phụ Nữ gọi tắt là WIS)	1800 199 174	www.communities.wa.gov.au

Lái xe

Để lái xe ở Úc, quý vị phải có bằng lái xe và phải luôn mang theo khi quý vị lái xe. Chiếc xe của quý vị phải được đăng bộ với chính phủ.

Xem Chương 1, *Những điều cần làm ngay sau khi đến* dưới đề mục *Lấy bằng lái xe* để có thông tin về bằng lái và đăng bộ xe.

Không tuân theo hoặc vi phạm luật giao thông có thể bị phạt tiền nặng, tước bằng lái hoặc thậm chí bị cầm tù. Đỗ xe trái phép cũng có thể bị phạt tiền nặng. Nếu quý vị là lái xe có liên quan đến một tai nạn trên đường, quý vị phải báo cáo với cảnh sát. Dùng điện thoại di động trong lúc lái xe phạm pháp.

Nếu quý vị liên quan đến một tai nạn trên đường quý vị phải báo cảnh sát ngay lập tức.

Luật pháp Úc rất nghiêm ngặt đối với trường hợp lái xe quá tốc độ và lái xe sau khi uống rượu. Uống rượu hay say rượu khi lái xe là trái luật. Mức nồng độ rượu trong máu được cho là hợp pháp khi lái xe khác nhau tùy theo mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ, và tùy theo từng loại bằng lái được cấp phát. Cảnh sát thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên các lái xe để kiểm tra xem họ có bị vượt giới hạn nồng độ cồn hợp pháp không.

Trong tất cả các loại xe đều có dây an toàn dành cho người lớn và trẻ em đã khá lớn. Quý vị cần có dụng cụ an toàn đặc biệt được chính phủ chấp thuận cho trẻ còn nhỏ và trẻ sơ sinh. Luật tuyên bố rằng tất cả mọi người trong xe của quý vị phải dùng dây an toàn hoặc loại dây an toàn dành cho trẻ em.

Luật pháp yêu cầu tất cả trẻ em lên đến bảy tuổi phải được đeo dây an toàn bằng loại dây an toàn đã được chấp thuận.

Trẻ em lên đến sáu tháng tuổi phải được đeo dây an toàn bằng dây an toàn cho trẻ em hướng ra phía sau, ví dụ như giỏ đựng trẻ sơ sinh. Từ sáu tháng tuổi đến bốn tuổi trẻ em phải được đeo dây an toàn trẻ em quay mặt ra phía sau hoặc ra phía trước, ví dụ như ghế ngồi an toàn của trẻ em. Từ bốn tuổi đến bảy tuổi trẻ em phải được đeo dây an toàn hướng lên phía trước hay trên ghế đỡ với dây đeo được điều chỉnh và thắt đúng cách hoặc trên ghế yên an toàn cho trẻ em.

Trẻ em nhỏ tuổi không được phép ngồi trên ghế trước của xe. Trẻ em lên đến bốn tuổi phải được buộc dây an toàn ở ghế sau của xe. Trẻ em từ bốn đến bảy tuổi không được phép ngồi ghế trước trừ khi những ghế khác đã có trẻ em dưới bảy tuổi ngồi.

Dây an toàn cho trẻ em phải tuân thủ tiêu chuẩn Úc, được lắp vào xe đúng cách và được điều chỉnh đúng cách cho trẻ.

Tại một số vùng quý vị có thể mượn loại dây an toàn dành cho trẻ em. Muốn biết tại địa phương của mình có dịch vụ này hay không hãy ghé thăm trang mạng Kidsafe.

Thông Tin Liên Lạc Kidsafe

Trang thông tin)

www.kidsafe.com.au

Thuốc phiện, hút thuốc và uống rượu

Có nhiều đạo luật về lưu trữ và dùng thuốc phiện. Vi phạm luật liên quan đến thuốc phiện có thể dẫn đến những hình phạt nặng nề. Luật về thuốc phiện tại Úc phân biệt những người dùng những loại thuốc bị luật pháp cấm và những người làm ăn kiếm tiền bằng cách cung cấp, sản xuất hay mua bán thuốc phiện.

Càng ngày có càng nhiều nơi trong nước Úc bị cấm hút thuốc lá bao gồm hầu hết các văn phòng của chính phủ, các đường đường y tế và nơi làm việc. Việc hút thuốc trong nhà hàng và trung tâm mua bán cũng bị cấm tại đa số Tiểu Bang và Lãnh Thổ. Thông thường những khu vực cấm hút thuốc đều có bảng 'cấm hút thuốc'.

Một người bán hàng sẽ bị coi là phạm tội nếu bán các sản phẩm thuốc lá cho một người vị thành niên (người dưới 18 tuổi). Việc cung cấp thuốc lá cho những người vị thành niên cũng bị cấm tại hầu hết các tiểu bang và vùng lãnh thổ.

Luật pháp cho phép uống rượu tại Úc tuy nhiên chỉ ở một số nơi và chỉ trong khoảng một số giờ giấc được ấn định. Bất cứ người nào cũng đều bị coi là phạm tội nếu bán hoặc cung cấp rượu cho một người dưới 18 tuổi. Người dưới 18 tuổi sẽ bị coi là phạm tội nếu uống rượu ngoại trừ khi đang ở một nơi thuộc quyền sở hữu của cá nhân như tại nhà riêng. Uống rượu cũng bị cấm tại một số nơi công cộng.

Xem thông tin thêm tại những cơ quan sau.

	Cơ Quan hay Chiến Dịch	Trang thông tin
Quốc Gia	Australian Drug Information Network (ADIN) (Mạng Lưới Thông Tin Thuốc Phiện Úc gọi tắt là ADIN) ADIN – thông tin bằng ngôn ngữ khác Tiếng Anh	www.adin.com.au Thông tin bằng các ngôn ngữ khác
Quốc Gia	National Drugs Campaign (Chiến Dịch Thuốc Phiện Quốc Gia)	www.drugs.health.gov.au
Quốc Gia	National Tobacco Campaign (Chiến Dịch Thuốc Lá Quốc Gia)	www.quitnow.info.au
Quốc Gia	National Alcohol Campaign (Chiến Dịch Rượu Quốc Gia)	www.alcohol.gov.au

Trợ giúp luật pháp

Mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ đều có những tổ chức hướng dẫn cho mọi người biết về những quyền lợi và trách nhiệm pháp lý của họ. Điều này giúp mọi người có thể dễ dàng sử dụng hệ thống tư pháp hơn. Legal Aid cung cấp dịch vụ cố vấn và giúp đỡ những vấn đề liên quan đến tội phạm, gia đình đổ vỡ, bạo hành trong gia đình, di trú, sức khỏe tâm thần, an sinh xã hội, nợ nần và vi phạm luật giao thông.

Xin tham khảo thông tin dưới đây để biết thêm về việc tìm kiếm hỗ trợ pháp lý tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Legal Aid Agency (Cơ Quan Hỗ Trợ Pháp Lý)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	Legal Aid ACT (Hỗ Trợ Pháp Lý ACT)	1300 654 314	www.legalaidact.org.au
NSW	Legal Aid NSW (Hỗ Trợ Pháp Lý NSW)	1300 888 529	www.legalaid.nsw.gov.au
NT	Northern Territory Legal Aid Commission	1800 019 343	www.nt.gov.au/ntlac
QLD	Legal Aid QLD (Hỗ Trợ Pháp Lý QLD)	1300 651 188	www.legalaid.qld.gov.au
SA	Legal Services Commission of South Australia (Ủy Ban Hỗ Trợ Pháp Lý Nam Úc)	1300 366 424	www.lsc.sa.gov.au
TAS	Legal Aid Commission of Tasmania (Ủy Ban Hỗ Trợ Pháp Lý Tasmania)	1300 366 611	www.legalaid.tas.gov.au
VIC	Victoria Legal Aid (Ủy Ban Hỗ Trợ Pháp Lý Victoria)	1800 677 402	www.legalaid.vic.gov.au
WA	Legal Aid Western Australia (Hỗ Trợ Pháp Lý Tây Úc)	1300 650 579	www.legalaid.wa.gov.au

Tham khảo đường liên kết phía dưới để biết thêm về các tổ chức hỗ trợ pháp lý phi chính phủ.

	National Legal Organisations (Các Tổ Chức Pháp Lý Quốc Gia)	Trang thông tin
Quốc Gia	Association of Community Legal Centres (Hiệp Hội Các Trung Tâm Pháp Lý Cộng Đồng)	www.naclc.org.au
Quốc Gia	Children's and Youth Law Centre (Trung Tâm Luật Pháp Trẻ Em và Trẻ Vị Thành Niên)	www.lawstuff.org.au
Quốc Gia	Women's Legal Services (Dịch Vụ Pháp Lý Phụ Nữ)	www.nwjlc.org.au

8 Gia cư

Quý vị có thể gặp khó khăn khi tìm nhà cho thuê tại Úc và tiền thuê nhà có thể đắt. Tìm nhà thuê lâu dài phù hợp với các nhu cầu cho gia đình đông người đặc biệt khó. Quý vị có thể cần phải nhân nhượng và thuê căn nhà sẵn có lúc đó.

Thuê nhà hoặc căn hộ tư nhân

Thông thường quý vị thuê nhà qua real estate agent (công ty địa ốc) là đại diện cho chủ nhân hay thuê thẳng qua chủ nhân. Các căn nhà trống cho thuê thường được quảng cáo trên internet và các tờ báo trong phần 'To let' (Cho thuê mướn) và phần 'Accommodation vacant' (Nhà trống). Quý vị cũng có thể đến một trụ sở công ty địa ốc để xem danh sách nhà cho thuê.

Tại Úc, tốt hơn hết là quý vị phải có văn kiện thuê nhà giữa người thuê và người cho thuê để những qui định và điều kiện được đồng ý và lập thành tài liệu. **Hợp đồng thuê nhà (lease) hay hợp đồng thuê nhà cư dân (residential tenancy agreement) là một văn kiện** được người thuê nhà và chủ nhà đồng ý ký kết và thời gian thuê nhà thường được ấn định là sáu hoặc 12 tháng; tuy nhiên quý vị có quyền thương lượng với chủ nhà hay người đại diện công ty địa ốc của họ về thời gian thuê nhà trước khi ký vào hợp đồng. Quý vị có thể ký lại hợp đồng thuê một khi thời gian thuê nhà được ấn định trong hợp đồng cũ đã chấm dứt.

Nếu quý vị phá vỡ hợp đồng thuê nhà trước khi hết hạn hợp đồng sẽ có những chi phí đáng kể, vì vậy hãy đừng cam kết thuê nhà với giai đoạn lâu hơn thời gian quý vị có thể ở. **Đừng ký vào hợp đồng thuê trừ phi quý vị đã đến tận nơi coi căn nhà mình muốn thuê và hiểu rõ đầy đủ tất cả các qui định và điều kiện của hợp đồng đó, bởi vì nó sẽ trở thành một văn kiện pháp lý sau khi quý vị ký tên.**

Trước khi bắt đầu thuê nhà, quý vị thường phải trả trước một tháng tiền nhà cộng với tiền thế chân. Tiền thế chân là tiền cọc đóng cho chủ nhà và thường là bằng một tháng tiền nhà. Chủ nhà hay đại diện công ty địa ốc phải gửi tiền thế chân của quý vị vào quỹ do cơ quan có trách nhiệm **Residential Tenancies Bond Authority** trông coi.

Trước khi quý vị dọn vào nhà, quý vị và chủ nhà hay đại diện công ty địa ốc của họ phải ký vào một văn kiện gọi là 'condition report', văn kiện này kê khai tình trạng của căn nhà. Văn kiện này giúp quý vị tránh vấn đề tranh cãi với chủ nhà về sau này khi quý vị dọn đi vì nó ghi rõ những hư hại đã có sẵn khi quý vị dọn vào nhà. Khi quý vị dọn ra, quý vị sẽ được hoàn lại tiền thế chân nếu quý vị không còn thiếu tiền nhà và nếu nhà cửa được giữ gìn sạch sẽ và không bị hư hại.

Xin tham khảo liên kết ở phía dưới để biết thêm về thuê nhà tại Úc.

Cơ quan		Trang thông tin
Quốc Gia	Australian Competition and Consumer Commission (Ủy Ban Người Tiêu Dùng Úc) – Trang mạng dịch vụ địa ốc	www.accc.gov.au

Rent Assistance (Trợ Cấp Mướn Nhà)

Người có thu nhập thấp có thể đủ điều kiện nhận trợ giúp tài chánh từ các nguồn của chính phủ để trả tiền thế chân và một tháng tiền nhà phải trả trước.

Quý vị cũng có thể hội đủ điều kiện **được trợ cấp giúp quý vị trả tiền thuê nhà** theo chương trình Rent Assistance. Thông tin về những trợ giúp này có tại Centrelink.

Xin tham khảo đường liên kết dưới đây để tìm hiểu thêm về Rent Assistance.

Cơ quan		Trang thông tin
Quốc Gia	Centrelink – Rent Assistance web page (Trang mạng Trợ Cấp Mướn Nhà)	www.centrelink.gov.au

Tại tất cả tiểu bang và vùng lãnh thổ, các cơ quan chính phủ cũng hỗ trợ những người có thu nhập thấp bằng hỗ trợ thuê nhà và nhà ở tạm thời. Xin tham khảo thông tin dưới đây về nhà ở cộng đồng và nhà ở khẩn cấp.

	Các cơ quan nhà ở	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	Housing and Community Services (Dịch Vụ Nhà Ở và Cộng Đồng)	13 3427	www.dhcs.act.gov.au
NSW	Housing NSW (Gia cư NSW)	1300 468 746	www.housing.nsw.gov.au
NT	Housing and Infrastructure (Gia Cư và Hạ Tầng)	08 8999 8814	www.housing.nt.gov.au
QLD	Residential Tenancies Authority (Cơ Quan Thuê Mướn Dân Cư)	1300 366 311	www.rta.qld.gov.au
SA	Housing SA	13 1299	www.housing.sa.gov.au
TAS	Housing Tasmania	1300 135 513	www.dhhs.tas.gov.au
VIC	Office of Housing (Văn Phòng Gia Cư)	1300 650 172	www.housing.vic.gov.au
WA	Department of Housing (Sở Nhà Đất)	1800 093 325	www.housing.wa.gov.au

Quyền hạn và trách nhiệm của người thuê nhà

Ở tất cả các tiểu bang và vùng lãnh thổ có những cơ quan chính phủ có thể tư vấn cho quý vị về quyền lợi và nghĩa vụ của người thuê nhà. Một số tiểu bang và vùng lãnh thổ có thông tin dành cho người thuê nhà bằng nhiều ngôn ngữ.

Tham khảo các cơ quan của tiểu bang và vùng lãnh thổ dưới đây nếu quý vị cần trợ giúp với các vấn đề về thuê nhà và cho thuê nhà.

	Các Cơ Quan Nhà Đất và Giao Dịch Công Bằng	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	ACT Office of Fair Trading (Văn Phòng Giao Dịch Công Bằng ACT)	02 6207 0400	www.ors.act.gov.au
NSW	Office of Fair Trading (Văn Phòng Giao Dịch Công Bằng)	13 3220	www.fairtrading.nsw.gov.au
NT	Consumer and Business Affairs (Sự Vụ Người Tiêu Dùng và Doanh Nghiệp)	1800 019 319	www.nt.gov.au
QLD	Office of Fair Trading (Văn Phòng Giao Dịch Công Bằng)	13 7468	www.fairtrading.qld.gov.au
SA	Office of Consumer and Business Affairs (Văn Phòng Sự Vụ Người Tiêu Dùng và Doanh Nghiệp)	08 8204 9544	www.ocba.sa.gov.au
TAS	Consumer Affairs and Fair Trading (Sự Vụ Người Tiêu Dùng và Giao Dịch Công Bằng)	1300 654 499	www.consumer.tas.gov.au
VIC	Consumer Affairs Victoria (Sự Vụ Người Tiêu Dùng Victoria)	1300 558 181	www.consumer.vic.gov.au
WA	Department of Commerce (Bộ Thương Mại)	1300 304 054	www.commerce.wa.gov.au

Ngoài ra cũng có những tổ chức phi chính phủ tư vấn cho người thuê nhà về quyền lợi của họ.

	Trang Mạng Người Thuê Nhà	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	ACT Tenants Union (Hiệp Hội Người Thuê Nhà ACT)	02 6247 2011	www.tenantsact.org.au
NSW	Tenants Union NSW (Hiệp Hội Người Thuê Nhà NSW)		www.tenants.org.au
NT	NT Tenants Advice Service (Dịch Vụ Tư Vấn Mướn Nhà NT)	1800 812 953	www.dcls.org.au
QLD	Tenants Union of Queensland (Hiệp Hội Người Mướn Thuê Nhà Queensland)	1300 744 263	www.tuq.org.au
SA	Tenants Information and Advocacy Service (Dịch Vụ Biện Hộ và Thông Tin Người Mướn Nhà Anglicare)	08 8305 9459	www.anglicare-sa.org.au
TAS	Tenants Union of Tasmania (Hiệp Hội Người Mướn Nhà Tasmania)	1300 652 641	www.tutas.org.au
VIC	Tenants Union of Victoria (Hiệp Hội Người Mướn Nhà Victoria)	03 9416 2577	www.tuv.org.au
WA	Tenants Advice Service (Dịch Vụ Tư Vấn Mướn Nhà)	1800 621 888	www.taswa.org

Mua nhà hoặc căn hộ

Nhà hoặc căn hộ bán thường được quảng cáo trên báo chí và cũng có khi được quảng cáo trong internet. Các công ty địa ốc cũng có thể cung cấp danh sách nhà đang bán cho quý vị. Nếu quý vị mua một căn nhà đầu tiên tại Úc, quý vị có thể hội đủ điều kiện được lãnh trợ cấp liên bang dành cho người mua căn nhà đầu tiên gọi là 'First Home Owner Grant'.

Nếu quý vị muốn vay tiền để mua nhà hoặc căn hộ hãy liên lạc với ngân hàng hoặc các công ty tài chánh. Ở Úc khi mua nhà, người ta thường nhờ luật sư hoặc người làm giấy tờ mua bán nhà đất kiểm tra bằng khoán và sắp xếp các thủ tục giấy tờ. Một lần nữa, **xin quý vị nhớ đừng ký vào bất cứ hợp đồng nào trừ phi quý vị hiểu rõ đầy đủ tất cả các qui định và điều kiện của hợp đồng đó.**

Xin tham khảo đường liên kết dưới đây để biết thêm về phương thức mua một ngôi nhà hay căn hộ.

	Mua nhà hoặc căn hộ	Trang thông tin
Quốc Gia	Đường liên kết với các tư vấn củatiểu bang và vùng lãnh thổ về việc mua nhà	www.australia.gov.au
Quốc Gia	First Home Owner Grant (Trợ Cấp Cho Người Mua Nhà Lần Đầu)	www.firsthome.gov.au
Quốc Gia	First Home Saver Account(Tài Khoản Tiết Kiệm Của Nhà Đầu Tiên)	www.moneysmart.gov.au

Nhà chính phủ

Nếu quý vị lãnh trợ cấp Centrelink hay có mức lợi tức thấp, quý vị có thể nộp đơn xin mướn nhà chính phủ. Nhà cộng đồng là dạng nhà ở do chính phủ sở hữu và cho người có thu nhập thấp thuê. Nếu quý vị nhận được nhà cộng đồng, quý vị sẽ cần phải trả tiền mướn nhưng ở mức đã được trợ cấp, giá tiền mướn này thấp hơn việc thuê nhà tư nhân.

Thời gian chờ đợi thay đổi tùy theo quý vị muốn ở vùng nào, số người trong gia đình là bao nhiêu và nhu cầu mướn nhà của quý vị gấp rút như thế nào. Thời gian chờ đợi có thể rất lâu.

Xin tham khảo dưới đây để biết thêm về nhà công cộng ở tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Cơ quan	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	Housing ACT	13 3427	www.dhcs.act.gov.au
NSW	Housing NSW (Gia cư NSW)	1300 468 746	www.housing.nsw.gov.au
NT	Territory Housing	08 8999 8814	www.territoryhousing.nt.gov.au
QLD	Housing and Homelessness Services (Dịch Vụ Gia Cư và Người Vô Gia Cư)	1300 880 882	www.housing.qld.gov.au
SA	Housing SA	13 1299	www.dfc.sa.gov.au
TAS	Housing Tasmania	1300 135 513	www.dhhs.tas.gov.au
VIC	Office of Housing (Văn Phòng Gia Cư)	1300 650 172	www.housing.vic.gov.au
WA	Department of Housing (Sở Nhà Đất)	08 9222 4666	www.dhw.wa.gov.au

Nhà ở khẩn cấp

Nếu quý vị gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một ngôi nhà thích hợp và có nguy cơ trở nên vô gia cư, các cơ quan tiểu bang và vùng lãnh thổ liệt kê trên đây có thể giúp quý vị tìm kiếm nhà ở khẩn cấp.

Đối với trẻ vị thành niên vô gia cư hoặc có nguy cơ trở nên vô gia cư **Reconnect** là một chương trình can thiệp sớm dựa trên cộng đồng. Reconnect sử dụng những chính lược can thiệp sớm nhằm giúp những người trẻ kết nối lại với gia đình, việc giáo dục, công việc và cộng đồng của họ.

Tìm một dịch vụ Reconnect tại địa chỉ trang mạng dưới đây:

Reconnect Program

Trang Mạng www.fahcsia.gov.au

Những dịch vụ cần thiết cho nơi ở của quý vị

Bất kể quý vị ở nhà mướn hay mua, quý vị có thể cần những dịch vụ về tiện nghi đời sống cho chỗ ở của mình. Những dịch vụ này bao gồm nước, điện, khí đốt (gas). Nhà cung cấp những dịch vụ này có thể là cơ quan chính phủ hay công ty tư nhân phụ thuộc vào nơi quý vị sống. Hãy xem danh bạ điện thoại để tìm những nhà cung cấp dịch vụ ở khu vực quý vị.

Hãy cố gắng báo cho nơi cung cấp những dịch vụ này biết một vài ngày trước khi quý vị dự định dời đến địa chỉ mới.

Trước khi ký bất cứ hợp đồng nào liên quan đến những dịch vụ về tiện nghi đời sống cho nơi ở của mình, quý vị cần đảm bảo những dịch vụ đó có cần thiết và thích hợp với tình trạng chỗ ở hiện thời của mình hay không. Trong một số trường hợp, có những người ký hợp đồng tới ba năm với công ty điện, trong khi chỗ ở của họ chỉ là tạm thời. Điều quan trọng là **quý vị phải hiểu rõ những qui định và điều kiện, những giao ước với nơi cung cấp dịch vụ** trước khi làm giấy tờ hay ký vào bất cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ nào.

Công ty sẽ gửi hóa đơn định kỳ cho quý vị kê khai chi phí dịch vụ của họ. Quý vị nên liên lạc với họ ngay lập tức nếu quý vị không có khả năng chi trả hóa đơn đúng hạn hoặc nếu quý vị muốn thay đổi thỏa thuận thanh toán.

Centrepay

Nếu quý vị nhận hỗ trợ thu nhập Centrelink, quý vị có thể sử dụng dịch vụ thanh toán hóa đơn tình nguyện của Centrelink [Centrepay](#). Dịch vụ này cho phép quý vị trả hóa đơn bằng cách trừ định kỳ một khoản từ khoản chi trả của Centrelink.

Thay vì nhận hóa đơn lớn hàng tháng hay ba tháng một lần, hóa đơn của quý vị được chi trả theo những khoản dễ quản lý từ khoản chi trả của quý vị, điều này làm cho việc quản lý tiền bạc của quý vị trở nên dễ dàng hơn. Centrepay dễ dùng và tiện dụng, quý vị có thể bắt đầu, thay đổi hoặc hủy bỏ khoản tiền được trừ tại bất cứ thời điểm nào phù hợp với hoàn cảnh cá nhân của mình.

Liên lạc bằng điện thoại

Các công ty điện thoại Telstra được liệt kê trong niên giám điện thoại [Yellow Pages](#) dưới tựa đề 'Telephone Services' và 'Mobile telephones and accessories' (Điện thoại – viễn liên).

Một số các dịch vụ này có thể đòi hỏi quý vị trả tiền bắt đầu dây cung cấp dịch vụ. Xin kiểm tra với công ty cung cấp dịch vụ trước khi ký hợp đồng. Họ sẽ gửi hóa đơn thường kỳ cho quý vị kê khai chi phí dịch vụ của họ. Quý vị nên liên lạc với họ ngay nếu quý vị không thể thanh toán hóa đơn đúng hạn, hoặc quý vị muốn trả góp từng món tiền nhỏ một cách thường xuyên hơn là trả một số tiền lớn trong thời hạn dài hơn.

Gọi điện thoại ra nước ngoài có thể rất tốn kém và chi phí có thể ngày càng gia tăng. Quý vị có thể cần phải theo dõi chi phí gọi điện thoại ra nước ngoài một cách cẩn thận hoặc có thể dùng thẻ gọi điện thoại trả trước gọi là pre paid call card (thẻ này có bán tại các quầy bán báo).

Nhiều người tại Úc dùng điện thoại di động tuy nhiên gọi từ điện thoại di động có thể rất tốn kém. Thông thường chi phí gọi điện thoại di động qua tiểu bang khác hay gọi ra nước ngoài được tính theo từng phút hay mỗi 30 giây. **Trước khi quyết định ký hợp đồng một điện thoại cầm tay, quý vị nên tìm hiểu những trách nhiệm tài chính và luật pháp của mình cho kỹ.**

Telecommunications Industry Ombudsman (Tổng Thanh tra Kỹ nghệ Truyền thông) có một số tờ thông tin về các vấn đề liên quan đến người tiêu thụ bằng tiếng Anh và một số ngôn ngữ khác.

Muốn biết thêm chi tiết xin xem trang thông tin hoặc liên lạc:

Thông Tin Liên Lạc Của Telecommunications Industry Ombudsman (Tổng Thanh Tra Ngành Viễn Thông)

Liên lạc bằng điện thoại **1800 062 058**

Website (Trang mạng) www.tio.com.au

Thu nhặt rác và tái chế

Chính phủ địa phương thường quản lý việc thu gom rác và các vật liệu tái chế. Thường có những thùng rác riêng biệt cho những loại rác thông thường của gia đình và các loại vật liệu tái chế được như chai, lon, giấy và bìa. Để biết ngày thu gom rác và chất tái chế hãy liên hệ với hội đồng địa phương hoặc hỏi hàng xóm của quý vị.

9 Nhân dụng

Tìm việc làm

Thị trường nhân dụng tại Úc có thể rất cạnh tranh. Việc quý vị có thể tìm được việc làm lâu hay mau tùy vào những yếu tố kinh tế, văn bằng và kỹ năng của mình, loại công việc quý vị muốn tìm và hoàn cảnh cụ thể; những yếu tố này ảnh hưởng đến sự sẵn có của những dạng công việc nhất định tại những vùng khác nhau của quốc gia.

Các tờ nhật báo thường đăng mục 'cần người làm' ('Job vacancies' hoặc 'Positions vacant' có nghĩa là 'chỗ làm trống'), đặc biệt là báo ngày Thứ Bảy. Trên internet cũng có các quảng cáo cần người. Ngoài ra còn có những cơ quan tìm việc làm của tư nhân liệt kê trong niên giám điện thoại [Yellow Pages](#) và nhiều trang mạng tuyển dụng trực tuyến.

Quý vị cũng có thể tìm việc trên cả nước Úc tại [JobSearch](#). JobSearch là một trong những trang mạng tìm việc trực tuyến lớn nhất Úc được tài trợ bởi Chính Phủ Úc.

Centrelink

Bất cứ cư dân Úc nào cũng có thể đăng ký với **Centrelink** hoặc **nhà cung cấp Job Services Australia (JSA) (Dịch Vụ Việc Làm Úc gọi tắt là JSA)** để được giúp đỡ tìm việc làm.

Là một người mới đến Úc, quý vị nên nói chuyện với một nhân viên cố vấn tìm việc có kinh nghiệm hoặc **Centrelink Career Information Centre (Trung tâm Thông tin về Nghề nghiệp Centrelink)** để biết chắc phương cách tìm việc của mình là thích hợp, nhất là khi quý vị gặp khó khăn xin phỏng vấn tìm việc. Centrelink cung cấp một loạt các dịch vụ và tài nguyên cho mọi người từ những nguồn gốc ngôn ngữ và văn hóa đa dạng.

Quý vị có thể gọi Centrelink Employment Services về Newstart Allowance (Phụ Cấp Bắt Đầu Mới), Widow Allowance (Phụ Cấp Góa Bụa), Farm Help (Hỗ Trợ Nông Dân), Exceptional Circumstances Relief Payment (Trợ Cấp Hoàn Cảnh Đặc Biệt), Partner Allowance (Phụ Cấp Người Phối ngẫu), Special Benefit (Phụ Cấp Đặc Biệt) và Employment Services Providers bao gồm Job Services Australia.

Centrelink cũng có thể hướng dẫn quý vị về việc công nhận các văn bằng ngoại quốc và cung cấp cố vấn về những dịch vụ tìm việc khác có tại địa phương nơi quý vị cư ngụ.

Các văn phòng Centrelink được đặt tại nhiều khu vực thành phố và các thị trấn. Các văn phòng Centrelink được liệt kê dưới tiêu đề 'Centrelink' trong niên giám điện thoại [White Pages](#) và trên trang mạng của Centrelink.

Thông Tin Liên Lạc Của Centrelink

Dịch Vụ Việc Làm	13 2850
Multilingual call – Giúp đỡ bằng những ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh	13 1202
Ghé thăm văn phòng	Trang 'Find Us' của Centrelink
Thông tin dành cho người di dân mới đến	Trang mạng dành cho người di dân của Centrelink
Thông tin dành bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh	Trang 'We speak your language' (Chúng tôi nói được ngôn ngữ của quý vị) của Centrelink
Website (Trang thông tin)	www.centrelink.gov.au

Job Services Australia (Dịch Vụ Việc Làm Úc)

Các nhà cung cấp **Job Services Australia (JSA)** là các tổ chức chính phủ, cộng đồng và tư nhân ký hợp đồng với Chính Phủ Úc để giúp đỡ mọi người tìm việc.

Job Services Australia sẽ giúp và hỗ trợ những điều mà quý vị cần để tìm thấy và giữ một công việc. Dịch vụ này sẽ cung cấp những dịch vụ được cá nhân hóa nhằm vào nhu cầu của quý vị bao gồm tiếp cận các cơ hội đào tạo và kinh nghiệm công việc.

Nếu quý vị là người di dân diện tị nạn hoặc nhân đạo, quý vị hội đủ điều kiện cho một loạt các dịch vụ tuyển dụng ngay từ ngày quý vị đến Úc. Những người di dân mới đến khác có thể chỉ hội đủ điều kiện cho các dịch vụ tuyển dụng bị giới hạn hơn. Centrelink hoặc nhà cung cấp Job Services Australia của quý vị có thể cung cấp cho quý vị thêm thông tin về các điều kiện quý vị đạt được.

Nhà cung cấp Job Services Australia của quý vị sẽ làm việc với quý vị để tạo ra Employment Pathway Plan (Kế Hoạch Lộ Trình Tuyển Dụng) thiết kế riêng cho các nhu cầu cá nhân của quý vị. Kế hoạch này sẽ đưa ra các khóa đào tạo và dịch vụ mà sẽ giúp quý vị tìm được và giữ một công việc. Hỗ trợ này có thể bao gồm viết một lý lịch nghề nghiệp, tiếp thu thêm kinh nghiệm làm việc hay lấy thêm những kỹ năng và văn bằng mới. Nhà cung cấp của quý vị cũng sẽ làm việc với các nhà tuyển dụng địa phương, các tổ chức đào tạo có đăng ký, các tổ chức y tế và cộng đồng để giúp quý vị bắt cứ vấn đề nào quý vị gặp phải khi đi tìm việc làm.

Quý vị có thể lấy thêm thông tin chi tiết tại trang mạng của Job Services Australia Trang cũng chứa thông tin cho người tìm kiếm việc làm được dịch sang 18 ngôn ngữ.

Thông Tin Liên Lạc Của Job Services Australia

Liên lạc bằng điện thoại	13 6268
Trang mạng Job Search	www.jobsearch.gov.au
Job Search Australia – thông tin bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh	Thông tin bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh
Ấn phẩm Cập Nhật Thị Trường Lao Động Úc	www.deewr.gov.au

Thông tin thêm

Tổ Chức hoặc Dịch Vụ	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Australian Apprenticeships (Thông tin về Huấn nghề tại Úc)	13 3873	www.australianapprenticeships.gov.au
Jobguide – cho những lao động trẻ		www.jobguide.deewr.gov.au
Kinh nghiệm – cho những lao động đã ở tuổi trưởng thành	13 1764	www.deewr.gov.au/experienceplus

Bằng cấp

Quý vị nên tìm cách để văn bằng của mình được các cơ quan chức năng ở Úc chính thức công nhận. Điều này có thể nâng cao cơ hội làm việc bằng nghề nghiệp chuyên môn của mình.

Văn bằng các tay nghề chuyên môn

Nếu quý vị có văn bằng trong các lĩnh vực như kỹ sư, xây dựng, kim loại, điện hoặc ngành cung cấp thực phẩm, Trades Recognition Australia (Cơ Quan Công Nhận Văn Bằng) có thể tư vấn cho quý vị về phương thức để những văn bằng này được công nhận ở Úc.

Nếu quý vị cư ngụ **tại Úc**, xin liên lạc:

Trades Recognition Australia – Inquiries Within Australia (Truy Vấn Bên Trong Nước Úc)

Địa chỉ	GPO Box 9880, CANBERRA ACT 2601
Liên lạc bằng điện thoại	1300 360 992
Fax	02 6276 9812
Địa chỉ email	ARTCenquiries@deewr.gov.au
Website (Trang thông tin)	www.deewr.gov.au/tra

Đối với những truy vấn **từ ngoại quốc**, xin liên hệ:

Trades Recognition Australia – Inquiries From Overseas (Truy Vấn Từ Ngoại Quốc)

Địa chỉ	GPO Box 9880, CANBERRA ACT 2601, AUSTRALIA
Liên lạc bằng điện thoại	+61 2 6121 7456
Fax	+61 2 6276 9812
Địa chỉ email	traenquiries@deewr.gov.au
Website (Trang thông tin)	www.deewr.gov.au/tra

Văn Bằng Sau Trung Học

Nếu quý vị đang tìm kiếm một công việc trong những ngành nghề cụ thể, quý vị nên liên lạc với những cơ quan đăng ký, cấp bằng hoặc chuyên nghiệp liệt kê trên **trang mạng của Australian Skills Recognition Information (ASRI) (Thông Tin Công Nhận Kỹ Năng Úc)** để kiểm tra xem văn bằng của quý vị có được công nhận ở Úc không.

Nếu quý vị có văn bằng và muốn sử dụng chúng tại Úc, quý vị có thể liên lạc với **Overseas Qualification Unit (OQU) (Văn Phòng Văn Bằng Ngoại Quốc gọi tắt là OQU)** của chính phủ tiểu bang hay vùng lãnh thổ và họ có thể đánh giá so sánh văn bằng của quý vị so với văn bằng của Úc bằng cách sử dụng Australian Qualification Framework (Cơ Cấu Bằng Cấp Úc). Đây là dịch vụ miễn phí.

Xin tham khảo đường liên kết dưới đây để có thêm thông tin.

	Cơ quan	Trang thông tin
Quốc Gia	Trang mạng Australian Skills Recognition Information (Thông Tin Công Nhận Kỹ Năng Úc)	www.immi.gov.au/asri
	Overseas Qualification Units (Văn Phòng Bằng Cấp Ngoại Quốc) của chính phủ tiểu bang và vùng lãnh thổ	Danh sách Overseas Qualification Units

The Department of Education, Employment and Workplace Relations (DEEWR) (Bộ Giáo Dục, Tuyển Dụng và Quan Hệ Nơi Làm Việc gọi tắt là DEEWR) thông qua Australian Education International-National Office of Overseas Skills Recognition (AEI-NOOSR) (Chương Trình Giáo Dục Quốc Tế Úc - Văn Phòng Công Nhận Các Văn Bằng Ngoại Quốc) cung cấp thông tin và cố vấn so sánh văn bằng ngoại quốc.

Liên lạc với Overseas Qualification Unit (OQU) (Văn Phòng Công Nhận Văn Bằng Ngoại Quốc gọi tắt là OQU) tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị AEI-NOOSR. Họ sẽ giới thiệu quý vị với AEI-NOOSR nếu được yêu cầu.

	Tổ Chức	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	AEI-NOOSR Hotline	1300 363 079	www.aei.gov.au

Trong một số trường hợp, những người có bằng cấp chuyên môn được huấn luyện ở ngoại quốc và có quốc tịch Úc hay là thường trú nhân có thể hội đủ điều kiện được giúp đỡ trả một phần hay toàn bộ học phí (FEE-HELP) cho chương trình học chuyển tiếp cần thiết để bằng cấp ngoại quốc được công nhận tại Úc.

	Chương Trình	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	FEE-HELP	1800 020 108	www.goingtouni.gov.au

The Assessment Subsidy for Overseas Trained Professionals Program (ASDOT) (Chương Trình Đánh Giá Trợ Cấp cho Những Nhân Viên Chuyên Nghiệp Được Đào Tạo Ngoại Quốc gọi tắt là ASDOT) hỗ trợ cho những chuyên viên được đào tạo ngoại quốc thiết thời về tài chính. Chương trình hỗ trợ tài chánh để chi trả cho chi phí đánh giá và các kỳ thi mà ứng cử viên phải vượt qua để có đủ tiêu chuẩn làm việc trong một số ngành cụ thể ở Úc.

	Chương Trình	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	Australian Education International – ASDOT	1300 363 079	www.aei.gov.au

Nếu hồ sơ bằng cấp của quý vị không được viết bằng Tiếng Anh, quý vị nên dịch chúng ra.

Xem Chương 2, *Trợ giúp với Anh Ngữ*.

Quyền lợi và bảo hộ tại nơi làm việc

Tất cả các nhân viên Úc có những quyền và bảo hộ cơ bản tại nơi làm việc.

Fair Work Australia (Cơ Quan Làm Việc Công Bằng Úc) là điểm trung tâm liên lạc cho những tư vấn và thông tin về luật tuyển dụng Úc miễn phí cho cả người chủ tuyển dụng và nhân viên. Office of the **Fair Work Ombudsman** (Văn Phòng Tổng Thanh Tra Nơi Làm Việc Công Bằng) là một phần của Fair Work Australia có văn phòng tại tất cả các thành phố thủ phủ và 18 địa điểm tại vùng hẻo lánh xuyên suốt nước Úc.

Nếu quý vị quan tâm về những luật lệ được áp dụng tại chỗ làm của mình, Fair Work Ombudsman có thể điều tra các khiếu nại về phương thức ở nơi làm việc, khởi đầu các phiên tòa và đại diện người lao động theo *Fair Work Act 2009 (Bộ Luật Lao Động Công Bằng 2009)*.

Nếu quý vị là một người thầu độc lập, quý vị cũng được hưởng các quyền cơ bản và bảo vệ tại nơi làm việc.

Lương tối thiểu

Tất cả các nhân viên ở Úc có quyền được trả lương ít nhất ở mức lương tối thiểu. Mức lương quý vị có quyền nhận phụ thuộc vào các yếu tố bao gồm việc quý vị làm việc ở tiểu bang hay vùng lãnh thổ nào, tuổi của quý vị, quý vị được trả lương ở mức độ nào và chi tiết của hợp đồng tuyển dụng của quý vị.

Người chủ tuyển dụng của quý vị phải trả lương đều đặn và không được trừ lương của quý vị (không bao gồm việc trừ lương trả thuế) mà không được sự đồng ý của quý vị.

Các điều kiện tuyển dụng

Tất cả những người làm công tại Úc có những điều kiện tuyển dụng tối thiểu. Những tiêu chuẩn này bao gồm giờ làm việc, chi trả khi làm thêm giờ, nghỉ giữa giờ, nghỉ ốm và nghỉ phép.

Quyền đại diện

Tất cả những người làm công tại Úc có quyền tham gia và được nghiệp đoàn đại diện. Nghiệp đoàn tư vấn cho thành viên về lương, điều kiện làm việc và quyền nơi làm việc. Họ giúp đỡ các vấn đề nơi làm việc, mặc cả với chủ tuyển dụng về mức lương của thành viên và điều kiện làm việc.

Quý vị không phải nói cho chủ tuyển dụng của mình về việc quý vị là thành viên của nghiệp đoàn. Chủ tuyển dụng không được đối xử không thiện chí hoặc xa thải quý vị bởi vì quý vị là thành viên của nghiệp đoàn.

Nếu quý vị muốn tham gia một nghiệp đoàn mà không biết nghiệp đoàn nào để tham gia, quý vị có thể liên lạc **Unions Australia (Nghiệp Đoàn Úc)** để được tư vấn. Unions Australia là thành viên và là dịch vụ tư vấn do Australian Council of Trade Unions (Hội Đồng Nghiệp Đoàn Úc) điều hành. Tổ chức này cũng có thể giúp nếu quý vị có thắc mắc về quyền lợi tại nơi làm việc.

Bảo vệ chống kỳ thị

Quý vị được bảo vệ chống lại việc bị phân biệt đối xử và 'hoạt động thù địch' tại nơi làm việc với lý do về chủng tộc, tôn giáo, giới tính, mang thai, xu hướng tình dục, khiếm tật hoặc do quý vị là thành viên của nghiệp đoàn.

'Hoạt động thù địch' bao gồm đuổi việc và cũng bao gồm một loạt các hành vi tương tự như đuổi việc như từ chối tuyển dụng một người, thay đổi vị trí tuyển dụng một cách thù địch hoặc đối xử khác biệt với người công vì lý do kỳ thị.

Những quyền khác ở nơi làm việc

Quý vị có quyền được làm việc trong một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh. Nếu quý vị bị thương tích tại nơi làm việc, quý vị có thể đủ điều kiện nhận bồi thường người lao động.

Ngoài ra, người chủ tuyển dụng của quý vị không thể đối xử không thiện chí hoặc đuổi việc quý vị nếu quý vị thắc mắc hoặc phản nản về công việc (với chủ tuyển dụng hoặc với cơ quan thẩm quyền thích hợp) hoặc bởi vì quý vị tìm cách thực thi quyền lợi của mình.

Thêm Thông tin

Để đảm bảo mình nhận được khoản tiền lương đúng đắn, điều kiện và quyền lợi nơi làm việc hoặc để phản nản về chủ tuyển dụng của mình, quý vị có thể liên lạc với Fair Work Infoline (Đường dây thông tin Làm Việc Công Bằng) hoặc vào cổng thông tin trực tuyến Fair Work.

Hãy xem phần dưới đây để có thêm thông tin về các vấn đề tại nơi làm việc.

Cơ Quan Quốc Gia	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Fair Work Infoline	13 1394	Cổng thông tin trực tuyến Fair Work Thông tin bằng các ngôn ngữ khác Tiếng Anh
Fair Work Australia	1300 799 675	www.fwa.gov.au
Unions Australia (Nghiệp Đoàn Úc)	1300 486 466	www.unionsaustralia.com.au

Sức khỏe và an toàn nơi làm việc

Tại Úc, các tiểu bang và vùng lãnh thổ có trách nhiệm làm luật về **Occupational Health and Safety (OH&S) (An Toàn và Sức Khỏe Nghề Nghiệp gọi tắt là OH&S)** và thực thi những luật này. Mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ có những luật an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đưa ra những trách nhiệm của những người đóng vai trò trong an toàn và sức khỏe nơi làm việc, bao gồm những người tuyển dụng và các cơ quan chính phủ.

Nếu quý vị cảm thấy nơi làm việc của mình không an toàn, quý vị nên liên lạc với nghiệp đoàn hoặc những cơ quan chức năng liên quan của tiểu bang hay vùng lãnh thổ dưới đây.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Tổ Chức	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	WorkCover ACT	02 6205 0200	www.worksafety.act.gov.au
NSW	WorkCover NSW	13 1050	www.workcover.nsw.gov.au
NT	NT WorkSafe	1800 019 115	www.worksafe.nt.gov.au
QLD	WorkCover Queensland	1300 362 128	www.workcoverqld.com.au
SA	SafeWork SA	1300 365 255	www.safework.sa.gov.au
TAS	Workplace Standards Tasmania	1300 366 322	www.wst.tas.gov.au
VIC	WorkSafe Victoria	1800 136 089	www.worksafe.vic.gov.au
WA	Legal Aid Western Australia (Hỗ Trợ Pháp Lý Tây Úc)	1300 794 744	www.workcover.wa.gov.au

Quỹ Hưu Bổng

Quỹ Hưu Bổng (superannuation) là một chương trình đầu tư dài hạn để dành tiền để sinh sống cho quý vị khi về hưu. Tại các nước trên thế giới quỹ này còn được gọi là 'retirement savings' hay 'pension income'. Tại Úc quỹ hưu bổng thường được gọi là 'Super'.

Đầu tư vào quỹ này khi quý vị đang ở tuổi đi làm sẽ giúp quý vị tiết kiệm tiền để sống khi về hưu. Hầu hết những người có công ăn việc làm phải gia nhập một quỹ hưu bổng.

Trong đa số trường hợp, luật pháp yêu cầu chủ tuyển dụng của quý vị phải bỏ một số tiền bằng chín phần trăm lương của quý vị vào quỹ hưu bổng mà quý vị chọn. Quý vị cũng có thể bỏ thêm tiền vào quỹ hưu bổng của mình. Muốn kiểm soát xem chủ tuyển dụng có bỏ đúng số tiền họ phải đóng góp vào quỹ hay không, quý vị phải hỏi những người điều hành quỹ hưu bổng của mình.

Xin tham khảo đường liên kết dưới đây để biết thêm về quỹ hưu bổng.

	Superannuation Information (Thông tin quỹ hưu bổng)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	Australian Taxation Office Superannuation Infoline (Văn Phòng Thuế Vụ Úc gọi tắt là ATO Đường dây thông tin Quỹ Hưu Bổng)	13 1020	www.ato.gov.au/super
Quốc Gia	Australian Securities and Investments Commission (ASIC) (Ủy Ban Chứng Khoán và Đầu Tư Úc gọi tắt là ASIC)	1300 300 630	www.moneysmart.gov.au

10 Tiền tệ

Dịch vụ tài chính

Tại Úc, quý vị sẽ tìm thấy một loạt các dịch vụ và sản phẩm ngân hàng, bảo hiểm, quỹ hưu bổng và đầu tư. Chỉ những cơ sở được chính phủ cấp giấy phép hành nghề mới được cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính. Bán những dịch vụ tài chính mà không có giấy phép hành nghề là trái luật.

Understanding Money (Hiểu Biết về Tiền Bạc)

Trang thông tin

www.moneysmart.gov.au

Có những kẻ bắt lượm những người có thể lừa gạt quý vị trao tiền cho chúng nhằm lấy cắp tiền của quý vị. Nếu quý vị có khiếu nại về việc bỏ tiền vào tài khoản, mượn tiền để làm ăn, bảo hiểm, quỹ hưu bổng, đầu tư và cố vấn tài chính hoặc quý vị cảm thấy không chắc chắn hay khả nghi về một món đầu tư, xin liên lạc **Australian Securities and Investments Commission (ASIC) (Ủy Ban Chứng Khoán và Đầu Tư Úc gọi tắt là ASIC)**.

Australian Securities and Investments Commission

Liên lạc bằng điện thoại

1300 300 630

Trang thông tin

[Moneysmart – How to make a complaint](#)

Ngân hàng

Những dịch vụ ngân hàng do các ngân hàng, các quỹ xây nhà (building societies) hay các quỹ nghiệp đoàn (credit union) cung cấp. Muốn rút tiền quý vị đến nhà băng hoặc sử dụng thẻ ghi nợ và số **PIN** (Personal Identification Number – Số Nhận Dạng Cá Nhân) để lấy tiền mặt từ máy **ATM** (Automatic Teller Machine – Máy Giao Dịch Ngân Hàng Tự Động). Đừng viết PIN của mình lên thẻ ghi nợ. **Nếu thẻ ghi nợ bị mất hay thất lạc – hãy thông báo cho ngân hàng của quý vị ngay lập tức.**

Hãy vào trang mạng dưới đây để biết thêm thông tin về giao dịch ngân hàng.

Thông Tin Ngân Hàng

Trang mạng

Australian Bankers Association – trang mạng tài khoản ngân hàng

www.bankers.asn.au

Quản lý tài khoản ngân hàng của quý vị

www.moneysmart.gov.au

Thông tin bằng ngôn ngữ khác Tiếng Anh

www.moneysmart.gov.au/tools-and-resources/publications

Australian Competition and Consumer Commission (Ủy Ban Người Tiêu Dùng và Cạnh Tranh Úc) – trang mạng internet banking

www.accc.gov.au

Thuế vụ

Tại Úc, quý vị trả thuế cho chính phủ từ tiền lương, kinh doanh và đầu tư.

The **Australian Taxation Office (Văn Phòng Thuế Vụ Úc gọi tắt là ATO)** thu thuế của các cá nhân và doanh nghiệp để trả cho những dịch vụ cộng đồng quan trọng như bệnh viện, trường học, đường xá và đường sắt.

Good and services tax (Thuế hàng hóa và dịch vụ)

Úc có mức thuế Goods and Services Tax (GST) là 10% cho hầu hết các khoản. Goods and Services Tax được bao gồm trong mức giá quý vị được yêu cầu thanh toán. Một số khoản chẳng hạn như thực phẩm cơ bản, hầu hết các dịch vụ y tế và giáo dục, dịch vụ trông trẻ chăm sóc người già hội đủ điều kiện được miễn thuế GST.

Tax file number

Một [tax file number \(Số thuế gọi tắt là TFN\)](#) là một con số độc nhất được Australian Taxation Office cấp cho các cá nhân hay tổ chức nhằm các mục đích xác định và theo dõi. Hãy xin ưu tiên xin số thuế đầu tiên.

Cách nhanh nhất để lấy số thuế là dùng internet. Đăng ký số thuế trực tuyến là dịch vụ hoạt động 24 giờ mỗi ngày và bảy ngày mỗi tuần và quý vị chỉ cần các thông tin trong hộ chiếu và địa chỉ cư ngụ tại Úc. Sau khoảng 10 ngày, quý vị sẽ nhận được số thuế của mình qua đường bưu điện.

Đơn xin TFN cũng có tại [các văn phòng của Centrelink](#), tại trang mạng của ATO hoặc gọi điện cho đường dây hỗ trợ số thuế. Nếu quý vị điền vào đơn xin số thuế, thời gian để xử lý những vấn đề về số thuế của quý vị là 28 ngày tính từ ngày ATO nhận được đơn xin.

Quý vị nên đảm bảo an toàn cho số thuế của mình và không để ở những nơi dễ bị mất cắp như trong ví, trong xách tay hay trong điện thoại di động. Cho phép người khác sử dụng số thuế, bán số thuế hoặc cho số thuế cho người khác có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng có quý vị.

Không bao giờ nói hoặc đưa số thuế của mình trừ khi quý vị có lý do hợp lý chẳng hạn như điền vào mẫu khai thuế hoặc mở tài khoản ngân hàng. Chỉ có một số người cụ thể có quyền hỏi số thuế của quý vị bao gồm Văn Phòng Sở Thuế Úc, Centrelink, quỹ hưu bổng, ngân hàng hay tổ chức tài chính và nhà tuyển dụng của quý vị (nhưng chỉ **sau** khi quý vị bắt đầu làm việc cho họ).

Khi quý vị bắt đầu làm việc, người chủ tuyển dụng của quý vị sẽ yêu cầu quý vị điền vào tờ khai số thuế trong đó quý vị phải ghi lại số thuế của mình. Nếu quý vị không có số thuế, chủ tuyển dụng của quý vị phải tính mức thuế lớn nhất đối với lương của quý vị.

Income Tax Return (Đơn Khai Thuế Lợi Tức)

Nếu quý vị có thu nhập trong năm tài chính (giữa 1 Tháng Bảy và 30 Tháng Sáu), quý vị phải nộp **Income Tax Return (Đơn Khai Thuế Lợi Tức)** cho ATO trước ngày 31 Tháng Mười năm đó, trừ khi Income Tax Return của quý vị được công ty khai thuế có đăng ký chuẩn bị. Nếu quý vị sử dụng công ty khai thuế để chuẩn bị đơn khai thuế lợi tức, quý vị có thể nộp đơn khai thuế lợi tức sau ngày 31 Tháng Mười nhưng quý vị cần thu xếp với công ty khai thuế trước ngày 31 Tháng Mười để có thể đạt tiêu chuẩn cho ngày nộp.

Nếu quý vị lựa chọn tự mình nộp đơn khai thuế thì e-tax là một dịch vụ miễn phí và an toàn Do Văn Phòng Sở Thuế cung cấp để quý vị có thể chuẩn bị và nộp đơn khai thuế lợi tức trực tuyến. Tiềm ích này có chứa các chức năng kiểm tra và tính toán để đảm bảo quý vị hoàn tất đơn khai thuế một cách đúng đắn và cung cấp cho quý vị ước tính đánh giá mức thuế của quý vị ngay tại chỗ.

Quý vị cũng có thể lựa chọn dịch vụ điền sẵn trong e-tax trong đó đã hoàn tất một phần đơn khai thuế e-tax của quý vị bằng cách thông tin Văn Phòng Sở Thuế Vụ Úc đã có. Theo luật pháp nhiều tổ chức chẳng hạn như nhà tuyển dụng, quỹ hưu bổng, các tổ chức chính phủ và các tổ chức đầu tư của quý vị phải thông báo chi tiết thu nhập của quý vị cho Văn Phòng Sở Thuế Vụ Úc. Văn Phòng Sở Thuế Vụ Úc cung cấp các thông tin này cho quý vị thông qua dịch vụ điền sẵn ngay khi Văn Phòng Sở Thuế Vụ Úc nhận được chúng.

Quý vị cần đảm bảo các thông tin điền sẵn là đúng và đưa thêm vào những thông tin còn thiếu.

Quý vị là cư dân Úc vì vậy luật pháp nước Úc áp dụng cho quý vị và nói chung đòi hỏi quý vị khi nộp tờ đơn khai thuế phải khai báo tất cả các nguồn lợi tức của mình bất kể nguồn lợi tức ấy đến từ trong hay ngoài nước Úc.

Tax Help (Hỗ Trợ Khai Thuế)

Quý vị có thể nhận được hỗ trợ miễn phí trong việc chuẩn bị đơn khai thuế nếu quý vị là người có thu nhập thấp. Dịch vụ miễn phí này gọi là **Tax Help**. Thông qua Tax Help Centres (Trung Tâm Hỗ Trợ Thuế Vụ), những người tình nguyện đã được đào tạo sẽ giúp quý vị hoàn tất và nộp đơn khai thuế. Tax Help làm việc từ 1 tháng Bảy cho tới 31 tháng Mười hàng năm.

Liên Lạc Sở Thuế Vụ Liên Bang (Australian Taxation Office gọi tắt là ATO)

Điện thoại (bao gồm Tax Help)	13 2861
Business and GST enquiries (Đường dây giải đáp thắc mắc về Doanh nghiệp và Thuế Hàng hoá và Dịch vụ GST)	13 2866
Xin số thuế trực tuyến	Đăng ký số thuế cá nhân trực tuyến
Ghé thăm văn phòng	Các địa điểm quầy tiếp tân của ATO
Số này dành cho những người dùng ngôn ngữ khác tiếng Anh	Thông tin thuế vụ bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh
Trang mạng	www.ato.gov.au

Tài sản, đầu tư và lợi tức ở nước ngoài

Những cư dân Úc chịu thuế đánh trên lợi tức toàn cầu của họ và phải khai báo tất cả các lợi tức từ nước ngoài của họ trong tờ khai thuế. Việc thẩm xét xem quý vị có phải là cư dân Úc chiếu theo luật thuế hay không tùy thuộc vào từng trường hợp riêng của mỗi người. Sở Thuế vụ Úc (Australian Taxation Office gọi tắt là ATO) có thông tin trên trang mạng giúp quý vị hiểu biết về trách nhiệm trả thuế của quý vị.

Sở Thuế Vụ Úc ATO có thể cung cấp thông tin về luật thuế áp dụng cho các loại lợi tức thí dụ như:

- lợi tức từ các nguồn đầu tư tài chính (securities) và nhà cho mướn
- tiền lời và tiền sở hữu tác quyền
- lợi tức từ các doanh vụ nước ngoài
- lương hưu từ ngoại quốc
- các khoản giao dịch kinh doanh quốc tế chẳng hạn như kinh doanh hàng hóa và dịch vụ thông qua internet.

Nếu quý vị có thu nhập có thể đánh thuế được từ nước ngoài, quý vị phải khai báo cho dù thu nhập đó đã trả thuế tại quốc gia nơi quý vị đã nhận được nguồn thu nhập đó. Nếu thu nhập từ nước ngoài phải chịu thuế tại Úc và quý vị đã trả thuế cho thu nhập đó ở ngoại quốc rồi, quý vị có thể được hoàn lại tiền thuế đã trả ở nước ngoài.

Quý vị phải khai báo lợi tức đến từ nước ngoài nhưng được miễn thuế tại Úc. Thu nhập từ nước ngoài này có thể được đem vào khi tính toán tổng số tiền thuế quý vị phải trả. Điều quan trọng là quý vị phải ghi nhớ rằng quý vị cần khai báo tất cả các nguồn thu nhập ở nước ngoài ngay cả khi quý vị không bị yêu cầu trả thuế cho khoản thu nhập ở quốc gia đó.

Hàng năm Văn Phòng Sở Thuế Vụ Úc đối chiếu thông tin khai thuế lợi tức với thông tin về các khoản giao dịch nước ngoài do bên thứ ba cung cấp cho Văn Phòng Sở Thuế Vụ Úc. Thông tin được các quốc gia mà Úc có thỏa thuận thuế quốc tế cung cấp cùng với the Australian Transaction Reports and Analysis Centre (Trung Tâm Phân Tích và Báo Cáo Giao Dịch Úc). Khi các khoản khác biệt giữa thông tin này và khoản ghi trong đơn khai thuế lợi tức được xác định, Văn Phòng Sở Thuế Vụ Úc sẽ thông báo cho người trả thuế và điều chỉnh mức thuế nếu thích hợp.

Nếu quý vị có các hoạt động tài chính phức tạp quý vị có thể sử dụng tax agent (công ty chuyên môn khai thuế) có đăng ký hay liên lạc Sở Thuế Vụ Úc nhờ cố vấn.

Thuế và doanh nghiệp

Nếu quý vị có kế hoạch mở một doanh nghiệp tại Úc, quý vị sẽ cần số thuế và Australian Business Number (ABN) (Số Soanh Nghiệp Úc gọi tắt là ABN). Quý vị cũng cần phải đăng ký Goods and Services Tax (Thuế Hàng Hóa và Dịch Vụ gọi tắt là GST) nếu doanh thu hàng năm của quý vị vượt quá AUD75 000. Quý vị sẽ cần trả thuế thu nhập doanh nghiệp của mình và quý vị có thể cần trả thuế cho số tài sản tăng của quý vị nếu quý vị bán doanh nghiệp hoặc tài sản.

Có một số kinh doanh Úc không tự động biến quý vị thành một doanh nghiệp. Quý vị cần phải đảm bảo mình hiểu 'điều hành một doanh nghiệp' là như thế nào.

Quý vị có thể bị một số doanh nghiệp gây sức ép để đăng ký một số ABN một cách sai lầm để họ tránh các khoản thuế của chính họ. Nếu quý vị bị gây sức ép và muốn được thảo luận về việc này, quý vị có thể gọi **13 2866**.

Luật pháp Úc cũng yêu cầu quý vị trả tiền vào tài khoản quỹ hưu bổng cho mỗi nhân viên của quý vị và lấy tiền trả thuế từ lương của nhân viên chuyển cho Tax Office (Văn Phòng Thuế Vụ). Quý vị phải thực hiện điều này ngay cả khi họ là thành viên gia đình mình.

Để thiết lập một doanh nghiệp quý vị cần được nhiều cơ quan chính phủ khác nhau chấp thuận. Xin đừng đưa quà hay hối lộ để gây ảnh hưởng hay đẩy nhanh việc ra quyết định. Những việc làm như vậy là phạm pháp và sẽ bị báo cáo.

Để giúp các doanh nghiệp và cá nhân hiểu được các quyền lợi và nghĩa vụ, Tax Office cung cấp một loạt trợ giúp và thông tin. Những trợ giúp này bao gồm các ấn phẩm bằng Tiếng Anh và các ấn phẩm đã được dịch.

Xem Thông Tin Liên Lạc của Australian Taxation Office ở phía trên.

Tiền Vay Nợ và Tín Dụng

Khi quý vị vay hoặc sử dụng tín dụng là khi quý vị mượn tiền và đồng ý sẽ trả lại số tiền đó trong tương lai cộng với một khoản tiền phí được gọi là tiền lãi. Có nhiều loại tiền nợ khác nhau, như là tiền nợ để chi dùng những món chi phí cá nhân (personal loan), tiền vay nợ để mua nhà, thẻ tín dụng và rút quá số tiền quý vị có trong trương mục (overdraft).

Chi phí vay nợ thay đổi tùy theo loại tiền vay nợ, người cho vay, thời gian trả lại tiền mất bao lâu, mức tiền lãi cùng với chi phí vay nợ. **Điều quan trọng quý vị nên biết là nếu quý vị không có khả năng trả nợ thì hãy đừng vay mượn và cũng đừng dùng thẻ tín dụng.**

Australian Securities and Investments Commission (Ủy Ban Đầu Tư và Chứng Khoán Úc)

Tư vấn về tín dụng, các khoản vay mượn

www.moneysmart.gov.au

Bảo hiểm

Bảo hiểm là khi quý vị trả một khoản tiền hàng năm để nhận được bảo vệ tài chính chống lại những mất mát hay tổn thất. Cơ quan bảo hiểm đồng ý bồi thường cho mất mát của quý vị thay vì quý vị phải tự trả cho những mất mát đó.

Những loại bảo hiểm thông thường là bảo hiểm y tế (xin xem Chương 14), bảo hiểm nhà, bảo hiểm vật dụng trong nhà, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm xe cộ. Điều quan trọng là quý vị phải hiểu các chính sách bảo hiểm và các giá tiền của các chính sách đó trước khi ký thỏa thuận bảo hiểm.

Có ba dạng bảo hiểm xe hơi khác nhau trên thị trường. Nếu quý vị sở hữu một chiếc xe hơi, quý vị phải mua third party insurance (bảo hiểm cho bên thứ ba) chi trả cho quý vị nếu quý vị làm bị thương người khác khi xảy ra tai nạn. Quý vị cũng có thể mua bảo hiểm xe toàn diện để được bảo hiểm về nhiều phương diện hơn. Bảo hiểm này có thể chi trả cho bất cứ chi phí tổn thất nào của chiếc xe của quý vị (và của chiếc xe của người khác) nếu quý vị gặp tai nạn hoặc nếu xe của quý vị bị đánh cắp.

Australian Securities and Investments Commission

Tư vấn về phương thức hoạt động của bảo hiểm

www.moneysmart.gov.au

Xin tư vấn tài chính

Financial Information Service (FIS) (Trung Tâm Thông Tin Tài Chính gọi tắt là FIS) tại Centrelink có thể cung cấp cho quý vị những thông tin kinh nghiệm về các vấn đề tài chính. Financial Information Service là dịch vụ miễn phí và độc lập hoạt động qua điện thoại, qua các nhân viên hoặc thông qua những buổi hội thảo giáo dục tài chính.

Xin tham khảo dưới đây để biết thêm về các buổi hội thảo và đặt chỗ cho hội thảo.

Centrelink Financial Information Service (Dịch Vụ Thông Tin Tài Chính Centrelink)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Financial Information Service (FIS) (Dịch Vụ Thông Tin Tài Chính gọi tắt là FIS)	13 2300	www.centrelink.gov.au
Đặt chỗ cho Financial Information Seminars	13 6357	Đặt chỗ hội thảo

Tư vấn tài chính

Nhân viên tư vấn tài chính cung cấp thông tin cho những người đang gặp khó khăn về tài chính. Nhân viên sẽ đưa ra một bản đánh giá tình hình của cá nhân hay gia đình để xác định những điều cần làm để giải quyết các vấn đề tài chính và những lợi ích và bất lợi của những lựa chọn đó.

Để tìm kiếm nhân viên tư vấn tài chính gần quý vị, xin xem trang mạng của **Australian Securities and Investments Commission (Ủy Ban Chứng Khoán và Đầu Tư Úc gọi tắt là ASIC)**.

AUSTRALIAN SECURITIES AND INVESTMENTS COMMISSION	
Thông tin liên lạc của tư vấn tài chính	www.moneysmart.gov.au

Consumer protection (Bảo vệ người tiêu dùng)

Mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ có một văn phòng chính phủ phụ trách các vấn đề về người tiêu dùng và giao dịch công bằng. Họ có thể cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng về các vấn đề như mượn nhà, mua hoặc bán nhà, xây dựng và sửa chữa nhà, mua xe, mua sắm, bảo hành, trả góp, trả hàng hóa lấy lại tiền, tín dụng và giao dịch.

Xin tham khảo đường liên kết dưới đây để biết thêm về bảo vệ người tiêu dùng và giao dịch công bằng.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Consumer Agency (Cơ Quan Người Tiêu Dùng)	Trang thông tin
Quốc Gia	Australian Competition and Consumer Commission (ACCC) (Ủy Ban Cạnh Tranh và Người Tiêu Dùng Úc gọi tắt là ACCC)	www.accc.gov.au
ACT	Office of Regulatory Services (Văn Phòng Những Dịch Vụ Thông Thường)	www.ors.act.gov.au
NSW	NSW Fair Trading (Giao Dịch Công Bằng NSW)	www.fairtrading.nsw.gov.au
NT	Consumer Affairs (Sự Vụ Người Tiêu Dùng)	www.nt.gov.au
QLD	Office of Fair Trading (Văn Phòng Giao Dịch Công Bằng)	www.fairtrading.qld.gov.au
SA	Office of Consumer and Business Affairs (Văn Phòng Sự Vụ Người Tiêu Dùng và Doanh Nghiệp)	www.ocba.sa.gov.au
TAS	Consumer Affairs and Fair Trading (Sự Vụ Người Tiêu Dùng và Giao Dịch Công Bằng)	www.consumer.tas.gov.au
VIC	Consumer Affairs Victoria (Sự Vụ Người Tiêu Dùng Victoria)	www.consumer.vic.gov.au
WA	Bảo Vệ Người Tiêu Dùng	www.commerce.wa.gov.au

Các văn phòng Ombudsman (Tổng thanh tra) là những cơ quan có thẩm quyền độc lập điều tra những phàn nàn về các tổ chức chính phủ và công ty tư nhân trong một số ngành. Họ có thể hành động ngăn chặn những hành động đối xử phạm pháp, không chính đáng hay phân biệt đối xử hoặc can thiệp để đạt được một kết quả cân bằng hơn cho quý vị.

Xin tham khảo dưới đây để có thông tin về Commonwealth Ombudsman (Tổng Thanh Tra Liên Bang). Trang này cũng cung cấp những đường liên kết liên quan đến những trang liên quan chẳng hạn như các văn phòng thanh tra tiểu bang, vùng lãnh thổ và ngành.

Thông Tin Liên Lạc Của Commonwealth Ombudsman

Liên lạc bằng điện thoại

1300 362 072

Trang mạng

www.ombudsman.gov.au

The **Australian Communications and Media Authority (ACMA)** (**Cơ Quan Thông Tin Và Truyền Thông Úc gọi tắt là ACMA**) điều tra những khiếu nại về những nội dung không thích hợp được phát trên các dịch vụ như truyền hình, truyền thanh và internet. Trước hết quý vị nên khiếu nại với chủ nhân những dịch vụ hay chương trình này. Nếu khiếu nại của quý vị không được giải quyết, quý vị có thể trình vụ việc lên ACMA.

Thông Tin Liên Lạc Của Australian Communications and Media Authority (Cơ Quan Thông Tin và Truyền Thông Úc)

Liên lạc bằng điện thoại

1800 226 667

Trang mạng

www.acma.gov.au

Australian Competition and Consumer Commission (ACCC) (**Ủy Ban Đặc Trách về Cạnh Tranh Bất Chính & Bảo Vệ Người Tiêu Dùng Úc gọi tắt là ACCC**) bảo vệ người tiêu dùng chống lại những vấn đề bị bóc lột giá cả, sự cạnh tranh và phương thức tiếp thị không công bằng cũng như vấn đề an toàn của các sản phẩm ngoài thị trường.

Thông Tin Liên Lạc Của Australian Competition and Consumer Commission

Liên lạc bằng điện thoại

1300 302 502

Trang mạng

www.accc.gov.au

11 Family Assistance Office (Văn Phòng Hỗ Trợ Gia Đình) và trợ cấp của Centrelink

Chính phủ Úc cung cấp các dịch vụ và trợ cấp thông qua Family Assistance Office và Centrelink.

Family Assistance Office và Centrelink có thể tư vấn cho quý vị về các lựa chọn trợ cấp và dịch vụ khác nhau. Mỗi khoản trợ cấp khác nhau phụ thuộc vào mỗi cá nhân và gia đình.

Family Assistance Office cung cấp một loạt các khoản trợ cấp hỗ trợ gia đình có trẻ em phụ thuộc về công việc trách nhiệm gia đình của họ. Điều quan trọng là quý vị cần hiểu rằng trợ cấp của Family Assistance không đủ để chi tiêu cho cuộc sống và chỉ có mục đích hỗ trợ chi phí nuôi trẻ em.

Dịch vụ Family Assistance có sẵn tại tất cả các Văn Phòng Medicare và Centrelink.

Centrelink hỗ trợ mọi người trở thành tự lực cánh sinh hơn và giúp đỡ họ tìm việc trong khi hỗ trợ những người đang có nhu cầu. Centrelink cũng hỗ trợ những người yêu cầu cần có trợ giúp đặc biệt trong những giai đoạn khác nhau của cuộc đời chẳng hạn như lập kế hoạch cho việc nghỉ hưu, bị ốm hay bị khủng hoảng.

Điều kiện của Family Assistance Office

Không cần có giai đoạn chờ đợi đối với các khoản trợ cấp gia đình hỗ trợ nuôi trẻ em.

Nói chung quý vị cần có thị thực dài hạn và sống ở Úc để có đủ điều kiện nhận trợ cấp Family Assistance nhưng có một số ngoại lệ. Quý vị chỉ có thể nhận trợ cấp Family Assistance nếu thu nhập của quý vị ở dưới một mức cụ thể.

Người mang hộ chiếu New Zealand sống ở Úc cũng có thể có đủ điều kiện nhận trợ cấp Family Assistance.

Những trợ cấp của Family Assistance

Nếu quý vị có trẻ em phụ thuộc, Chính Phủ Úc cung cấp một loạt các trợ cấp thông qua **Family Assistance Office** để hỗ trợ gia đình trong công việc và trách nhiệm gia đình của họ.

Trợ cấp chính của Family Assistance bao gồm Family Tax Benefit (Trợ cấp thuế gia đình), Child Care Benefit (trợ cấp giữ trẻ), Child Care Rebate (Hoàn tiền giữ trẻ), và Maternity Immunisation Allowance (Phụ cấp tiêm chủng sản phụ). Trợ cấp quý vị đủ điều kiện nhận sẽ phụ thuộc vào hoàn cảnh gia đình mình bao gồm tuổi và số trẻ em trong gia đình và tổng thu nhập hàng năm của gia đình.

Trợ Cấp Baby Bonus cũng cung cấp tiền hỗ trợ chi phí thêm cho những trẻ em mới sinh.

Family Assistance Office cung cấp thông tin về dịch vụ và trợ cấp của mình. Có một loạt các thông tin đã được biên dịch về Family Assistance dành cho những người di dân, tị nạn, tị nạn nhân đạo mới đến mà ngôn ngữ chính không phải là Anh Ngữ. Để nhận được một bản thông tin đã được dịch về các trợ cấp Family Assistance xin hãy gọi **13 1202** hoặc viếng thăm trang mạng Family Assistance Office và lựa chọn phần Multilingual Services.

Để có thêm thông tin về trợ cấp Family Assistance hoặc tư vấn về những khoản quý vị có thể có đủ điều kiện nhận xin liên hệ Family Assistance Office.

Trợ Cấp Family Assistance	Trợ Cấp Này Hỗ Trợ Như Thế Nào
Nếu quý vị là cha mẹ hay người bảo trợ –	
<ul style="list-style-type: none">• Parenting payment (Trợ cấp cha mẹ)	Giúp đỡ nếu quý vị là người chăm sóc chính của đứa trẻ hay những đứa trẻ
<ul style="list-style-type: none">• Family Tax Benefit Phần A	Giúp đỡ chi phí nuôi trẻ
<ul style="list-style-type: none">• Family Tax Benefit Phần B	Cung cấp hỗ trợ thêm cho gia đình bao gồm cha mẹ đơn thân, khi một trong hai người cha mẹ lựa chọn ở nhà hoặc cân đối một số công việc có trả lương với việc chăm sóc trẻ.

• Paid Parental Leave (Thanh toán nghỉ chăm sóc trẻ)	Hỗ trợ cha mẹ đang đi làm của những trẻ em sinh hoặc được nhận làm con nuôi sau ngày 1 Tháng Giêng năm 2011
• Baby Bonus	Giúp đỡ chi phí nuôi trẻ mới sinh hoặc mới nhận làm con nuôi.
• Maternity Immunisation Allowance	Khuyến khích quý vị tiêm chủng trẻ em mà quý vị chăm sóc.
• Child Care Benefit	Giúp đỡ chi phí cho những trung tâm giữ trẻ được chấp nhận hoặc có đăng ký
• Child Care Rebate	Giúp đỡ với gia đình đang đi làm với chi phí giữ trẻ đã được chấp nhận
• Double Orphan Pension	Giúp đỡ người bảo trợ và trẻ mồ côi.

Thông Tin Liên Lạc của Family Assistance Office

Truy vấn điện thoại	13 6150 – 8.00 giờ sáng đến 8.00 pm (thời gian địa phương) Thứ Hai đến Thứ Sáu
Cuộc gọi đa ngôn ngữ	13 1202 – giúp đỡ bằng ngôn ngữ khác Anh Ngữ
Viếng thăm Family Assistance Office – nằm tại tất cả các văn phòng Medicare và Centrelink	Centrelink/Family Assistance Office locations Medicare/Family Assistance Office locations
Thông tin bằng ngôn ngữ khác Anh Ngữ	Family Assistance information in languages other than English
Website	www.familyassist.gov.au

Thời gian chờ đợi của Centrelink

Nếu quý vị là người mới nhập cư đến Úc, quý vị thường không được tiếp cận ngay lập tức các khoản trợ cấp từ Centrelink trừ khi quý vị là người tị nạn hoặc nhân đạo.

Nếu là người di dân mới đến, quý vị sẽ thường phải đợi 104 tuần (Newly Arrived Resident's Waiting Period – Giai Đoạn Chờ Đợi Của Người Mới Đến) trước khi quý vị có thể tiếp cận hầu hết các khoản trợ cấp và quyền lợi chẳng hạn như Newstart Allowance hoặc Youth Allowance.

Độ dài thời gian chờ đợi, cách tính toán và người được áp dụng phụ thuộc vào việc đến Úc của quý vị và quyền lợi quý vị đăng ký. Giai đoạn quý vị sống ở Úc trên danh nghĩa là cư dân Úc tại bất kỳ thời điểm nào trong cuộc đời quý vị có thể được tính gộp vào thời gian chờ đợi.

Nếu quý vị bị ảnh hưởng bởi Newly Arrived Resident's Waiting Period thì điều quan trọng là liên lạc với Centrelink ngay lập tức nếu hoàn cảnh của quý vị thay đổi ví dụ như nếu quý vị mới có con, mất việc hoặc bị ốm.

Những trường hợp ngoại lệ của Newly Arrived Resident's Waiting Period (Giai Đoạn Chờ Đợi Của Người Mới Đến)

Có một số trường hợp ngoại lệ của Newly Arrived Resident's Waiting Period bao gồm nếu quý vị là công dân Úc hoặc là thành viên gia đình của công dân Úc, là một người đến thuộc Humanitarian Program (Chương Trình Nhân Đạo) hoặc có loại thị thực thuộc một số hạng cụ thể.

Nếu quý vị gặp khó khăn do hoàn cảnh thay đổi ngoài khả năng điều khiển của quý vị, quý vị có thể hội đủ điều kiện nhận Special Benefit (Lợi Ích Đặc Biệt). Mất việc hoặc không tìm được việc thường không được coi là hoàn cảnh thay đổi.

Có một số lý do phụ cho phép một số người trở thành ngoại lệ không phải trải qua thời gian chờ đợi để được nhận một số trợ cấp cụ thể. Quý vị nên nộp đơn cho Centrelink để kiểm tra xem mình có hội đủ điều kiện ngoại lệ không.

Yêu Cầu Đủ Điều Kiện Cư Dân

Các khoản trợ cấp như lương hưu và một số phụ cấp khác không có Newly Arrived Resident's Waiting Period nhưng có một số yêu cầu "điều kiện cư dân":

- Parenting Payment (Trợ Cấp Cha Mẹ) và Widow Allowance (Phụ Cấp Góa Bụa) có các điều kiện cư dân là 104 tuần.
- Age Pension (Lương Hưu) và Disability Support Pension (Trợ Cấp Hỗ Trợ Tàn Tật) có điều kiện cư dân là 10 năm.

Có một số ngoại lệ đối với những yêu cầu này ví dụ như nếu quý vị là người di dân tị nạn nhân đạo hoặc quý vị trở nên góa bụa, tàn tật hoặc cha mẹ đơn thân sau khi trở thành dân cư Úc. Quý vị có thể nhận được lương hưu mà không phải sống tại Úc 10 năm nếu quý vị thuộc một thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế và thỏa thuận này chi trả cho phần trợ cấp quý vị yêu cầu. Nước Úc có một số thỏa thuận an sinh xã hội với một số quốc gia. Danh sách các quốc gia này nằm trên trang mạng của Centrelink. Xin đến đường kết dẫn dưới đây để có thêm thông tin.

AUSTRALIA'S INTERNATIONAL SOCIAL SECURITY AGREEMENTS (THỎA THUẬN AN SINH XÃ HỘI QUỐC TẾ CỦA ÚC)

Trang mạng thỏa thuận an sinh xã hội

www.centrelink.gov.au

Công dân New Zealand (Những người không phải Công dân Úc)

Những người đến Úc có hộ chiếu New Zealand thường được cấp thị thực Special Category (SCV) (Loại Đặc Biệt) khi đến. Người có SCV ở nước Úc vào ngày 26 Tháng Hai năm 2001 nói chung được coi là người có SCV Protected (SCV bảo vệ). Những người đến Úc sau ngày 26 Tháng Hai năm 2001 nói chung được coi là Non-Protected (Không được bảo vệ).

Người có SCV Protected đủ điều kiện như là cư dân Úc và có thể tiếp cận hầu hết một loạt các khoản trợ cấp của Centrelink nếu họ đang sống ở Úc và thỏa mãn một số quy định cụ thể như tiêu chí điều kiện và các giai đoạn chờ đợi liên quan.

Người có hộ chiếu New Zealand sống ở Úc liên tục trong ít nhất 10 năm kể từ ngày 26 Tháng Hai năm 2001 và có SCV non-protected có thể tiếp cận một lần duy nhất trợ cấp Newstart Allowance, Sickness Allowance hoặc Youth Allowance. Nếu đủ điều kiện, có thể nhận trợ cấp liên tục tối đa lên đến sáu tháng.

Thỏa thuận An Sinh Xã Hội giữa Úc và New Zealand có thể giúp một số công dân New Zealand nhận Age Pension, Disability Support Pension và Carer Payment.

Người có hộ chiếu New Zealand ở Úc có thể đủ điều kiện để nhận một số concession cards (thẻ trợ giá) cụ thể sau giai đoạn chờ đợi.

Trợ cấp Centrelink

Bước đầu tiên của việc xin trợ cấp an sinh xã hội là đăng ký một bản '**Intent to Claim (Ý Định Xin Trợ Cấp)**'. Bản này giúp Centrelink biết quý vị sẽ sớm xin trợ cấp. Quý vị hoặc ai đó đại diện cho quý vị có thể đăng ký bản Intent to Claim trực tuyến, đến tận nơi hoặc qua điện thoại.

Nếu đơn xin trợ cấp Centrelink hay thẻ trợ giá của quý vị được chấp thuận, khoản trợ cấp hoặc thẻ trợ giá được bắt đầu từ ngày quý vị đăng ký Intent to Claim (nếu quý vị đủ tiêu chuẩn nhận trợ cấp hay thẻ trợ giá vào ngày đó và quý vị gửi trả đơn xin trợ cấp đã được điền đầy đủ trong vòng 14 ngày).

Việc quý vị được lãnh trợ cấp Centrelink hay không tùy thuộc vào loại thị thực của quý vị, quý vị có thị thực thường trú hay thị thực tạm thời, cư dân và hoàn cảnh cụ thể của quý vị bao gồm cả thu nhập và tài sản mà quý vị có. Ngay cả khi quý vị đã trở thành thường trú nhân tại Úc, quý vị có thể vẫn phải chờ đợi một thời gian để xin trợ cấp của Centrelink đối với hầu hết các trợ cấp hỗ trợ thu nhập. Xem thông tin dưới đề mục *Centrelink waiting (Giai đoạn chờ đợi)* phía trên.

Trợ Cấp Centrelink

Nếu quý vị đang tìm việc –

- Newstart Allowance hoặc Youth Allowance

Nếu quý vị đang học tập hay đào tạo –

- Youth Allowance

- Austudy

Nếu quý vị cần trợ giúp trong khủng hoảng –

- Crisis Payment (Trợ cấp khủng hoảng)

- Special Benefit

If you caring for someone –

- Carer Payment (Trợ cấp chăm sóc)

- Carer Allowance (Phụ cấp chăm sóc)

Nếu quý vị bị ốm, bị thương hay bị tàn tật –

- Disability Support Pension (Trợ cấp hỗ trợ tàn tật)

- Sickness Allowance (Phụ cấp ốm đau)

Nếu quý vị sắp nghỉ hưu hoặc đang nghỉ hưu –

- Age Pension (Trợ cấp lương hưu)

Nếu quý vị cần giúp đỡ sau khi có người mất –

- Bereavement Payment (Trợ cấp mất người thân)

- Bereavement Allowance (Phụ cấp mất người thân)

Trợ cấp Hỗ Trợ Như Thế nào

13 2850

Trợ giúp nếu quý vị tìm việc làm có trả lương hoặc quý vị tham gia vào các hoạt động đào tạo hoặc các hoạt động khác đã được công nhận có thể nâng cao khả năng quý vị tìm được việc.

13 2490

Giúp đỡ nếu quý vị dưới 25 tuổi và đang học toàn thời gian hoặc đang tham gia Australian Apprenticeship (học việc Úc) toàn thời gian hoặc các hoạt động đã được chấp thuận khác.

Trợ giúp nếu quý vị trên 25 tuổi và đang học tập toàn thời gian hoặc đang tham gia Australian Apprenticeship toàn thời gian.

13 2850

Một khoản trợ cấp một lần nếu quý vị vừa đến Úc dưới dạng di dân tị nạn hoặc nhân đạo hoặc quý vị không thể sống ở nhà mình do bị tổn thất do hỏa hoạn hoặc lụt lội hoặc quý vị bỏ nhà do bạo hành gia đình. Quý vị cũng có thể nhận Crisis Payment nếu quý vị mới ra tù.

Giúp đỡ nếu quý vị đang có nhu cầu nghiêm trọng về tài chính do hoàn cảnh bên ngoài sự điều khiển của quý vị.

13 2717

Có thể cung cấp quý vị hỗ trợ thu nhập nếu do yêu cầu của vai trò chăm sóc quý vị không thể hỗ trợ được bản thân thông qua công việc có thu nhập ổn định.

Là một trợ cấp phụ có thể dành cho quý vị nếu quý vị là cha mẹ hoặc người chăm sóc thực hiện chăm sóc và quan tâm hàng ngày đối với một người lớn hay trẻ em bị tàn tật hoặc bị bệnh hoặc một người già yếu.

13 2717

Trợ giúp nếu quý vị bị tàn tật về thể chất, tinh thần không cho phép quý vị làm việc trong vòng hai năm hoặc nếu quý vị bị mù vĩnh viễn.

Trợ giúp nếu quý vị đang đi làm hoặc đang học tập toàn thời gian nhưng tạm thời không thể đi làm hoặc đi học do bệnh tật và.

13 2300

Trợ giúp nếu quý vị không có đủ thu nhập để sống trong lúc nghỉ hưu.

13 2300

Trợ giúp quý vị điều chỉnh tình trạng tài chính nếu có ai đó chẳng hạn như người phối ngẫu, con, hay người quý vị chăm sóc chết và quý vị đang nhận trợ cấp của Centrelink.

Trợ giúp quý vị điều chỉnh tình trạng tài chính nếu người phối ngẫu của quý vị chết và quý vị đang không nhận trợ cấp của Centrelink.

Để có danh sách đầy đủ các khoản trợ cấp của Centrelink xin viếng thăm trang mạng của Centrelink.

Centrepay

Nếu quý vị nhận trợ cấp hỗ trợ thu nhập của Centrelink, quý vị có thể sử dụng dịch vụ thanh toán hóa đơn tình nguyện của [Centrepay](#). Dịch vụ này cho phép quý vị trả hóa đơn bằng cách trừ định kỳ một khoản từ khoản chi trả của Centrelink. Thay vì phải trả những hóa đơn nhiều tiền hàng tháng hoặc ba tháng một lần, quý vị có thể trả theo các khoản để kiểm soát bằng trợ cấp của mình, điều này giúp quý vị quản lý tiền bạc dễ dàng hơn.

Trợ Cấp Khẩn Cấp cho người di dân diện tị nạn và nhân đạo

Crisis Payment (Trợ Cấp Khẩn Cấp) cho di dân diện nhân đạo mới đến là số tiền chỉ được lãnh một lần duy nhất nhằm giúp thêm tài chánh để giúp đỡ những nhu cầu cần thiết trong việc ổn định đời sống cho những người hội đủ điều kiện. Quý vị phải **xin trợ cấp trong vòng bảy ngày từ khi đến Úc** hoặc liên lạc Centrelink với Intent to Claim trong vòng bảy ngày sau khi đến Úc và nộp đơn xin trong vòng 14 ngày sau khi liên lạc.

Để có thêm thông tin xin xem trang thông tin [Crisis Payment fact sheet](#) (Trợ cấp khẩn cấp).

THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA CENTRELINK

Điện thoại	Xin xem danh mục 'Centrelink Payment' ở trên
Cuộc gọi đa ngôn ngữ – trợ giúp ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh	13 1202
Viếng thăm văn phòng	Centrelink office locations
Thông tin cho người di dân mới đến	Centrelink 'Moved to Australia' webpage
Thông tin bằng ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh	We speak your language
Thông tin liên lạc 'Intent to claim'	Intent to Claim
Cung cấp danh tính của quý vị cho Centrelink	Centrelink information on proving your identity
Trang mạng	www.centrelink.gov.au

Các Dịch Vụ Khác của Centrelink

Centrelink cung cấp một loạt các dịch vụ bao gồm những dịch vụ sau:

CENTRELINK SERVICE	ĐIỆN THOẠI	TRỢ GIÚP
Online Services Support (Trợ giúp trực tuyến)	13 2307	Trợ giúp sử dụng dịch vụ trực tuyến của Centrelink
Self Service (Tự phục vụ)	13 6240	Tìm hiểu các dịch vụ trực tuyến của Centrelink
Centrelink International Services (Dịch vụ quốc tế của Centrelink)	13 1673	Truy vấn về việc rời khỏi hoặc du lịch ra khỏi Úc, nhận trợ cấp trong lúc ở bên ngoài Úc hoặc nhận trợ cấp từ các quốc gia khác
Dịch vụ đặt chỗ Financial Information Service (FIS) (Dịch vụ thông tin tài chính)	13 6357	Đặt chỗ cho các buổi học Financial Information Service
Customer Relation (Quan hệ khách hàng)	1800 050 004	Sử dụng số này để đưa ra lời khen, phàn nàn và góp ý

Trợ giúp khác cho những người có thu nhập thấp

Tùy thuộc vào thu nhập, công việc, tuổi tác, học sinh sinh viên hoặc tình trạng hỗ trợ của Centrelink người có thu nhập thấp có thể hội đủ điều kiện nhận một số các khoản trợ giá của chính phủ liên bang, tiểu bang/vùng lãnh thổ và địa phương. Các khoản trợ giá này có thể bao gồm y tế, chi phí nhà cửa, giáo dục và giao thông. Quý vị nên hỏi Centrelink xem mình có đủ điều kiện không.

Nhờ người khác liên lạc với Centrelink hoặc Family Assistance Office cho quý vị

Quý vị có thể nhờ người khác hay một tổ chức khác - gọi là người đại diện, để thay mặt cho quý vị liên lạc với Centrelink và/hoặc Family Assistance Office (Văn Phòng Hỗ Trợ Gia Đình).

Thông tin thêm về việc cho phép ai đó đại diện mình ở trang mạng của Centrelink tại www.centrelink.gov.au

Chứng minh danh tính của quý vị

Quý vị phải xuất trình chứng từ nhận dạng bản thân (hộ chiếu và giấy tờ du lịch, các thông tin khoản ngân hàng và nơi cư trú) cho Family Assistance Office và Centrelink khi nộp đơn xin lãnh tiền. Nếu các hồ sơ của quý vị không phải bằng tiếng Anh, Centrelink có thể sắp xếp dịch chúng sang tiếng Anh.

Muốn biết thêm các thông tin về yêu cầu chứng từ nhận dạng hãy tải xuống bảng yêu cầu 'Proving your identity to Centrelink' (Chứng minh danh tính của mình cho Centrelink) từ trang mạng của Centrelink. Xem thông tin liên lạc với Centrelink bên trên.

Trợ giúp bằng ngôn ngữ của quý vị

Thông tin sẵn có bằng ngôn ngữ của quý vị

Family Assistance Office và Centrelink có rất nhiều thông tin về các dịch vụ và trợ cấp của mình bao gồm một loạt các thông tin đã được dịch. Để có thêm thông tin về các ấn phẩm đã được dịch của Family Assistance Office và Centrelink xin hãy gọi **13 1202** hoặc viếng thăm đường liên kết dưới đây.

Ấn phẩm bằng ngôn ngữ của quý vị

Bản thông tin đa ngôn ngữ của Family Assistance Office

www.familyassist.gov.au/multilingual/

Centrelink – thông tin bằng ngôn ngữ ngoài Tiếng Anh

www.centrelink.gov.au

Multilingual Call Centre (Tổng Đài Đa Ngôn Ngữ) – the Family Assistance Office và Centrelink

Quý vị có thể gọi Multilingual Call Centre số **13 1202** để nói chuyện với nhân viên của Family Assistance Office hoặc Centrelink bằng ngôn ngữ của quý vị.

Thông ngôn viên

Nếu quý vị không nói được tiếng Anh, Family Assistance Office và Centrelink có thể cung cấp thông ngôn viên cho buổi hẹn của quý vị. Thông ngôn viên có thể giúp đỡ quý vị trực tiếp hoặc nói chuyện với quý vị qua điện thoại. Dịch vụ này miễn phí.

Biên dịch các hồ sơ của quý vị

Nếu quý vị cần dịch hồ sơ để cung cấp cho Family Assistance Office và Centrelink, điều này có thể được thu xếp miễn phí.

Nhân Viên Dịch Vụ Đa Văn Hóa của Family Assistance Office và Centrelink

Multicultural Services Officers (Nhân Viên Dịch Vụ Đa Văn Hóa gọi tắt là MSOs) làm việc với cộng đồng di dân và tỵ nạn, tỵ nạn nhận đạo. Họ cung cấp thông tin về những chương trình và dịch vụ giúp đỡ cho thân chủ và các cộng đồng và tham vấn một cách rộng rãi để giúp nâng cao chất lượng dịch vụ.

Thư của Family Assistance Office và Centrelink

Quý vị phải đọc tất cả thư của Family Assistance Office và/hoặc Centrelink gửi cho quý vị và trả lời nếu cần thiết.

Hầu hết các lá thư được gửi đến cho quý vị là bằng Tiếng Anh. Nếu quý vị không hiểu, xin hãy gọi cho Multilingual Call Centre số **13 1202** để họ giải thích lá thư bằng ngôn ngữ của quý vị.

Quyền và nghĩa vụ của quý vị

Trợ cấp của quý vị có thể bị ảnh hưởng vì một số lý do. Nếu có những thay đổi trong gia đình, công việc hoặc lối sống thì điều quan trọng là quý vị phải thông báo cho Family Assistance Office và/hoặc Centrelink ngay lập tức. Điều này đảm bảo quý vị nhận được khoản trợ cấp đúng. Nếu quý vị được trợ cấp nhiều hơn tiêu chuẩn của mình, quý vị có thể phải trả lại một phần hoặc tất cả khoản trợ cấp.

Quý vị có thể gọi Multilingual Call Centre số 13 1202 để nói chuyện với nhân viên của Family Assistance Office và Centrelink bằng ngôn ngữ của quý vị.

Family Assistance Office (Văn phòng trợ giúp gia đình)

Nếu quý vị nhận trợ cấp, quý vị phải thông báo cho Family Assistance Office bất cứ những thay đổi nào trong hoàn cảnh gia đình của quý vị mà có thể ảnh hưởng đến những điều kiện cho phép quý vị được nhận trợ cấp. Xin xem trang thông tin của Family Assistance Office để biết thêm thông tin về quyền lợi và trách nhiệm của quý vị.

FAMILY ASSISTANCE OFFICE – THAY ĐỔI HOÀN CẢNH

Thông báo cho Family Assistance về những thay đổi trong hoàn cảnh gia đình của quý vị

www.familyassist.gov.au/payments/change-in-circumstance.php

Centrelink

Có một số quy định và điều kiện quý vị phải đáp ứng để nhận trợ cấp. Nếu quý vị không đáp ứng, trợ cấp của quý vị có thể bị ảnh hưởng hoặc thậm chí bị dừng lại.

Nếu quý vị lãnh trợ cấp, quý vị phải báo cho Centrelink biết trong trường hợp hoàn cảnh của quý vị có thay đổi để biết chắc rằng số tiền quý vị nhận được là đúng. Những trường hợp hoàn cảnh thay đổi bao gồm:

- thay đổi mức thu nhập của quý vị
- thay đổi chỗ ở hay thay đổi tại nơi cư ngụ
- khi quý vị lập gia đình hay ly thân
- nếu quý vị bắt đầu hay ngừng học tập
- khi quý vị bắt đầu đi làm hay ngừng đi làm.

Quý vị cũng buộc phải đọc những bức thư mà Centrelink gửi đến quý vị và trả lời những thư này nếu cần.

CENTRELINK – THAY ĐỔI HOÀN CẢNH

Thông báo cho Centrelink về những thay đổi trong hoàn cảnh của quý vị

www.centrelink.gov.au/internet/internet.nsf/factors/tell_us.htm

Định nghĩa người phối ngẫu

Điều quan trọng là Family Assistance Office và/hoặc Centrelink phải biết là quý vị là người độc thân hay có người phối ngẫu. Hầu hết trợ cấp đều tính đến mức thu nhập và tài sản chung của cả hai người. Một số trợ cấp có những mức khác nhau tùy thuộc vào việc quý vị độc thân hay có người phối ngẫu. Một số trợ cấp chỉ dành cho người không có người phối ngẫu.

Cân nhắc và kháng cáo

Nếu quý vị không hài lòng với một quyết định, quý vị nên liên lạc với Family Assistance Office hoặc Centrelink nếu quý vị muốn được cân nhắc lại. Có những thủ tục và tiến trình liên quan đến việc cân nhắc và kháng cáo.

Việc bảo mật thông tin của quý vị

Thông tin cá nhân của quý vị chỉ có thể được Family Assistance Office hoặc Centrelink cung cấp nếu luật pháp cho phép hoặc nếu quý vị cho phép.

Thanh thiếu niên

Nếu con cái của quý vị trên 16 tuổi, chúng có thể hội đủ điều kiện được lãnh các trợ cấp xã hội như Youth Allowance (trợ cấp dành cho thanh thiếu niên) hoặc Austudy (trợ cấp cho học sinh sinh viên).

Assurance of Support (Đảm bảo hỗ trợ)

Assurance of Support là một thỏa thuận pháp lý gắn kết giữa Một Cư Dân Úc hoặc một tổ chức (bên đảm bảo) với Chính Phủ Úc. Bên đảm bảo đồng ý cung cấp hỗ trợ cho người di dân (người được đảm bảo) tại Úc để người được đảm bảo không cần phải phụ thuộc vào trợ cấp của Centrelink. Assurance of Support có thể tồn tại hai năm hoặc 10 năm tùy thuộc vào loại thị thực được cấp. Nếu quý vị hoặc người phụ thuộc của quý vị yêu cầu Centrelink một số loại trợ cấp cụ thể trong khi vẫn được Assurance of Support bảo trợ, bên đảm bảo sẽ phải chi trả lại toàn bộ khoản tiền này cho Chính Phủ.

Để có thêm thông tin xin xem bản thông tin [Assurance of Support fact sheet](#).

.

12 Giao thông

Úc là một đất nước lớn với nhiều thành phố và thị trấn nằm cách xa nhau. Có nhiều lựa chọn giao thông khác nhau mà quý vị có thể sử dụng xuyên suốt thị trấn của quý vị hoặc xuyên suốt đất nước.

Phương tiện giao thông công cộng

Có một số loại hình giao thông công cộng ở Úc bao gồm xe bus, tàu hỏa, xe điện và phà. Quý vị cần phải trả tiền mua vé để sử dụng hầu hết các dịch vụ này. Học sinh sinh viên, người cao tuổi và những người có Health Care Card (Thẻ Chăm Sóc Y Tế) được giảm giá vé.

Các tờ rơi và thời gian biểu có sẵn tại rất nhiều văn phòng cộng đồng địa phương, trung tâm phục vụ khách du lịch, bến ga tàu, thư viện và trung tâm thông tin công cộng.

Muốn biết chi tiết về phương tiện giao thông do chính phủ vận hành tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị bao gồm thông tin về vé, bảng thời gian và các trợ giá, xin viếng thăm trang mạng dưới đây.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Public Transport Agency (Cơ Quan Giao Thông Công Cộng)	Trang thông tin
ACT	ACTION	www.action.act.gov.au
NSW	Chuyên Chở	www.131500.com.au
NT	NT Transport Group	www.nt.gov.au
QLD	Translink	www.translink.com.au
SA	Chuyên Chở	www.transport.sa.gov.au
TAS	Metro Tasmania	www.metrotas.com.au
VIC	Metlink	www.metlinkmelbourne.com.au
WA	Public Transport Authority	www.pta.wa.gov.au

Dịch vụ xe tắc-xi

Xe tắc xi hoạt động 24 giờ mỗi ngày tại hầu hết các vùng ở Úc. Đồng hồ tính tiền trên xe tắc xi sẽ ghi rõ tiền cước phí. Các công ty xe tắc xi được liệt kê trong niên giám điện thoại [Yellow Pages](#) dưới đầu đề 'Taxi cabs'. Đa số các thành phố có xe tắc xi đặc biệt dành cho những người sử dụng xe lăn hoặc bị khuyết tật.

Xe tư nhân

Giao thông cá nhân là loại hình giao thông mà quý vị sở hữu nếu quý vị muốn. Hầu hết người Úc sử dụng xe hơi hoặc xe máy để làm phương tiện giao thông cá nhân. Đi bộ và đạp xe là những lựa chọn khác.

Hitchhiking là đi nhờ xe với người lạ trên xe của họ được coi là không an toàn và không được khuyến khích.

Xe mới hoặc xe cũ đã dùng qua muốn bán được quảng cáo trên báo chí và trực tuyến và được bày bán trong các phòng trưng bày xe mới cũng như những bãi xe cũ. Giá của một chiếc thường không bao gồm tiền đăng ký xe, stamp duty (thuế con niêm) (tương tự như thuế bán xe) và bảo hiểm bắt buộc. Người mua xe thường phải tự trả những chi phí này và những chi phí này không tính trong giá xe.

Để biết thêm thông tin về đăng ký xe và bảo hiểm bắt buộc, xem Chương 7, *Luật Pháp Úc* dưới tiêu đề Lái xe.

Để biết thêm thông tin về việc vay tiền mua xe, hãy liên hệ với ngân hàng của quý vị hoặc một công ty tài chính. **Hãy nhớ chắc chắn rằng quý vị cần hiểu rõ tất cả các quy định và điều kiện trước khi ký vào bất cứ hợp đồng tài chính nào.**

Nếu quý vị mua một chiếc xe và chủ sở hữu trước đây có một món nợ chưa được hoàn trả đối với chiếc xe đó, chiếc xe có thể bị công ty chủ nợ thu hồi lại hoặc lấy đi một cách hợp pháp. Để kiểm tra xem chủ

sở hữu trước còn thiếu tiền nợ trên phương tiện đó hay không, liên hệ với **Personal Property Securities Register (PPSR)**.

PPSR cũng có thể cho quý vị biết nếu chiếc xe đã được báo cáo với cảnh sát là bị đánh cắp, bị xóa tên do chưa trả tiền phạt giao thông, hoặc được ghi lại với RTA là một chiếc xe bỏ đi, hoặc được ghi lại với Commissioner for Fair Trading (Cố Vấn Giao Dịch Công Bằng) là đồng hồ công tơ mét có thể bị trục trặc (can thiệp vào màn hình hiển thị số quãng đường đã đi được).

Personal Property Securities Register (PPSR)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	1300 007 777	www.ppsr.gov.au

Tại mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ đều có các hiệp hội của những người lái xe hơi, chuyên cung cấp các dịch vụ như kiểm tra xe cho những người muốn mua xe cũ, chỉ dẫn du lịch, bảo hiểm và dịch vụ trên đường phố (trong trường hợp xe của quý vị bị hỏng trên đường). Nhiều dịch vụ của họ dành cho các hội viên và cả những người không phải là hội viên, đồng thời nói rộng dịch vụ cho các hội viên qua việc hợp tác với các hiệp hội thân hữu trong các tiểu bang và vùng lãnh thổ khác.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Motorist Associations (Hiệp Hội Những Người Lái Xe)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	Australian Automobile Association (Hiệp Hội Xe Hơi Úc)	02 6247 7311	www.aaa.asn.au
ACT	National Road Motorists Association (NRMA) (Hiệp Hội Quốc Gia Những Người Lái Xe)	13 1122	www.nrma.com.au
NSW	National Road Motorists Association (NRMA) (Hiệp Hội Quốc Gia Những Người Lái Xe)	13 1122	www.nrma.com.au
NT	Automobile Association of Northern Territory (AANT) (Hiệp Hội Xe Hơi Vùng Lãnh Thổ Bắc Úc gọi tắt là AANT)	08 8925 5901	www.aant.com.au
QLD	Royal Automobile Club of Queensland (RACQ) (Câu Lạc Bộ Xe Hơi Hoàng Gia Queensland gọi tắt là RACQ)	13 1905	www.racq.com.au
SA	Royal Automobile Association (RAA) (Hiệp Hội Xe Hơi Hoàng Gia gọi tắt là RAA)	08 8202 4600	www.raa.net
TAS	Royal Automobile Club of Tasmania (RACT) (Câu Lạc Bộ Xe Hơi Hoàng Gia Tasmania gọi tắt là RACT)	13 2722	www.ract.com.au
VIC	Royal Automobile Club of Victoria (RACV) (Câu Lạc Bộ Xe Hơi Hoàng Gia Victoria)	13 7228	www.racv.com.au
WA	Royal Automobile Club (RAC) (Câu Lạc Bộ Xe Hơi Hoàng Gia)	13 1703	www.rac.com.au

Quý vị cần có bằng lái xe hiện hành để lái xe ở Úc. Để biết thêm thông tin về việc lấy bằng lái xe, xem Chương 1, *Những điều nên làm ngay sau khi đến Úc*.

Chú ý: luật giao thông của Úc rất nghiêm ngặt. Xem Chương 7, *Luật Pháp Úc* dưới tiêu đề *Lái xe*.

13 Giáo dục và giữ trẻ

Giữ trẻ

Trẻ em không đủ tuổi đến trường có thể được chăm sóc qua các dịch vụ chăm sóc trẻ trong khi bố mẹ chúng đang đi làm, tham gia khóa đào tạo hoặc học tập. Có nhiều loại dịch vụ giữ trẻ toàn thời hoặc bán thời có sẵn dành cho trẻ em chưa tới tuổi đi học và cho những trẻ em ngoài giờ ở trường. Khó có thể tìm thấy những nơi giữ trẻ thích hợp và vì vậy nên điều tra các chọn lựa cẩn thận trước khi cần đến dịch vụ giữ trẻ.

Các chọn lựa chăm sóc trẻ bao gồm **trung tâm chăm sóc trẻ** hoặc **các trung tâm** chăm sóc ngày, và **chăm sóc hàng ngày tại nhà** nơi mà trẻ em được chăm sóc bởi cha mẹ khác cùng với gia đình riêng của họ. Trẻ em cũng có thể tham gia tại **các trường mẫu giáo** hoặc **nhà trẻ** nơi chuẩn bị cho trẻ trước khi đi học. Quý vị có thể tìm thấy những danh sách trong niên giám điện thoại [Yellow Pages](#) hoặc trực tuyến.

Quý vị có thể gọi cho National Child Care Access Hotline (Đường Dây Nóng Chăm Sóc Trẻ Quốc Gia) hoặc viếng thăm trang mạng My Child (xem bên dưới) để tìm hiểu về:

- các dịch vụ giữ trẻ được công nhận trong khu vực của quý vị
- các loại chăm sóc trẻ hiện có và những nơi này còn chỗ trống hay không
- hỗ trợ của chính phủ cho chi phí giữ trẻ được công nhận
- các dịch vụ cho những trẻ em cần được chăm sóc đặc biệt và
- các dịch vụ chăm sóc trẻ em từ những nguồn văn hóa khác nhau.

Trong khi đang theo học khóa Anh ngữ **Adult Migrant English Program (AMEP)** (gọi tắt là **AMEP**), quý vị có thể hội đủ điều kiện được gửi trẻ miễn phí cho con em chưa đến tuổi đi học của mình. Nếu quý vị tiếp tục các khóa học khác sau khi đã hoàn tất các khóa AMEP mà quý vị được theo học, quý vị cần phải sắp xếp việc trả tiền gửi trẻ vì những chương trình học khác sẽ không trả tiền gửi trẻ cho quý vị.

National Child Care Information Services (Các Dịch Vụ Thông Tin Chăm Sóc Trẻ Quốc Gia)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Child Care Access Hotline – 8 giờ sáng 9 giờ tối, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu	1800 670 305	www.australia.gov.au/service/child-care-access-hotline
Family Assistance Office (Văn Phòng Hỗ Trợ Gia Đình) – Things You Should Know About Child Care (Những Điều Quý vị nên Biết Về Chăm Sóc Trẻ)	13 6150	www.familyassist.gov.au
Department of Education, Employment and Workplace Relations (Bộ Giáo Dục, Nhân Dụng và Quan Hệ Nơi Làm Việc) – Early Childhood		www.deewr.gov.au/EarlyChildhood
Trang mạng My Child – ‘Tìm kiếm một Dịch Vụ Chăm Sóc Trẻ’		www.mychild.gov.au

Nhóm chơi của trẻ

Ngoài ra cũng có những nhóm **trẻ vui chơi**, nơi cha mẹ và con nhỏ của họ tụ họp để trẻ em vui chơi với nhau và để các cha mẹ kết bạn và chia sẻ thông tin.

Nhóm chơi của trẻ có thể giúp trẻ học tập và phát triển. Nó cũng làm giảm sự tách biệt của trẻ và cha mẹ bằng cách cung cấp các hoạt động xã hội thường xuyên.

Xem bên dưới để tìm vị trí của một nhóm trẻ gần quý vị.

	Cơ quan	Liên lạc bằng điện thoại	Trang mạng
Quốc Gia	Playgroup Australia (Nhóm trẻ Úc)	1800 171 882	www.playgroupaustralia.com.au

Học đường

Trường mẫu giáo dành cho tất cả trẻ bốn tuổi. Trường mẫu giáo giúp cho trẻ phát triển về cơ thể, cảm xúc và xã hội trong năm trước khi đến trường.

Ở Úc trẻ em phải đến trường từ lúc năm tuổi cho đến khi hoàn tất Lớp 10. Sau Lớp 10, trẻ phải tham gia vào học tập toàn thời gian, đào tạo hay đi làm, hoặc tổng hợp các hoạt động trên (ít nhất 25 giờ một tuần) cho đến khi các em kết thúc năm thứ 12 hoặc đủ 17 tuổi.

Thông thường, trẻ em học tại **trường tiểu học** cho đến khi các em 12 hoặc 13 tuổi và sau đó học tại **trường trung học** (hoặc 'trường cấp hai') cho tới khi các em 17 hoặc 18 tuổi. Một số **trường cao đẳng** (trường trung học phổ thông) chỉ nhận những học sinh đang học Năm 11 và 12, những người đang chuẩn bị cho những kỳ thi trung học cuối cùng.

Quý vị có thể cho con em mình đi học tại trường công hoặc trường tư. Để tìm trường học trong khu vực của quý vị, xem mục 'Học đường' (Schools) trong niên giám điện thoại [White Pages](#).

Các trường công dạy học miễn phí. Tuy nhiên, hầu hết các trường đều yêu cầu một khoản chi phí nhỏ hoặc một khoản đóng góp tự nguyện để tăng cường các chương trình giáo dục hoặc thể thao trong trường. Phụ huynh thường phải tự cung cấp hay trả tiền cho nhà trường để trường có thể cung cấp thêm tài liệu hay dịch vụ giảng dạy. Phụ huynh có thể phải mua cho con em bút chì, bút mực, sách giáo khoa và đồng phục (khi thích hợp).

Học sinh đến nước Úc bằng thị thực tạm thời có thể phải trả toàn bộ học phí. Quý vị phải hỏi thẳng các trường để biết thêm chi tiết.

Các trường tư thu phí, và các trường này có thể gắn liền với tôn giáo hoặc một triết lý giáo dục đặc biệt nào đó. Những cha mẹ muốn tìm hiểu về trường tư có thể hẹn với cơ quan giáo dục trường tư liên quan hoặc liên lạc trực tiếp với trường mà họ đã chọn.

Nếu quý vị cần **before or after school care (chương trình giữ trẻ trước hoặc sau giờ học)** hoặc **school holiday programs (chương trình giữ trẻ vào dịp nghỉ của học sinh)** hãy hỏi trường đã chọn về những chương trình này. Những chương trình này giúp chăm sóc cho con quý vị khi quý vị đi làm.

Trẻ em đi học thuộc nguồn gốc không nói tiếng Anh

Tại hầu hết các tiểu bang và vùng lãnh thổ, những trẻ em mới đến không nói được tiếng Anh có thể xin học trực tiếp tại các trường và trung tâm giảng dạy tiếng Anh nơi cung cấp chương trình giảng dạy tiếng Anh cấp tốc dành cho trẻ em. Những trường này có trụ sở tại các vùng thành thị và một số thị trấn lớn. Để có thêm thông tin về các chương trình tiếng Anh cho học sinh, xin hãy liên lạc với trường học công gần quý vị nhất.

English as a Second Language New Arrivals Program (ESL-NA) (Chương Trình Tiếng Anh Dưới Dạng Ngôn Ngữ Thứ Hai cho Người Mới Đến ESL-NA) cung cấp chương trình học Tiếng Anh cấp tốc cho những học sinh di dân mới đến có đủ điều kiện tại các trường công giáo và các trường tiểu học trung học độc lập. Để có thêm thông tin về ESL-NA, xin xem Chương 2, *Trợ Giúp với Anh Ngữ*.

Thông ngôn viên

Phụ huynh và những người chăm sóc trẻ nói tiếng Anh không thông thạo hay không nói được tiếng Anh có thể xin trường cho một thông ngôn viên có mặt khi bàn bạc về những vấn đề liên quan đến đứa trẻ. Họ cũng có thể gọi **dịch vụ phiên và thông dịch Translating and Interpreting Service (TIS National)** để nhờ liên lạc với trường.

Thông Tin Liên Lạc Của TIS National

Translating and Interpreting Service
Website (Trang thông tin)

13 1450 – 24 Giờ
www.immi.gov.au/tis

Ghi danh học

Để ghi danh học cho con em mình, quý vị hãy liên lạc với nhà trường qua điện thoại hoặc đến thẳng trường. Quý vị cần mang theo thị thực hoặc chứng từ nhập cư vào Úc của mình, giấy khai sinh và tất cả các giấy tờ bao gồm cả học bạ trước đây của con em quý vị. Quý vị cũng có thể cần phải xuất trình các chứng từ chủng ngừa. Xem Chương 14, *Hệ thống y tế* dưới tiêu đề *Chủng ngừa*.

Thẻ giảm giá cho sinh viên

Tại một số tiểu bang và vùng lãnh thổ học sinh sinh viên có thể được nhận thẻ sinh viên cho phép họ được giảm giá đáng kể khi trả tiền cho các dịch vụ, ví dụ như khi đi các phương tiện giao thông công cộng.

Vocational Education and Training (Giáo Dục Hướng Nghiệp và Đào Tạo)

Các khóa học Vocational Education and Training (VET) (Giáo Dục Hướng Nghiệp và Đào Tạo) (viết tắt là VET) dành cho những người muốn có những kỹ năng kỹ thuật, kỹ năng thương mại, hoặc những kỹ năng giúp họ có được một công việc cụ thể. Có nhiều khóa học đào tạo hướng nghiệp trong nhiều ngành như công nghệ thông tin, dịch vụ thương mại, mỹ thuật và truyền thông, du lịch và phục vụ, chăm sóc trẻ em, vận chuyển và giao nhận, xây dựng, hầm mỏ, cơ xưởng và các ngành công nghiệp nông thôn.

Các khóa học được cung cấp tại **Technical and Further Education Institutes (TAFE) (Viện Kỹ Thuật và Giáo Dục Thêm viết tắt là TAFE)**, các tổ chức Adult Community Education (Giáo Dục Cộng Đồng cho Người Trưởng Thành, viết tắt là ACE) và Registered Training Organisations (Các Tổ Chức Đào Tạo Đã Được Đăng Ký, viết tắt là RTOs). Những học sinh trung học cũng có thể tham gia các khóa học Vocational Education and Training trong những năm học cuối tại trường. Các khóa học Vocational Education and Training thường mất phí và sinh viên thường cần phải mua sách giáo khoa, tài liệu và các thiết bị cho mình. Một số khóa học của hệ thống này đòi hỏi sinh viên phải hoàn tất bậc trung học mới có thể hội đủ điều kiện theo học.

Xem bên dưới để tìm hiểu thêm về các khóa học Vocational Education and Training và các khóa học có sẵn tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của quý vị.

Vocational Education and Training (VET) – Giáo Dục Hướng Nghiệp và Đào Tạo (viết tắt là VET)		Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	VET Information Gateway (Cổng thông tin VET)		www.training.com.au
Quốc Gia	National Training Information Service (Dịch Vụ Thông Tin Đào Tạo Quốc Gia, viết tắt là NTIS) – VET Database (Cơ sở dữ liệu VET)		www.training.gov.au
Quốc Gia	Department of Employment, Education and Workplace Relations (Bộ Giáo Dục, Nhân Dụng và Quan Hệ Nơi Làm Việc, DEEWR) – tư vấn trợ giúp tính phí VET		www.deewr.gov.au
ACT	Học Viện Kỹ Thuật Canberra	02 6207 3100	www.cit.act.edu.au
NSW	TAFE NSW Information Centre (Trung Tâm Thông Tin TAFE NSW)	13 1601	www.tafensw.edu.au
NT	Department of Education and Training (Bộ Giáo Dục và Đào Tạo) – GET VET	08 8999 5659	www.det.nt.gov.au
QLD	TAFE Queensland	1300 308 233	www.tafe.qld.gov.au
SA	Hướng Dẫn về TAFE SA	1800 882 661	www.tafesa.edu.au
TAS	Tasmanian Polytechnic, Academy, Skills Institute	1300 655 307 1300 362 175	www.yourchoice.tas.gov.au
VIC	Skills Victoria - Đường Dây Thông Tin Khóa Học TAFE - Kỹ năng Victoria	13 1823	www.tafe.vic.gov.au
WA	Training WA	1800 999 167	www.trainingwa.wa.gov.au

Xem Chương 9, *Nhân Dụng*, để biết thêm thông tin về chứng chỉ chuyên môn nghề nghiệp được công nhận.

Các khóa học ngắn tại cộng đồng

Một loạt các hoạt động giáo dục được cung cấp thông qua **Adult and Community Education (ACE) (Giáo Dục cho Người Trưởng Thành và Cộng Đồng, viết tắt là ACE)** tại các cộng đồng địa phương. Các chương trình Adult and Community Education thường rất linh hoạt trong cách điều hành nhằm thích hợp với những người có khả năng và nguồn gốc khác nhau.

Các khóa học Adult and Community Education thường không dẫn tới việc có được những bằng cấp nhưng có thể cung cấp một lộ trình dẫn đến giáo dục chính thức hơn và các khóa đào tạo liên quan tới công việc. Adult and Community Education cũng có thể cung cấp những kỹ năng liên quan tới công việc và những giấy chứng nhận, hoặc những nhu cầu thỏa mãn cá nhân, lối sống hoặc những nhu cầu xã hội.

Một số khóa học ngắn được công nhận và được phác thảo nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng qua một loạt những chủ đề, bao gồm mỹ thuật, công nghệ thông tin, các doanh nghiệp nhỏ, tiếng Anh và những ngôn ngữ khác, và thể thao.

Một số tổ chức Technical and Further Education (TAFE) và Vocational Education Training (VET) cũng cung cấp một số khóa học ngắn không được công nhận, không có những đánh giá chính thức và những khóa học ngắn được công nhận để nâng cấp kỹ năng của quý vị. Các khóa học Adult and Community Education (cho người lớn và giáo dục cộng đồng) dành cho những người từ 15 tuổi trở lên. Thông thường, thời gian của khóa học là 2 đến 3 giờ mỗi tuần, trong 6 đến 8 tuần, hoặc những hội thảo cả ngày. Các khóa học này thường được diễn ra vào buổi chiều hoặc cuối tuần.

Trường đại học

Các trường đại học Úc là một trong các trường đại học tốt nhất trên thế giới. Một khóa học cử nhân thường kéo dài ba năm, nhưng cũng có những khóa học hai bằng cử nhân và hậu đại học kéo dài lâu hơn. Một số khóa học cho phép sinh viên học hàm thụ hoặc bán thời. Các đại học cũng có một số khóa học chuyên môn ngắn hạn.

Trước khi tham dự học đại học, những sinh viên có trình độ tiếng Anh còn hạn chế nên ghi danh vào một chương trình tiếng Anh. Điều này sẽ đảm bảo rằng kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh của họ thích hợp để đáp ứng được những yêu cầu của trường đại học.

Để biết thêm thông tin về việc nhập học và các khóa học, hãy liên hệ với trường đại học, hoặc ghé thăm trang mạng **Going to University**. Trang mạng **Study in Australia** có những thông tin hữu ích về việc học tập tại Úc bằng nhiều ngôn ngữ ngoài Tiếng Anh.

Chi phí cho các khóa học đại học có thể bao gồm học phí trả ngay hoặc học phí trả sau khi học xong (Higher Education Contribution Scheme), (Chương Trình Đóng Góp Giáo Dục Cao Hơn còn được biết tới là **HECS**), lệ phí phụ trội, sách vở, chỗ ở và tiền chi dùng trong đời sống hàng ngày. Sinh viên cũng cần nhận thức được rằng nếu họ rút khỏi trường đại học, họ vẫn có thể phải trả một khoản nợ HECS.

Xem bên dưới để tìm hiểu về việc học tại đại học.

Học Đại Học		Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	Department of Education, Employment and Workplace Relations (Bộ Giáo Dục, Nhân Dụng và Quan Hệ Nơi Làm Việc) – ‘Đường dây hướng dẫn sinh viên ‘Going to Uni’	1800 020 108	www.goingtouni.gov.au
Quốc Gia	Những khóa học và nhà cung cấp tại tiểu bang/vùng lãnh thổ		Công cụ tìm kiếm các khóa học Going to Uni
National	Study in Australia web page – bao gồm thông tin bằng nhiều ngôn ngữ ngoài tiếng Anh		studyinaustralia.gov.au

Xem Chương 9, *Nhân Dụng*, để có thêm thông tin về bằng cấp sau trung học.

Trợ cấp hỗ trợ sinh viên

Youth Allowance (Trợ Cấp Thanh Thiếu Niên) (cho người từ 16 – 24 tuổi) và **trợ cấp Austudy** (cho những người 25 tuổi và lớn hơn) trợ giúp tài chính cho những sinh viên theo học toàn thời gian một khoá học được chấp thuận nào đó. Cả hai loại trợ cấp đều tùy thuộc vào mức lợi tức và tài sản của sinh viên. Thông thường thời gian chờ đợi là 104 tuần cho hầu hết những cư dân mới đến cũng được áp dụng. Người di dân tị nạn hay nhân đạo được miễn thời gian chờ đợi này.

Để biết thêm thông tin về các chương trình hỗ trợ tài chính hãy liên hệ với Centrelink. Xem Chương 11, *Trợ cấp Family Assistance Office và Centrelink*.

Hỗ trợ sinh viên quốc tế

Chính phủ Úc cam kết cung cấp một hệ thống giáo dục có chất lượng cao nhất và đảm bảo rằng các sinh viên quốc tế sẽ nhận được sự trợ giúp cần thiết khi họ đang học tập.

Cơ sở đào tạo và giáo dục của quý vị được yêu cầu giúp đỡ quý vị trong những vấn đề có thể phát sinh khi quý vị đang học tập với họ. Họ phải giúp quý vị về những vấn đề phúc lợi và an toàn đồng thời cũng phải có một nhân viên để quý vị có thể liên hệ khi gặp vấn đề với việc điều chỉnh cuộc sống và học tập tại Úc.

Hãy chắc chắn rằng quý vị biết được người liên hệ tại cơ sở của quý vị. Luôn luôn liên hệ với người này để được giúp đỡ khi quý vị gặp phải vấn đề nào đó.

Sự an toàn – Nếu quý vị cảm thấy bị đe dọa hoặc đã bị thương, quý vị nên thông báo vấn đề này cho cảnh sát tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của quý vị.

Kỳ thị – Nếu quý vị tin rằng quý vị đang trải nghiệm phân biệt đối xử tại cơ sở giáo dục, tại nơi làm việc hoặc một nơi nào khác, hãy liên hệ với Australian Human Rights and Equal Opportunity Commission (Ủy Ban Nhân Quyền và Cơ Hội Bình Đẳng Úc) tại số **1300 656 410**.

Chỗ ở – Nếu như chỗ ở của quý vị không thích hợp, hoặc nghĩ rằng tiền thuê nhà quá cao, hãy liên hệ với Tenants' Union (Hiệp Hội Những Người Thuê Nhà) hoặc Advice Service (Dịch Vụ Tư Vấn) tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của quý vị.

Xem Chương 9, *Nhà ở* dưới phần *Tenants' rights and responsibilities (Quyền và Trách Nhiệm của Người Thuê Nhà)* để biết chi tiết liên hệ tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ.

Lời khuyên cho Những Sinh Viên Quốc Tế

Department of Education Employment and Workplace Relations
– trang mạng Study in Australia – bao gồm thông tin bằng nhiều
ngôn ngữ ngoài tiếng Anh

studyinaustralia.gov.au

14 Hệ thống y tế

Medicare

Chính phủ Úc trợ giúp một số chi phí y tế, đo thi lực và viện phí thông qua hệ thống được gọi là **Medicare**. Medicare cung cấp điều trị miễn phí dưới dạng bệnh nhân (Medicare) công tại một bệnh viện công và các điều trị tư có trợ giá do các bác sĩ và chuyên gia thực hiện. Chương trình này cũng bao gồm một số dịch vụ hạn chế về nhãn khoa, y tá và nha khoa. Nếu quý vị đạt được Medicare Safety Net threshold (Ngưỡng An Toàn Chuẩn Medicare), việc ghé thăm bác sĩ của quý vị và kiểm tra có thể đỡ tốn kém hơn.

Những người di dân, di dân tị nạn và nhân đạo nói chung được tiếp cận ngay lập tức việc chăm sóc sức khỏe theo hệ thống Medicare Úc.

Khi quý vị đến gặp bác sĩ lần đầu tiên, họ có thể bulk bill. Điều này có nghĩa là bác sĩ sẽ tính phí cho Medicare và quý vị sẽ không phải trả cho dịch vụ. Nếu bác sĩ không bulk bill, quý vị sẽ phải trả cho việc điều trị và quý vị có thể đòi lại một phần chi phí từ Medicare hoặc quý bảo hiểm y tế tư của mình. Quý vị cần phải mang thẻ Medicare (và thẻ Health Care nếu quý vị có) khi đến gặp bác sĩ.

Chính phủ Úc cũng trợ giúp chi phí của một số thuốc men theo chương trình Pharmaceutical Benefits Scheme (PBS) (Chương Trình Hỗ Trợ Dược Phẩm gọi tắt là PBS). Nếu quý vị cần tới nhiều thuốc men trong một năm, PBS Safety Net có thể giúp quý vị. Một khi quý vị đã đạt được số lượng PBS Safety net và dược sĩ đưa cho quý vị một chiếc thẻ PBS Safety Net, thuốc PBS của quý vị sẽ rẻ hơn hoặc miễn phí cho tới hết năm. Nếu quý vị chọn một nhãn hiệu thuốc đắt hơn, hoặc bác sĩ của quý vị kê đơn một loại thuốc đắt hơn, quý vị có thể cần phải trả thêm tiền.

Medicare **không trả cho** các chi phí xe cứu thương, đa số các dịch vụ nha khoa, vật lý trị liệu, kính đeo mắt, dịch vụ túc khoa, dịch vụ chỉnh hình hoặc nằm tại các bệnh viện tư.

Để biết mình có hội đủ điều kiện gia nhập hay không và muốn đăng ký gia nhập Medicare, quý vị hãy đến văn phòng Medicare mang theo hộ chiếu, giấy tờ du lịch vào nước Úc và thị thực nhập cảnh diện thường trú. Nếu đạt tất cả các điều kiện thích hợp, quý vị có thể sẽ được cấp số thẻ Medicare để sử dụng và thẻ của quý vị sẽ được gửi đến quý vị khoảng ba tuần sau đó. Trong nhiều trường hợp quý vị sẽ phải trả tiền khám bệnh trước, và sau đó mới được nhận lại một khoản tiền từ Medicare.

Medicare quản lý Australian Childhood Immunisation Register. Nếu quý vị có con dưới bảy tuổi, hãy đảm bảo rằng quý vị mang theo hồ sơ chủng ngừa của chúng để giúp bác sĩ của quý vị tại Úc xác định xem chủng ngừa của chúng có đầy đủ không. Lịch sử chủng ngừa của con quý vị sẽ giúp quý vị đáp ứng được những yêu cầu về chủng ngừa khi ghi danh cho con em quý vị tại trường học và đây cũng là một yêu cầu cho một số trợ cấp Family Assistance (Hỗ Trợ Gia Đình).

Ngoài ra, Medicare cung cấp trợ giúp các khoản thanh toán và các dịch vụ Family Assistance. Một số trợ cấp có sẵn tại văn phòng Medicare địa phương bao gồm Family Tax Benefit (Trợ Giúp Thuế Gia Đình), Paid Parental Leave (Trợ cấp nghỉ phép cho cha mẹ), Baby Bonus (Thưởng Sinh Con), Child Care Benefit (Trợ Cấp Giữ Trẻ) và Maternity Immunisation Allowance (Trợ Cấp Chủng Ngừa Cho Các Bà Mẹ Mới Sinh).

Medicare có **tập sách Information Kit** được dịch sang 19 ngôn ngữ khác nhau. Tập sách này có những thông tin về các chương trình của Medicare và các dịch vụ, giải thích những điều kiện yêu cầu để xin trợ giúp và trợ cấp. Hãy nhớ xin tập sách này khi quý vị đến văn phòng Medicare địa phương hoặc ghé thăm trang mạng.

Xem Chương 1, *What to do soon after arrival (Những điều nên làm càng sớm càng tốt)* để biết thêm thông tin về Medicare.

Thông Tin Liên Lạc Của Medicare Australia

Liên lạc bằng điện thoại

Ghé thăm văn phòng

Tập sách Thông tin Information Kit của Medicare – có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ ngoài tiếng Anh

Website (Trang thông tin)

13 2011

[Các văn phòng Medicare](#)

[Information Kit](#)

www.medicareaustralia.gov.au

Centrelink Health Care Card (Thẻ Chăm sóc Y tế Centrelink)

Nếu quý vị nhận khoản trợ cấp **Centrelink** hoặc có một mức thu nhập thấp, quý vị có thể hội đủ điều kiện được cấp thẻ chăm sóc y tế chính phủ **Health Care Card**. Thẻ này sẽ cho phép quý vị được sử dụng nhiều dịch vụ với giá rẻ, kể cả tiền thuốc và các dịch vụ y tế: bác sỹ, nha sỹ và xe cứu thương.

Chú ý: Kể cả khi quý vị có thẻ Health Care Card, quý vị vẫn phải xuất trình thẻ Medicare cùng với thẻ Health Care Card của quý vị cho tất cả các điều trị cơ bản tại bệnh viện và khám bệnh.

Xem Chương 11, *Trợ cấp Family Assistance Office* và *Centrelink* để biết thêm thông tin về Centrelink.

Centrelink

Thông tin về Centrelink Health Care Card
(Thẻ Chăm Sóc Y Tế Centrelink)

[Trang mạng 'Health Care Cards' Centrelink](#)

Bảo hiểm y tế tư

Nhiều người Úc chọn mua bảo hiểm y tế tư. Loại bảo hiểm này bao trả cho quý vị toàn bộ hay một phần chi phí điều trị trong bệnh viện công hoặc tư với tư cách là một bệnh nhân tư, và có thể bao gồm một số dịch vụ mà Medicare không bao trả như đa số chi phí dịch vụ nha khoa, đa số dịch vụ nhãn khoa, và xe cứu thương tại một số tiểu bang và vùng lãnh thổ.

Chi phí và các loại bảo hiểm y tế tư khác biệt nhau rất nhiều, vì vậy, nếu quý vị quyết định mua bảo hiểm y tế tư, điều quan trọng là quý vị phải so sánh những khác biệt giữa các quỹ và **kiểm tra cẩn thận các chi tiết trước khi mua**.

Khích lệ tài chính

Chính phủ Úc có những khích lệ tài chính nhằm khuyến khích mọi người mua bảo hiểm y tế tư. Nếu quý vị dự định mua bảo hiểm y tế tư quý vị cần biết những điều sau:

1. **The Private Health Insurance Rebate** (Tiền bồi hoàn cho bảo hiểm y tế tư) – Quý vị có thể đủ điều kiện yêu cầu Private Health Insurance Rebate nếu quý vị hội đủ điều kiện được gia nhập Medicare và mua bảo hiểm y tế tư hoặc cho chi phí bệnh viện, hoặc cho những chữa trị tổng quát ('ancillary' or 'extras') hoặc cho cả hai loại chi phí.
2. **Tiền thuế Medicare phụ trội** – Đa số người thọ thuế tại Úc phải trả tiền thuế Medicare (Medicare levy) được bao gộp trong số tiền thuế họ phải trả. Những người có ngưỡng thu nhập cao hơn giá trị ấn định và không có bảo hiểm bệnh viện tư phải trả thêm 1 phần trăm tiền thuế Medicare phụ trội (Medicare Levy Surcharge). Những ngưỡng này sẽ được điều chỉnh hàng năm để bắt kịp với những thay đổi trong mức lương trung bình.
3. **Bảo Hiểm Y Tế Trọn Đời Lifetime Health Cover** – Đây là chương trình khuyến khích mọi người mua bảo hiểm bệnh viện ngay từ khi còn trẻ. Nếu một người mua bảo hiểm bệnh viện sau ngày mùng 1 tháng Bảy sau sinh nhật thứ 31 của mình sẽ phải trả tiền bảo hiểm cao hơn là những người mua bảo hiểm bệnh viện tư trước ngày mùng 1 tháng Bảy sau sinh nhật thứ 31. Chi phí bảo hiểm gia tăng 2 phần trăm cho mỗi năm nếu người đó chậm trễ chưa mua bảo hiểm. Để tránh việc tiếp nhận Lifetime Health Cover, quý vị phải mua bảo hiểm bệnh viện từ một hãng bảo hiểm y tế của Úc trước hạn chót Lifetime Health Cover của quý vị.

Có những thể lệ đặc biệt dành cho di dân mới đến Úc sau ngày 1 tháng Bảy sau khi họ được 31 tuổi. Những người di trú không phải trả chi phí cao hơn nếu họ mua bảo hiểm y tế trong vòng 12 tháng từ ngày họ đăng ký hội đủ điều kiện cho những trợ cấp đầy đủ của Medicare.

Tham khảo bên dưới để có thêm thông tin về bảo hiểm y tế tư.

Thông tin về Private Health Insurance (Bảo Hiểm Y Tế Tư)	Trang thông tin
Bộ Y Tế Và Người Cao Tuổi (Department of Health and Ageing) – thông tin về bảo hiểm y tế tư.	Trang mạng 'Private Health Insurance'
Bộ Y Tế và Lão Hóa – thông tin về Bảo Hiểm Y Tế Trọn Đời (Lifetime Health Cover)	Trang mạng 'Lifetime Health Cover'
Private Health Insurance Ombudsman	www.phio.org.au
Các quỹ y tế và so sánh chính sách	www.privatehealth.gov.au

Chăm sóc y tế

Các trường hợp y tế khẩn cấp

Chữa trị y tế khẩn cấp làm việc suốt 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần tại các khu cấp cứu 'Casualty' (Tai Biến) hoặc 'Emergency' (Khẩn Cấp) của các bệnh viện công. Các bệnh viện công và tư được liệt kê trong phần 'Hospitals' (Bệnh viện) trong niên giám điện thoại [White Pages](#). Chữa trị khẩn cấp cũng có thể có tại một số trung tâm y tế.

Nếu quý vị hoặc ai đó mà quý vị biết bị ốm nặng, **hãy gọi 000** ngay lập tức và yêu cầu **"Ambulance"**.

Khi quý vị đến bệnh viện, hãy nhớ mang theo các loại thuốc mà quý vị đang sử dụng, thẻ Medicare, thẻ hội viên bảo hiểm y tế tư, Care hoặc Thẻ Giảm Giá Cho Người Già (Pension Concession Card).

Nếu không phải là trường hợp khẩn cấp, quý vị nên nhờ bác sĩ gia đình của quý vị giúp đỡ.

Điện thoại thông tin y tế và các dịch vụ tư vấn

Tất cả các tiểu bang và vùng lãnh thổ đều có các dịch vụ điện thoại suốt 24 giờ, bảy ngày một tuần hướng dẫn về các vấn đề y tế và có thể chỉ dẫn cho quý vị tới các dịch vụ y tế địa phương.

Quý vị nên thường xuyên cố gắng liên lạc với bác sĩ của gia đình trước. Nhưng nếu không liên lạc được với họ, các dịch vụ được liệt kê dưới đây có những y tá có bằng cấp có thể cung cấp ngay lập tức những tư vấn chuyên môn về mức độ cấp thiết của vấn đề quý vị gặp phải và phải làm gì với vấn đề đó.

Tham khảo thêm các chi tiết dưới đây để tìm hiểu thêm về điện thoại dịch vụ y tế 24 giờ, bảy ngày một tuần tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Telephone Health Advice Service (Điện Thoại Dịch Vụ Tư Vấn Y Tế)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	healthdirect	1800 022 222	www.healthdirect.org.au
NSW	healthdirect	1800 022 222	www.healthdirect.org.au
NT	healthdirect	1800 022 222	www.healthdirect.org.au
QLD	13 HEALTH	13 43 25 84	www.health.qld.gov.au
SA	healthdirect	1800 022 222	www.healthdirect.org.au
TAS	healthdirect	1800 022 222	www.healthdirect.org.au
VIC	NURSE-ON-CALL	1300 606 024	www.health.vic.gov.au
WA	healthdirect	1800 022 222	www.healthdirect.org.au

Chi phí Xe Cứu Thương

Medicare không bao gồm những chi phí xe cứu thương. Chi phí xe cứu thương khác nhau tùy thuộc vào tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ nơi quý vị sống và có thể tốn kém dù chỉ cho một chuyến đi ngắn nếu quý vị không có bảo hiểm xe cứu thương.

Tại Queensland và Tasmania, các dịch vụ xe cứu thương thường được cung cấp miễn phí cho cư dân địa phương. Tại tất cả các tiểu bang và vùng lãnh thổ khác, có thể bị tính chi phí. Chi phí có thể khác nhau tùy thuộc vào quãng đường quý vị di chuyển bằng xe cứu thương, loại bệnh và quý vị có hội đủ điều kiện để được giảm giá hay không.

Nếu quý vị sống bên ngoài Queensland hoặc Tasmania quý vị nên mua bảo hiểm đối với các chi phí xe cứu thương thông qua các chương trình thành viên do dịch vụ xe cứu thương cung cấp (tại Vùng Lãnh Thổ Bắc Úc, Nam Úc, Victoria và các khu vực nông thôn Tây Úc) hoặc thông qua một quỹ bảo hiểm y tế tư (tại Australian Capital Territory, New South Wales và các vùng thành thị của Western Australia).

Bác Sĩ Toàn Khoa, viết tắt là GPs

Nếu quý vị lo lắng về sức khỏe và đó không phải là trường hợp khẩn cấp, quý vị hãy đến gặp bác sĩ gia đình trước (còn gọi là 'bác sĩ toàn khoa' hay GP) hoặc đến một trung tâm y tế. Quý vị có thể chọn đến vị bác sĩ nào hay trung tâm y tế nào mình muốn – trong niên giám điện thoại [Yellow Pages](#) có danh sách các bác sĩ hay trung tâm y tế dưới tựa đề 'Medical practitioners' và trực tuyến.

Bác sĩ của quý vị sẽ yêu cầu quý vị đặt chỗ cho cuộc hẹn, thường là trên điện thoại trước khi quý vị đến. Hãy đảm bảo quý vị đến đúng giờ hẹn.

Bác sĩ chuyên khoa

Quý vị không thể đến khám tại một **bác sĩ chuyên khoa y tế** mà không đến gặp bác sĩ toàn khoa (bác sĩ gia đình) trước đó. Quý vị không thể gặp bác sĩ chuyên khoa nếu không gặp một bác sĩ toàn khoa trước.

Đường dây thông dịch ưu tiên cho bác sĩ

Bác sĩ có thể sử dụng một thông dịch viên TIS National để giúp đỡ thăm bệnh cho quý vị. Nếu quý vị là thường trú nhân hay công dân Úc, và nếu chi phí thăm bệnh được Medicare trả, quý vị hay bác sĩ của quý vị không phải trả tiền cho dịch vụ này. Bác sĩ cũng có thể yêu cầu thông ngôn viên đến tận nơi thông dịch nếu cần. Quý vị có thể yêu cầu bác sĩ sử dụng dịch vụ này.

Xem Chương 2, *Trợ giúp với Anh Ngữ*.

Thuốc

Nếu bác sĩ của quý vị nghĩ rằng quý vị cần uống thuốc, họ có thể kê toa thuốc cho quý vị mang đến **tiệm thuốc** hoặc **nhà thuốc tây**. Nhiều loại thuốc, như thuốc kháng sinh, chỉ được bán nếu có toa thuốc. Nếu quý vị có Health Care Card (Thẻ Chăm Sóc Y Tế) hoặc Pension Concession Card (Thẻ Giảm tiền cho Người Già) do Centrelink cấp, quý vị sẽ được mua một số thuốc với giá rẻ. Quý vị phải đem theo thẻ Medicare khi đến tiệm thuốc lấy thuốc.

Điều quan trọng là quý vị phải đọc kỹ nhãn hiệu và hướng dẫn sử dụng thuốc và hãy hỏi nếu quý vị không chắc chắn. Để được giúp đỡ hoặc có thêm thông tin về thuốc men, hãy nói chuyện với dược sĩ hoặc gọi tới Medicine Line.

Dược sĩ cũng có thể sử dụng thông dịch qua điện thoại để nói chuyện với quý vị về thuốc men. Có những dịch vụ miễn phí do chính phủ cung cấp để trợ giúp quý vị.

Các loại thuốc và Toa thuốc		Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	Medicine Line – National Prescribing Service (Dịch Vụ Kê Toa Quốc Gia), từ Thứ Hai đến Thứ Sáu – 9.00 giờ sáng đến 5.00 giờ chiều	1300 633 424	trang mạng 'Medicine Line'
Quốc Gia	Medicare Úc – thông tin về toa thuốc		Trang mạng 'Your prescriptions' (Toa thuốc của quý vị)

Các dịch vụ y tế tại tiểu bang và vùng lãnh thổ

Các chính phủ tiểu bang và vùng lãnh thổ cung cấp bệnh viện và các dịch vụ y tế cộng đồng. Để biết thêm thông tin về các dịch vụ tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của quý vị, hãy liên hệ với bộ phận chính phủ có liên quan.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Health Agencies (Các Cơ Quan Y Tế)	Trang thông tin
ACT	Department of Health (Bộ Y Tế)	www.health.act.gov.au
NSW	Department of Health (Bộ Y Tế)	www.health.nsw.gov.au
NT	Department of Health and Families (Sở Y Tế và Gia Đình)	www.health.nt.gov.au
QLD	Y Tế Queensland	www.health.qld.gov.au
SA	Department of Health (Bộ Y Tế)	www.health.sa.gov.au
TAS	Department of Health and Human Services (Văn Phòng Y Tế và Các Dịch Vụ Con Người)	www.dhhs.tas.gov.au
VIC	Department of Health (Bộ Y Tế)	www.health.vic.gov.au
WA	Department of Health (Bộ Y Tế)	www.health.wa.gov.au

Ví dụ về các dịch vụ cộng đồng và các dịch vụ y tế khác do chính phủ tiểu bang và vùng lãnh thổ cung cấp gồm:

Community health centres (Trung Tâm Y Tế Cộng Đồng)

Các Community Health Centres (Trung Tâm Y Tế Cộng Đồng) cung cấp những dịch vụ y tế cho mọi người ở đủ mọi lứa tuổi với giá thấp. Không phải trung tâm nào cũng cung cấp các dịch vụ giống nhau. Các dịch vụ thường được cung cấp bao gồm giúp các bà mẹ đang cho con bú, giáo dục và cổ động các vấn đề y tế, vật lý trị liệu, nha khoa, y khoa, cố vấn và an sinh xã hội.

Các dịch vụ y tế cho những gia đình có con nhỏ

Các dịch vụ y tế dành cho bà mẹ và trẻ em có sẵn tại hầu hết các tiểu bang và vùng lãnh thổ. Những dịch vụ này thường miễn phí cho tất cả các gia đình có con từ tuổi sơ sinh đến tuổi đi học. Các dịch vụ này cung cấp thông tin y tế, chủng ngừa, và cố vấn về sự phát triển của trẻ, cách nuôi dạy và phương pháp ăn uống bổ dưỡng cho trẻ nhỏ.

Các dịch vụ sức khỏe phụ nữ

Dịch vụ sức khỏe phụ nữ hỗ trợ phụ nữ quyết định một cách có hiểu biết về những gì liên quan đến sức khỏe của họ. Các dịch vụ này giúp cho những phụ nữ dù là cá nhân hay là theo nhóm các thông tin chẳng hạn như quý vị có thể tìm được bác sĩ nữ gần nhất ở đâu, xét nghiệm pap smear (một bài kiểm tra phòng ngừa ung thư cổ tử cung) ở đâu, chăm sóc ngực, mang thai, rượu và các vấn đề ma túy, giúp đỡ cờ bạc và quý vị có thể tới nơi nào nếu là nạn nhân của bạo lực gia đình.

Dịch vụ dành cho người khuyết tật

Có một loạt những hỗ trợ và dịch vụ dành cho người khuyết tật và gia đình hoặc người chăm sóc họ thông qua các dịch vụ y tế tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ.

Các dịch vụ cho những người thuộc nguồn gốc khác nhau

Nhiều bệnh viện và các trung tâm y tế lớn có những ban y tế chuyên nghiệp chuyên giúp đỡ các cộng đồng di dân địa phương. Những dịch vụ này bao gồm tư vấn, hướng dẫn, giới thiệu và cung cấp thông tin về vấn đề y tế. Hãy gọi điện thoại đến bệnh viện ở địa phương hoặc Community Health Centre (Trung Tâm Y Tế Cộng Đồng) để xem họ có **Multicultural Health Worker (Nhân Viên Y Tế Đa Văn Hóa)** thích hợp cho ngôn ngữ của quý vị không.

Các dịch vụ sức khỏe tâm thần

Có một số dịch vụ dành cho những người cần được giúp đỡ về những vấn đề liên quan tới sức khỏe tâm thần và bệnh tâm thần. Trong đa số trường hợp, những người cần giúp đỡ về những khó khăn liên quan đến sức khỏe tâm thần nên liên lạc với bác sĩ gia đình của mình hay trung tâm y tế cộng đồng. Nếu quý vị cần trợ giúp khẩn cấp, liên hệ với nhóm bác sĩ tâm thần tại bệnh viện gần nhất của quý vị hoặc liên hệ với bác sĩ của quý vị.

Thông tin và những ấn phẩm hỗ trợ các vấn đề về sức khỏe tâm thần có thể được tìm thấy qua các cơ quan được liệt kê dưới đây.

Mental Health Assistance (Hỗ Trợ Sức Khỏe Tâm Thần)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Lifeline – Đường dây trợ giúp hoạt động 24 giờ trong ngày.	13 1114	www.lifeline.org.au
Kids Helpline – Đường dây trợ giúp hoạt động suốt 24 giờ trong ngày	1800 55 1800	www.kidshelp.com.au
Mens Helpline Australia (Đường Dây Hỗ Trợ Nam Giới Úc) – Đường Dây Hỗ Trợ Khẩn 24 Giờ	1300 789 978	www.menslineaus.org.au

Cố vấn cho nạn nhân của tra tấn và tai biến

Có những dịch vụ đặc biệt tại mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ hỗ trợ người bị tổn thương tinh thần và bị tra tấn. Xin tham khảo phần dưới đây để biết phương thức tiếp cận những dịch vụ này tại tiểu bang hay vùng lãnh thổ của quý vị.

	Cố vấn cho nạn nhân của tra tấn và tai biến	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	Nhà Tình Thương – Dịch Vụ Hỗ Trợ cho Những Nạn Nhân Sống Sót Tra Tấn và Tổn Thương	02 6247 7227	www.companionhouse.org.au
NSW	Service for the Treatment and Rehabilitation of Torture and Trauma Survivors (Dịch vụ Điều Trị và Phục Hồi Chức Năng cho Nạn Nhân Sống Sót sau Tra Tấn và Tổn Thương Tinh Thần gọi tắt là STARTTS)	02 9794 1900	www.startts.org.au
NT	Trung Tâm Người Tị Nạn Melaleuca – Dịch Vụ Hỗ Trợ Nạn Nhân Sống Sót sau Tra Tấn và Tổn Thương.	08 8985 3311	www.melaleuca.org.au
QLD	Queensland Program of Assistance to Survivors of Torture and Trauma (Chương Trình Hỗ Trợ Nạn Nhân Sống Sót sau Tra Tấn và Tổn Thương Queensland gọi tắt là QPASTT)	07 3391 6677	www.qpastt.org.au
SA	Survivors of Torture and Trauma Assistance and Rehabilitation Service (Dịch Vụ Hỗ Trợ và Phục Hồi Chức Năng cho Nạn Nhân Sống Sót sau Tra Tấn và Tổn Thương gọi tắt là STTARS)	08 8346 5433	www.sttars.org.au
TAS	Phoenix Centre – Support Service for Survivors of Torture and Trauma (Trung Tâm Pheonix – Hỗ Trợ Dịch Vụ Nạn Nhân Sống Sót sau Tra Tấn và Tổn Thương)	03 6221 0999	www.mrchobart.org.au

VIC	Foundation House – Victorian Foundation for Survivors of Torture (Quỹ Nạn Nhân Sống Sót sau Tra Tấn của Victoria)	03 9388 0022	www.foundationhouse.com.au
WA	Association for Services to Torture and Trauma Survivors (Hiệp hội Dịch Vụ cho Nạn Nhân Sống Sót sau Tra Tấn và Tổn Thương gọi tắt là ASeTTS)	08 9227 2700	www.asetts.org.au

Sự an toàn và ngăn ngừa tai nạn cho trẻ em

Kidsafe, Child Accident Prevention Foundation of Australia (Hội Ngăn Ngừa Tai Nạn Trẻ Em Úc) là một tổ chức phi chính phủ cung cấp thông tin và các dịch vụ về sự an toàn và ngăn ngừa tai nạn trẻ em cho cha mẹ và các cộng đồng. Một số tờ thông tin (Fact Sheets) được dịch ra các ngôn ngữ sắc tộc có trong trang mạng Kidsafe phần cho tiểu bang Tây Úc và Victoria.

	Cơ quan	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	Kidsafe	Hãy xem trang mạng để biết thêm thông tin tại tiểu bang và vùng lãnh thổ và số điện thoại liên hệ	www.kidsafe.com.au

Chủng ngừa

Chủng ngừa nhằm giúp trẻ em (và người lớn) phòng chống trường hợp bị nhiễm trùng nguy hiểm. Chủng ngừa không bắt buộc nhưng quý vị nên chủng ngừa cho con em. Một số tiểu bang và vùng lãnh thổ đòi hỏi hồ sơ chủng ngừa của trẻ khi trẻ được gửi tại trung tâm giữ trẻ hoặc bắt đầu đi học. Các trung tâm giữ trẻ và các trường học muốn biết em nào chưa được chủng ngừa.

Bác sĩ gia đình hay Trung tâm Y tế Cộng đồng (Community Health Centre) có thể chủng ngừa. Nếu quý vị muốn chủng ngừa tại trung tâm y tế cộng đồng của quý vị, quý vị sẽ phải liên hệ với những nơi này để tìm hiểu xem họ chủng ngừa bệnh gì và khi nào.

Nếu con em của quý vị không chủng ngừa, quý vị có thể sẽ không được lãnh Child Care Rebate (Hoàn Tiền Giữ Trẻ).

Cơ quan	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Department of Health and Ageing (Bộ Y Tế và Lão Hóa) – Đường dây thông tin trực tuyến Chủng Ngừa Quốc Gia (National Immunisation Infoline)	1800 671 811	www.immunise.health.gov.au
Medicare Australia – Australian Childhood Immunisation Register (Đăng Ký Chủng Ngừa Trẻ Em Úc)	1800 653 809	www.medicareaustralia.gov.au

Dịch vụ nha khoa

Giữ răng và miệng cho tốt là quan trọng cho sức khỏe và an vui đời sống. Cần chăm sóc răng, quý vị đến những nha sĩ tư là chính. Có nhiều nha sĩ tư trong khu vực địa phương của quý vị và họ thường tính phí quý vị cho những dịch vụ của họ. Họ được liệt kê trong phần 'Dentists' (Nha sĩ) trong niên giám điện thoại [Yellow Pages](#). Quý vị có thể mua bảo hiểm y tế tư để giúp trang trải các chi phí dịch vụ nha khoa.

Medicare Australia cũng điều hành Medicare Teen Dental Plan (Dự Án Nha Khoa Trẻ Vị Thành Niên) Medicare Teen Dental Plan giúp đỡ trẻ vị thành niên hội đủ điều kiện trong độ tuổi từ 12 đến 17 về chi phí kiểm tra nha khoa phòng ngừa hàng năm. Nếu quý vị hội đủ điều kiện, quý vị sẽ nhận được một bức thư và voucher (phiếu trả tiền trước). Một cuộc kiểm tra nha khoa phòng ngừa có thể bao gồm chụp x-

quang, lấy cao răng và làm sạch, điều trị fluoride, hướng dẫn vệ sinh răng miệng, tư vấn chế độ ăn uống và bịt lại các hố hoặc các vết nứt trên răng.

Chính phủ các tiểu bang và vùng lãnh thổ cung cấp một phạm vi giới hạn việc chăm sóc sức khỏe răng miệng miễn phí cho những người giữ thẻ giảm giá Centrelink đủ điều kiện. Các dịch vụ được cung cấp nhằm giúp giảm đau và chăm sóc sức khỏe răng miệng cơ bản, bao gồm cả răng giả. Liên hệ với trung tâm y tế gần nhất hoặc bệnh viện để biết thêm chi tiết các dịch vụ trong khu vực của quý vị. Liên hệ với Centrelink để xem quý vị có hội đủ điều kiện để được giảm giá không. Xem chương 11, *Trợ cấp Family Assistance Offic và Centrelink*.

TỔ CHỨC	ĐIỆN THOẠI	TRANG MẠNG
Medicare Australia – Medicare Teen Dental Plan (Kế hoạch chăm sóc răng cho trẻ vị thành niên Medicare)	13 2011	www.medicareaustralia.gov.au/dental

Muốn sử dụng dịch vụ chăm sóc cho người già

Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi cung cấp tại nhà dưỡng lão dành cho những người cao tuổi không thể tiếp tục sống tại nhà riêng của họ vì những lý do như bệnh tật, khiếm tật, vì người thân của họ qua đời, vì nhu cầu khẩn cấp, vì nhu cầu của thân nhân, gia đình hoặc bạn bè của họ, hay chỉ bởi vì họ gặp khó khăn để tự lo cho mình tại tư gia nếu không có người giúp đỡ. Những người không cần đến một mức độ chăm sóc cao như vậy có thể chọn sống độc lập tại các khu chung cư dành cho người cao tuổi hoặc làng cho người đã nghỉ hưu.

Các Nhóm Thẩm Định Việc Chăm Sóc cho Người Cao Tuổi (Aged Care Assessment Teams gọi tắt là ACATs) cố vấn về các dịch vụ do chính phủ Úc tài trợ khi quý vị tiếp tục sống tại nhà của mình, hoặc xét xem quý vị có nên dọn vào nhà dưỡng lão hay không.

Có một loạt các dịch vụ chăm sóc cộng đồng (chăm sóc những người đang sống tại nhà riêng hoặc trong cộng đồng) và các dịch vụ chăm sóc dân cư (chăm sóc những người đang sống trong nhà dưỡng lão hoặc nhà tập thể) dành cho những người cao tuổi. Quý vị có thể tìm thấy số điện thoại của các tổ chức và các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại tiểu bang và vùng lãnh thổ của quý vị (bao gồm cả các dịch vụ dành cho những người thuộc nguồn gốc không nói tiếng Anh) được liệt kê trong phần “Aged” (Người cao tuổi) trong niên giám điện thoại [White Pages](#).

Các trung tâm Commonwealth Carelink Centres cung cấp thông tin và giúp đỡ cho những người chăm sóc cho người lớn tuổi và những người khiếm tật.

Aged Care Information (Thông tin chăm sóc)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Bộ Y tế và Lão Hóa – Đường dây thông tin chăm sóc Người cao tuổi và Cộng đồng.	1800 200 422	www.agedcareaustralia.gov.au
Seniors website		www.seniors.gov.au
Centrelink – Residential Aged Care webpage (trang mạng Chăm Sóc Cư Dân Cao Tuổi)		www.centrelink.gov.au
Commonwealth Respite and Carelink Centres	1800 052 222	www.commcarelink.health.gov.au

Khiếu nại về dịch vụ chăm sóc y tế

Nếu quý vị đang lo lắng về việc chăm sóc y tế cho quý vị hoặc một người khác, quý vị có thể khiếu nại với ủy ban khiếu nại y tế độc lập tại tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Health Care Complaints Agency (Cơ Quan Khiếu Nại Chăm Sóc Y Tế)	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
ACT	Human Rights Commission (Ủy Ban Nhân Quyền)	02 6205 2222	www.hrc.act.gov.au
NSW	Health Care Complaints Commission (Ủy Ban Khiếu Nại Chăm Sóc Y Tế)	1800 043 159	www.hccc.nsw.gov.au
NT	Health and Community Services Complaints Commission (Ủy Ban Khiếu Nại Dịch Vụ Y Tế và Cộng Đồng)	1800 806 380	www.hcscn.nt.gov.au
QLD	Health Quality and Complaints Commission (Ủy Ban Khiếu Nại và Chất Lượng Y Tế)	1800 077 308	www.hqcc.qld.gov.au
SA	Health and Community Services Complaints Commissioner (Văn phòng Khiếu Nại Dịch Vụ Y Tế và Cộng Đồng)	1800 232 007	www.hcscn.sa.gov.au
TAS	Office of the Health Complaints Commissioner (Văn Phòng Cố Vấn Khiếu Nại Y Tế)	1300 766 725	www.healthcomplaints.tas.gov.au
VIC	Office of the Health Services Commissioner (Văn Phòng Dịch Vụ Y Tế)	1800 136 066	www.health.vic.gov.au/hsc
WA	Office of Health Review (Văn Phòng Chống Án Y Tế)	1800 813 583	www.healthreview.wa.gov.au

15 Giải trí, truyền thông và phong cách sống

Các sinh hoạt ngoài trời và sự an toàn

Nước Úc rất thích hợp với những hoạt động ngoài trời như bơi lội, đi dạo trong rừng, cắm trại và thể thao. Có các luật lệ về an toàn quý vị cần nhớ khi sinh hoạt ngoài trời:

- Tham gia các lớp học bơi và an toàn dưới nước được khuyến cáo mạnh mẽ cho trẻ em và người lớn chưa biết bơi.
- Bơi ở ngoài biển có thể rất nguy hiểm và có rất nhiều người bơi ngoài biển đã bị cuốn vào dòng nước xiết và chết đuối ở Úc. Để tận hưởng bãi biển một cách an toàn, **luôn luôn bơi giữa những lá cờ đỏ và vàng** vì những lá cờ này đánh dấu khu vực được nhân viên cứu hộ giám sát. Kiểm tra các dấu hiệu an toàn và nếu quý vị gặp rắc rối, hãy bình tĩnh, giơ cao cánh tay của mình và gọi trợ giúp. Không bơi tại bãi biển nếu như quý vị không thể tìm thấy những lá cờ đỏ và vàng hoặc có những dấu hiệu chỉ ra rằng không khuyến cáo bơi lội hoặc bãi biển đóng cửa.
- Đại dương có thể rất khó đoán trước. Điều quan trọng là theo dõi các dấu hiệu cảnh báo để tránh tai nạn chẳng hạn như trượt chân trên đá ngoài biển, bị sóng lớn hoặc thủy triều cao cuốn ra biển. Phải rất cẩn thận khi câu cá trên các mỏm đá ngoài biển bởi vì nhiều người bị chết đuối khi bị sóng lớn cuốn ra biển.
- Cũng cần phải rất cẩn thận khi bơi tại sông, hồ và các đập nước và kiểm tra độ sâu của nước và các vật bị ngập nước trước khi xuống nước.
- **Luôn luôn giám sát trẻ em** đang bơi hoặc những người đang ở gần mặt nước.
- Tránh đi bơi, câu cá và đi dạo trong rừng một mình. Hãy nói với một ai đó nơi mà quý vị định đến và thời gian quý vị dự định trở về. Mang theo nhiều đồ ăn và nước uống.
- Mặt trời tại Úc rất mạnh. Đội nón, mặc quần áo bảo vệ và dùng kem chống nắng vào những ngày nắng để tránh bị cháy nắng. Điều này đặc biệt quan trọng đối với trẻ nhỏ và nhiều trường học buộc con em phải đội nón trong suốt các tháng vào mùa hè.
- Hãy chú ý tới dự báo thời tiết. Không được đốt lửa hay nướng thịt ngoài trời vào những ngày **total fire ban (cấm đốt lửa hoàn toàn)**.
- Giống như hầu hết các thành phố trên thế giới, tại các thành phố Úc có những cuộc tấn công hành hung, thường vào buổi tối. Hãy cẩn thận tại các thành phố lớn vào buổi đêm. Hãy cẩn thận với sự an toàn của bản thân, tránh khu vực công viên, những nơi tối và những điểm hay xảy ra các sự việc phức tạp.

Các nguồn thông tin

Bureau of Meteorology (Cục khí tượng - dự báo thời tiết và cấm đốt lửa)

Royal Life Saving Society – thông tin về bơi lội và an toàn nước

Surf Life Saving Australia

Beach Safety (An toàn bãi biển)

– bao gồm thông tin bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh

Rip Current Safety Tips

– bao gồm thông tin bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh

Australian Cancer Council (Hội Đồng Ung Thư Úc) – thông tin về chống nắng

Trang thông tin

www.bom.gov.au/weather

www.royallifesaving.com.au

www.slsa.asn.au

www.beachsafe.org.au

www.ripcurrents.com.au

www.cancer.org.au

Môi trường

Đối với người Úc, môi trường sạch sẽ và việc bảo vệ thiên nhiên là điều rất quan trọng. **Việc xả rác, làm ô nhiễm không khí hoặc vất bỏ những đồ vật phế thải mà không có giấy phép là một điều bất hợp pháp.** Động vật bản xứ, các loại cá, các loại sò ốc và các loại cây cỏ đều được luật pháp bảo vệ. Phải kiểm xem quý vị có cần giấy phép hay không trước khi đi săn bắn, câu cá hay sưu tầm cây cỏ hay các

loại sò ốc. Ngoài ra, chính phủ còn có những luật lệ đặc biệt áp dụng cho các Công Viên Quốc Gia (National Parks) để bảo tồn chúng và thỉnh thoảng cũng thu phí vào cửa.

Tham khảo các liên kết bên dưới để biết thêm về các công viên quốc gia tại tiểu bang và vùng lãnh thổ của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Cơ quan	Trang thông tin
ACT	Công viên, Bảo tồn và Đất Đai	www.tams.act.gov.au
NSW	NSW National Parks and Wildlife Service (Dịch Vụ Công Viên Quốc Gia và Động Vật Hoang Dã NSW)	www.environment.nsw.gov.au
NT	Parks and Wildlife Service (Dịch Vụ Công Viên và Động Vật Hoang Dã)	www.nt.gov.au/nreta/parks
QLD	Queensland Parks and Forest Services (Dịch Vụ Công Viên và Rừng Queensland)	www.derm.qld.gov.au
SA	National Parks and Reserves (Các Công Viên Quốc Gia và Khu Bảo Tồn)	www.environment.sa.gov.au
TAS	Parks and Wildlife Service (Dịch Vụ Công Viên và Động Vật Hoang Dã)	www.parks.tas.gov.au
VIC	Công viên Victoria	www.parkweb.vic.gov.au
WA	Department of Environment and Conservation (Bộ Môi Trường và Bảo Tồn)	www.dec.wa.gov.au

Báo chí, truyền hình và phát thanh

Hầu hết các sạp báo trong các trung tâm thương mại đều có báo chí bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Nếu họ không có tờ báo hoặc bằng ngôn ngữ mà quý vị muốn, quý vị có thể nhờ họ đặt mua cho quý vị.

Tại Úc có một loạt các kênh truyền hình được miễn phí – quý vị không cần có “giấy phép truyền hình” hay đăng ký để xem những dịch vụ “phát sóng miễn phí” này.

Những dịch vụ truyền hình khác đòi hỏi phải trả tiền thuê bao ('pay television' hoặc 'pay TV') **Trước khi ký vào bất cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ truyền thông nào**, quý vị cần chắc chắn rằng mình có thể chi trả cho dịch vụ đó và dịch vụ mà quý vị cần thích hợp với tình trạng gia cư của mình. Trong một số trường hợp có những người ký hợp đồng để xem các chương trình truyền hình phải trả tiền (Pay TV) vì họ tưởng họ phải ký hợp đồng này để xem các chương trình truyền hình miễn phí. Những người khác lại ký hợp đồng dài hạn khi chỉ muốn nhà trong một thời gian ngắn hơn.

Các đài truyền hình và truyền thanh [Special Broadcasting Service \(SBS\)](http://www.sbs.com.au) (Dịch Vụ Phát Thanh Đặc Biệt) có các chương trình bằng nhiều ngôn ngữ cộng đồng khác nhau. Các chương trình hàng tuần thường được giới thiệu qua báo chí trong vùng. Danh sách những đài phát thanh sắc tộc có trong trang mạng của **National Ethnic and Multicultural Broadcasters' Council (NEMBC)** (Hội đồng Phát thanh Sắc tộc và Đa văn Quốc gia gọi tắt là NEMBC).

Chi tiết liên hệ National Ethnic and Multicultural Broadcasters' Council (Hội Đồng Dân Tộc Quốc Gia và Cơ Quan Phát Sóng Đa Văn Hóa)

Liên lạc bằng điện thoại **03 9486 9549**

Trang thông tin www.nembc.org.au – tìm đài phát thanh dân tộc địa phương của quý vị

Internet (Mạng lưới thông tin toàn cầu)

Nếu quý vị muốn kết nối internet tới nhà quý vị hoặc kết nối qua một thiết bị không dây, quý vị sẽ phải ký vào một hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ internet. Trước khi ký vào bất cứ hợp đồng nào, quý vị cần chắc chắn rằng quý vị có thể chi trả cho dịch vụ đó và dịch vụ đó đáp ứng được những nhu cầu của quý vị. Quý vị cũng có thể mua kết nối internet không dây trả trước.

Có nhiều chương trình cung cấp mạng lưới internet miễn phí hay với giá phải chăng và hướng dẫn cho những ai không có chỗ truy cập internet. Ví dụ, tại các thư viện công cộng và các hội đồng địa phương có thể cho dùng internet miễn phí.

Đánh bạc

Một số người trở thành nghiện cờ bạc và mất kiểm soát với việc cá cược của họ, thường đi kèm với những hậu quả nguy hiểm. Đánh bạc cũng có thể gây nên những vấn đề tài chính nghiêm trọng. Hầu hết tiền mà mọi người dùng để đánh bạc được lấy từ tiền chi tiêu trong gia đình của họ hoặc là đi vay mượn. Các dịch vụ hỗ trợ có sẵn cho những người bị ảnh hưởng bởi cờ bạc, bao gồm cả gia đình và bạn bè. Những dịch vụ này bao gồm hướng dẫn, hướng dẫn tài chính và các lời khuyên pháp lý.

Tham khảo các thông tin dưới đây để tìm hiểu thêm về các dịch vụ về các vấn đề liên quan đến đánh bạc.

	Cơ quan	Liên lạc bằng điện thoại	Trang thông tin
Quốc Gia	National Problem Gambling Hotline (Đường Dây Nóng Quốc Gia Các Vấn Đề về Cờ Bạc)	1800 858 858	
Quốc gia	Đường dây nóng	13 1114	www.lifeline.org.au
Quốc Gia	Gamblers Anonymous (Dịch vụ hỗ trợ giúp đỡ người nghiện đánh bạc giữ kín danh tính)	1800 002 210	www.gansw.org.au/Meetings
Tiểu Bang và Vùng Lãnh Thổ	Centrelink – danh sách liên lạc cho các dịch vụ tại mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ		www.centrelink.gov.au

Tiếng ồn

Ở Úc có những bộ luật bảo vệ dân chúng khi bị ồn ào thái quá. Những quy định thay đổi tùy theo mỗi tiểu bang và lãnh thổ, và cũng tùy vào mỗi vùng được phân định dành cho các hoạt động thương mại, kỹ nghệ hay nơi dân cư sinh sống. Nói chung, những người hàng xóm sẽ bỏ qua cho việc ồn ào không xảy ra thường xuyên và có thể giải quyết vấn đề ồn ào bằng cách nói chuyện với nhau. Tuy nhiên nếu tiếng ồn xảy ra thường xuyên, thái quá hoặc xảy ra vào buổi sáng sớm hoặc tối muộn và nói chuyện về vấn đề đó không giúp được gì, họ có thể đệ đơn khiếu nại lên hội đồng thành phố địa phương, cơ quan môi sinh tiểu bang hay vùng lãnh thổ, hoặc cảnh sát.

Thú vật

Nước Úc có luật lệ để bảo vệ thú vật không bị đối xử tàn ác hay bỏ bê. Luật cấm quý vị giết súc vật (thí dụ như mổ heo bò) trong nhà của mình. Những ai đối xử tệ với thú vật và chim muông có thể bị phạt tiền hay phạt tù. Có những luật lệ địa phương cho phép cư dân được nuôi loại thú nào trong nhà. Động vật như chó cần được đăng ký với hội đồng thành phố địa phương.

Nếu quý vị nuôi gia súc, quý vị có trách nhiệm chăm sóc chúng một cách đàng hoàng, bao gồm việc cho chúng ăn và giữ gìn cho chúng được sạch sẽ. Nhiều loại gia súc cần được chủng ngừa thường kỳ và cần được bác sĩ thú y chữa trị nếu chúng bị bệnh hay bị thương. Tại Úc, việc thiến gia súc và đặt micro-chip vào cơ thể gia súc là việc cần phải làm, đây cũng là trách nhiệm của người nuôi gia súc. Quý vị có thể hỏi bác sĩ thú y tại địa phương mình để biết thêm chi tiết hoặc liên lạc với **Royal Society for the Prevention of Cruelty to Animals (RSPCA) (Hội Bảo Vệ Súc Vật gọi tắt là RSPCA)**.

	Cơ quan	Liên lạc bằng điện thoại	Trang mạng
Quốc Gia	Royal Society for the Prevention of Cruelty to Animals (RSPCA) (Hội Bảo Vệ Súc Vật)	Xem đường dẫn trang các tiểu bang và vùng lãnh thổ	www.rspca.org.au

16 Chính quyền địa phương và các dịch vụ cộng đồng

Nước Úc có ba hệ thống chính quyền – liên bang, tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ, và địa phương.

Các tiểu bang và Vùng lãnh thổ Bắc Úc được chia thành nhiều khu vực chính phủ địa phương, được quản lý bởi hội đồng thành phố địa phương.

Hội đồng địa phương thành phố của quý vị chăm sóc khu vực quý vị sinh sống và cung cấp nhiều dịch vụ quan trọng dành cho những người sống trong cộng đồng địa phương. Ngân quỹ của hội đồng phần lớn đến từ tiền thuế địa phương thu được từ những người làm chủ nhà đất ở địa phương. Quý vị có thể sử dụng các dịch vụ của chính phủ địa phương mà không cần phải là sở hữu chủ nhà đất.

Tại Canberra, Chính Phủ Lãnh Thổ Thủ Đô Úc cung cấp những dịch vụ hội đồng địa phương cũng như nhiều dịch vụ thường được chính phủ tiểu bang cung cấp.

Nhiều hội đồng địa phương có council information booklets (tập sách thông tin liên quan đến hội đồng địa phương) hoặc new resident kits (bộ chỉ dẫn cho cư dân mới đến) cung cấp thông tin về những dịch vụ và tiện ích do hội đồng địa phương cung cấp (kể cả thời gian thu nhặt rác). Quý vị có thể yêu cầu hội đồng địa phương gửi những thông tin này đến nhà hay quý vị có thể đến lấy tại văn phòng hội đồng.

Hãy đến hội đồng địa phương hoặc thư viện địa phương của quý vị để biết thêm chi tiết về các dịch vụ có sẵn trong vùng. Số điện thoại và địa chỉ của các Hội đồng thành phố được liệt kê trong niên giám điện thoại [White Pages](#) dưới tên của khu vực địa phương. Họ là những người thông thạo trong khu vực địa phương của quý vị.

Tiểu Bang hoặc Vùng Lãnh Thổ	Thông tin Chính Phủ Địa Phương	Trang thông tin
ACT	ACT Government – Canberra Connect	www.act.gov.au
NSW	Devision of Local Government (Sở Chính Quyền Địa Phương)	www.dlg.nsw.gov.au
NT	NT Government (Chính Phủ NT)	www.localgovernment.nt.gov.au
QLD	Department of Infrastructure and Planning (Bộ Cơ Sở Hạ Tầng và Quy Hoạch)	www.dip.qld.gov.au
SA	Department of Planning and Local Government (Sở Kế Hoạch và Chính Quyền Địa Phương)	www.localgovt.sa.gov.au
TAS	Local Government Association of Tasmania (Liên Minh Chính Phủ Địa Phương Tasmania)	www.lgat.tas.gov.au
VIC	Local Government Victoria (Chính Phủ Địa Phương Victoria)	www.localgovernment.vic.gov.au
WA	Department of Local Government (Sở Chính Quyền Địa Phương)	dlg.wa.gov.au

Các dịch vụ do chính phủ địa phương cung cấp

Hội đồng địa phương bảo trì đường phố trong vùng, cung cấp nhà vệ sinh công cộng, và bảo đảm rằng các tiệm buôn và nhà hàng đạt được các tiêu chuẩn về y tế. Họ kiểm soát việc kiến trúc xây dựng, và nếu quý vị muốn sửa chữa nhà đất của mình, quý vị phải xin phép với hội đồng địa phương.

Các hội đồng địa phương thường cung cấp các hội trường công cộng, các cơ sở thể thao, giải trí và văn hoá cho các nhóm cộng đồng sử dụng. Hội đồng địa phương còn cung cấp nhiều dịch vụ hỗ trợ thí dụ như các trung tâm y tế cho trẻ em, các trung tâm giữ trẻ, nhân viên làm việc với giới thanh thiếu niên, dịch vụ chăm sóc dành cho người già và người khuyết tật.

Có thể phải trả tiền cho các dịch vụ hội đồng địa phương. Các chi phí này được đăng công khai trên tờ rơi và trang mạng của hội đồng.

Quý vị không cần trả thêm tiền hay biếu quà cho nhân viên công để đảm bảo một quyết định hay chấp thuận. Làm như vậy được coi như là hối lộ và là phạm pháp.

Các dịch vụ đa văn hóa

Nhiều hội đồng địa phương có các nhân viên đa văn hóa hoặc nhân viên cộng đồng để giúp và hướng dẫn quý vị trong quá trình định cư tại Úc.

Một số hội đồng còn có các dịch vụ được thiết lập để đáp ứng những nhu cầu cụ thể của những người thuộc nguồn gốc khác nhau và có thể có một viên chức liên lạc đa văn hoá. Liên hệ với hội đồng địa phương của quý vị để tìm hiểu về những dịch vụ gì họ cung cấp.

Các thư viện

Hầu hết các địa phương đều có thư viện công cộng, nơi mọi người có thể gia nhập để mượn sách miễn phí. Thư viện cũng có một số sách bằng nhiều ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh hoặc có thể đặt hàng chúng tại đó. Quý vị có thể sử dụng internet tại hầu hết các thư viện miễn phí.

Dùng đường liên kết bên dưới để tìm vị trí thư viện công cộng gần quý vị nhất.

Australian Public Libraries (Các Thư Viện Công Cộng Úc)		Trang thông tin
Quốc Gia	National Library of Australia (Thư Viện Quốc Gia Úc) – Australian Libraries Gateway (Cổng Thư Viện Quốc Gia Úc)	Trang mạng Australian Libraries Gateway

Thu nhặt rác và tái chế

Hội đồng địa phương chịu trách nhiệm về việc thu nhặt rác và phế phẩm tái tạo. Hãy hỏi lại với hội đồng và hàng xóm của quý vị để biết về thời gian thu nhặt rác.

Australian Government Regional Information Service (Dịch Vụ Thông Tin Địa Phương Của Chính Phủ Úc)

The **Australian Government Regional Information Service (AGRIS)** là một dịch vụ thông tin về các dịch vụ của Chính Phủ Úc và các chương trình dành cho những người sống tại vùng nông thôn và các vùng hẻo lánh tại Úc. **Regional Entry Point** giúp quý vị tìm thông tin về một loạt các chương trình của Chính phủ Úc và các dịch vụ dành cho các cá nhân, gia đình, cộng đồng, những trang trại và doanh nghiệp ở nông thôn, địa phương và các vùng xa xôi hẻo lánh của Úc. Trong khi đây không phải là những dịch vụ chính phủ địa phương, những người dân di cư đến các khu vực khác ngoài các thành phố lớn có thể quan tâm đến những thông tin này.

Dịch Vụ Thông Tin Chính Quyền Địa Phương Úc (Australian Government Regional Information Service)	
Liên lạc bằng điện thoại	1800 026 222
Trang thông tin	www.regionalaustralia.gov.au

17 Thị thực và quốc tịch

The **Department of Immigration and Citizenship (DIAC)** (Bộ Di Trú và Công Dân Vụ gọi tắt là **DIAC**) là nơi quý vị liên lạc về tất cả mọi vấn đề liên quan đến thị thực nhập cảnh hay những vấn đề về quốc tịch Úc.

Thông tin và tư vấn định cư có sẵn tại các văn phòng của bộ tại Úc và các văn phòng ở nước ngoài. Thông tin chung cũng có sẵn tại trang mạng của bộ.

Thông Tin Liên Lạc Của Bộ Di Trú và Công Dân Vụ

Điện thoại – đường dây trả lời các thắc mắc	13 1881
Translating and Interpreting Service (Dịch vụ Thông Dịch và Biên Dịch)	13 1450 - 24 Giờ
Thông tin về việc sống tại Úc	Trang mạng Living in Australia
Sổ này dành cho những người dùng ngôn ngữ khác tiếng Anh	Thông tin bằng ngôn ngữ khác Tiếng Anh
Ghé thăm văn phòng	Các vị trí văn phòng DIAC tại Úc
Trang thông tin	www.immi.gov.au

Visa (Thị thực)

Các văn phòng DIAC giải quyết các dịch vụ di trú như cấp thị thực và giấy phép nhập cảnh, và giải quyết các đơn xin tạm trú hoặc thường trú.

Resident Return visas (Thị thực tái nhập cảnh cho cư dân)

Nếu quý vị là thường trú nhân Úc và dự định rời khỏi Úc trong bất cứ thời gian tạm thời nào và sau đó muốn quay trở lại Úc, quý vị có thể cần phải có **Resident Return visa (Thị Thực Tái Nhập Cảnh cho Cư Dân)**. Hãy liên lạc với Department of Immigration and Citizenship (Bộ Di Trú và Công Dân Vụ) để tìm hiểu xem quý vị có cần phải có thị thực để quay trở lại Úc hay không.

Thân nhân đến Úc thăm viếng

Thăm viếng

Các du khách cần phải nộp đơn xin thị thực hợp lệ cho suốt thời gian lưu trú tại Úc. Mỗi loại thị thực của du khách có những điều kiện riêng. Hãy liên lạc với Australian Immigration Office (Văn Phòng Di Trú Úc) gần nhất để biết thêm thông tin.

Di dân

Di dân thường trú tới Úc thường xảy ra theo ba cách:

- **Di trú Gia đình** – người nộp đơn phải có một thân nhân ở Úc bảo lãnh cho họ.
- **Di trú kỹ năng** – người nộp đơn phải có tay nghề hoặc những khả năng đặc biệt có thể đóng góp vào nền kinh tế hoặc những phương diện khác cho nước Úc.
- **Người di cư thuộc diện Tị Nạn, Nhân Đạo, Nhân Đạo Đặc Biệt và Trợ Giúp Đặc Biệt.**

Mỗi diện trong chương trình này đều có các điều kiện nghiêm ngặt mà thân nhân của quý vị phải hội đủ để được di dân. Luật di trú rất phức tạp và thay đổi thường xuyên, vì vậy tốt nhất quý vị hãy liên lạc với Department of Immigration and Citizenship để biết thêm chi tiết về trường hợp cá nhân của mình.

Công ty tư vấn di trú có đăng ký

Công ty tư vấn di trú là người có thể tư vấn về các vấn đề di trú, giúp đỡ quý vị trong việc chuẩn bị và nộp đơn và thay mặt quý vị liên lạc với DIAC và thường mất phí.

Việc dung công ty tư vấn di trú không bắt buộc nhưng nếu quý vị cảm thấy không tự tin nộp đơn hoặc trường hợp của quý vị phức tạp thì quý vị có thể sử dụng công ty tư vấn di trú.

Các công ty tư vấn di trú hoạt động tại Úc **phải** đăng ký với Migration Agents Registration Authority (MARA) (Cơ quan đăng ký các công ty tư vấn di trú MARA). Để tìm công ty tư vấn di trú có đăng ký, xin hãy tìm trên mục **Register of Migration Agents** tại Office of the Migration Agents Registration Authority. Xem đường liên kết dưới đây.

Kiểm tra trực tuyến thông tin thị thực của quý vị

Visa Entitlement Verification Online (VEVO) (Xác Minh Quyền Hưởng Thị Thực Trực Tuyến, viết tắt là VEVO) là một tiện ích trực tuyến do Department of Immigration and Citizenship cung cấp cho những người giữ thị thực và các tổ chức có thể kiểm tra chi tiết của những người đang giữ thị thực hiện tại.

Những người giữ thị thực hoặc các tổ chức có thể tìm thêm các thông tin về tiện ích Visa Entitlement Verification Online, bao gồm cả thông tin về việc truy cập tiện ích tại những trang mạng dưới đây.

THÔNG TIN LIÊN LẠC DI TRÚ

Immigration Inquiries Line (Đường dây truy vấn di trú)	13 1881
Australian Immigration Offices (Văn phòng di trú Úc)	www.immi.gov.au/contacts
Migrating to Australia (Di dân đến Úc)	www.immi.gov.au/immigration
Information about Australian visas (Thông tin về thị thực Úc)	Finding a visa
Online visa applications (Đơn xin thị thực trực tuyến)	www.immi.gov.au/e Visa
Trang mạng Electronic Travel Authority (ETA)	www.eta.immi.gov.au
Register of Migration Agents (Đăng ký công ty tư vấn di trú)	www.mara.gov.au
Kiểm tra thông tin thị thực trực tuyến (VEVO)	www.immi.gov.au/e Visa/vevo

Quốc tịch Úc

Quốc tịch Úc là một bước quan trọng trong chuyến đi di trú của quý vị. Trở thành một công dân có nghĩa là quý vị đang thực hiện một cam kết với Úc và với tất cả những gì mà đất nước này đại diện. Quốc tịch Úc là một đặc quyền mang lại những phần thưởng rất lớn và đưa ra những cơ hội để tham gia một cách đầy đủ vào quốc gia dân chủ của chúng tôi.

Hầu hết những cư dân thường trú muốn trở thành công dân phải đáp ứng một số yêu cầu trước khi xin nhập tịch. Những yêu cầu này bao gồm phải sống tại Úc trong một khoảng thời gian nhất định và có tư cách tốt. Nếu như quý vị đáp ứng được những yêu cầu này quý vị có thể làm đơn xin quốc tịch Úc. Thông tin về các yêu cầu cư trú và các tiêu chí yêu cầu khác có sẵn trên trang mạng quốc tịch.

Hầu hết những người xin quốc tịch Úc cũng bắt buộc phải vượt qua một bài thi nhập quốc tịch. Để chuẩn bị cho bài thi này, quý vị nên đọc tài liệu về bài thi nhập quốc tịch có sẵn tại trang mạng dưới đây. Bài thi nhập quốc tịch được dựa trên Pledge of Commitment (Tuyên thệ trung thành với nước Úc) mà những người Úc mới phải làm khi trở thành công dân và bao gồm các chủ đề như niềm tin vào dân chủ của Úc, những trách nhiệm và đặc quyền của công dân, chính phủ và luật pháp tại Úc.

Nếu như quý vị vượt qua được bài thi nhập quốc tịch Úc và đơn xin nhập quốc tịch của quý vị được chấp thuận, quý vị sẽ được mời tới dự buổi lễ nhập tịch. Tại buổi lễ này, đa số những người xin nhập tịch ở tuổi trưởng thành sẽ phải tuyên thệ trung thành với nước Úc (Pledge of Commitment) trước khi họ trở thành công dân Úc.

Thông tin về Quốc tịch Úc, thông tin thêm về những yêu cầu cư trú, các tiêu chuẩn điều kiện khác và các mẫu đơn có sẵn tại trang mạng quốc tịch.

Information About Australian Citizenship (Thông Tin Về Quốc Tịch Úc)

Citizenship Information Line **13 1880**

(Đường Dây Thông Tin Quốc tịch)

Trang mạng quốc tịch www.citizenship.gov.au

Sau khi quý vị đã trở thành một công dân Úc, quý vị có thể nộp đơn xin hộ chiếu Úc. Nếu quý vị tiếp tục giữ quốc tịch của một quốc gia khác cùng với quốc tịch Úc, quý vị nên dùng hộ chiếu Úc của quý vị khi xuất cảnh hoặc nhập cảnh vào Úc.

Công dân Úc bắt buộc phải đăng ký bầu cử khi họ từ 18 tuổi trở lên. Quý vị có cơ hội đăng ký đi bầu trong buổi lễ nhập quốc tịch Úc. Quý vị có thể đăng ký đi bầu lúc 17 tuổi để có thể đi bầu khi lên 18 tuổi.

Đơn đăng ký đi bầu có sẵn tại các bưu điện, **Văn Phòng Ủy Ban Bầu Cử Úc (Australian Electoral Commission (AEC) (gọi tắt là AEC) và** trang mạng của Australian Electoral Commission. Chỉ cần điền vào một mẫu đơn, quý vị sẽ đăng ký đi bầu trong các kỳ bầu cử liên bang, bầu cử tiểu bang/vùng lãnh thổ và hầu hết các kỳ bầu cử địa phương. Quý vị phải điền vào đơn đăng ký đi bầu mới mỗi khi quý vị thay đổi địa chỉ. Để biết thêm chi tiết xin xem trang mạng (bằng nhiều ngôn ngữ khác tiếng Anh) hoặc gọi điện đến Australian Electoral Commission nếu quý vị có thắc mắc.

Thông Tin Liên Hệ Australian Electoral Commission

Đường Dây Giải Đáp Thắc Mắc **13 2326**

Trang mạng www.aec.gov.au